

Tu Luật Cha Thánh Biển Đức

&

Đời sống xi-tô hôm nay

(Tuyên ngôn của Tổng Công Nghị Xi-tô năm 2000)

TU LUẬT
CHA THÁNH BIÊN ĐỨC
&
ĐỜI SỐNG XI-TÔ HÔM NAY
(Tuyên ngôn
của Tổng Công Nghị Xi-tô năm 2000)

Đan Viện Xi-tô
Thánh Mẫu Tâm Mỹ Ca

21.03.2016

TU LUẬT CHA THÁNH BIỂN ĐỨC:**BIỂN ĐỨC NỮ - Thủ Đức****&****MỸ CA – Nha Trang**

sửa lại từ hai bản dịch của

1. Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia Việt Nam
2. Cộng đoàn Biển Đức Nữ Thủ Đức

&**ĐỜI SỐNG XI-TÔ HÔM NAY****TUYÊN NGÔN NĂM 2000 CỦA DÒNG XI-TÔ:***Bản dịch do Mỹ Ca sửa lại năm 2009**Từ bản dịch của Đan viện Châu Sơn Đơn Dương*

TU LUẬT CHA THÁNH BIỂN ĐỨC

Dẫn nhập

Trong thông điệp Fulgens radiatur, ban hành năm 1947, để kỷ niệm 1400 năm ngày cha thánh Biển Đức qua đời, Đức Piô XII đã ví thánh nhân như một vầng sáng. Đức Thánh Cha muốn nói gì nếu không phải nêu cao ảnh hưởng của cha thánh trên toàn Giáo Hội. Ảnh hưởng ấy xuất phát từ đâu? Các học giả dòng tu đều xác quyết: chính nhờ Tu Luật của thánh nhân. Nhưng trước khi trở thành nhà lập pháp lừng danh, cha thánh Biển Đức đã trải qua một quá trình tu hành đầy gian khổ.

1. Tiểu sử Cha Thánh Biển Đức

Chúng ta chỉ có một tài liệu duy nhất, cuốn "Đối thoại" của thánh Giáo hoàng Grêgôriô Cả (+604) về cuộc đời của cha thánh. Tài liệu này xuất hiện vào quãng từ tháng 7 năm 593 đến tháng 10 năm sau. Những sự kiện về thân thế được ghi nhận qua những chứng nhân kể lại, làm thành cuốn thứ hai với 38 chương trong toàn bộ "Đối thoại". Chúng ta cũng không nên bỏ ngỡ khi nhận thấy trong kho sử liệu thế

kỷ VI, không gặp một di tích nào khác về thánh nhân, trừ văn kiện "Đôi thoại". Rất có thể hoàn cảnh tôn giáo hay chính trị đã là nguyên nhân làm thánh nhân vắng mặt.

Biển Đức chào đời vào năm 480, trong một gia đình đại điền chủ thuộc lớp tiểu quý tộc, có truyền thống Ki-tô giáo lâu đời, tại vùng duyên hải Norcia, Italia. Người có một cô em là Scholastica, và hai anh em sống dưới sự săn sóc của bà vú Cyrilla. Lớn lên, người được gửi học ở Roma; nhưng nếp sống đô thị không làm say mê con tim người, trái lại nó mở cho người thấy một chân trời mới với một lý tưởng mới: lý tưởng đan tu.

Biển Đức đã cùng vú nuôi rời kinh thành Roma, xuống Effide (Enfide) nhập đoàn những người khắc kỷ tu thân. Tại đây, một phép lạ đã xảy ra qua bàn tay của người, đã làm cho người nổi danh. Nhưng vì khiêm tốn, người đã một mình ra đi lần nữa, tới vùng đồi núi Subiacô. Suốt ba năm Biển Đức đã mai danh ẩn tích trong một hang nhỏ dưới sự chăm sóc của vị ẩn sĩ Romano. Nhưng hữu xạ tự nhiên hương, nhiều giáo dân đã biết đến thánh nhân và họ kéo nhau tới xin thụ giáo.

Đây là khởi điểm hình thành tu viện Subiaco. Trong tu viện Biển đức tiên khởi này, đan sĩ còn sống theo linh đạo Pacôme. Cộng đoàn đan sĩ được tổ chức thành một làng gồm mười hai gia đình, mỗi gia đình mười hai tu sĩ. Cơ cấu quản trị được tổ chức thành

từng nhóm, mỗi nhóm có trưởng nhóm phụ trách và tất cả được đặt dưới quyền điều hành duy nhất của thánh nhân. Sau một thời gian sống với Tu Luật thánh Pacôme, cha thánh Biển Đức thấy lý tưởng tu hành đã từng năm tháng ôm ấp, chưa được thỏa nguyện. Thêm vào, lòng ghen tương của vị giáo sĩ láng giềng thù hằn mưu hại thánh nhân và tu viện sơ khai của người, người phải giải quyết bằng cuộc di cư cộng đoàn xuống miền nam Italia, đến Monte-cassino khoảng năm 525. Montecassino nằm giữa tỉnh Roma và Neapoli (Naples). Chính ngọn núi này là nơi Thiên Chúa quan phòng đã dành để cho hạt giống chiêm tu Biển đức. Và hạt giống chiêm tu Biển đức đã phát triển thành cây cải khổng lồ tu trào Biển đức và tu trào Tây phương. Cuốn "LUẬT ĐAN SĨ" cũng đã thoát thai từ núi Sinai này vào cuối đời của thánh nhân, để trôi lại cho các đan sĩ một bảo vật, trước khi nhắm mắt trong hương thánh thiện vào năm 547.

2. Tu Luật Cha Thánh Biển Đức

Tu Luật này có tên là "Luật Đan Sĩ" (Regula monachorum). Là bản kết tinh kinh nghiệm của trên 40 năm làm viện phụ. Và thánh Giáo hoàng Grêgôriô viết: "Người đã ghi lại (trong Tu Luật) những gì người đã sống". Thánh tổ không viết một mạch từ đầu đến cuối, vì đó đây có nhiều chỗ lặp lại. Tư tưởng của người càng ngày càng thêm chín muồi và sâu sắc, nhờ đối chiếu với thực tế của nếp sống cộng đoàn. Tu trào mà

thánh tổ xây dựng có nền tảng vững chắc là Kinh Thánh và giáo lý các Giáo phụ. Thánh tổ đã trích thánh Phao-lô 48 lần, sách Khôn Ngoan 12 lần, và nhất là sách Châm Ngôn. Còn các Giáo Phụ: 112 lần trích dẫn sách của Jean Cassien, 43 lần của thánh Augustin; 28 lần của thánh Pacôme; 22 lần của thánh Basile; 18 lần của thánh Césaire; 14 lần của thánh Macaire.... Và theo các học giả, thánh tổ đã cảm hứng một phần lớn "Luật Sư Phụ (Regula Magistri). Chừng ấy đủ chứng minh kiến thức sâu rộng của cha thánh Biển Đức về khoa học thánh. người đúng là "nhà thông luật biết hòa hợp cái cũ lẫn cái mới" mà Chúa Giê-su đã ca ngợi trong Tin Mừng (Mt 13,52).

Bản Tu Luật được viết bằng La ngữ bình dân; vì tác giả muốn công hiến cho mọi người thuộc mọi trình độ. Nguyên bản đã bị thất lạc trong một vụ hỏa hoạn tại Teano vào năm 896. Nhưng may mắn thay, các đan sĩ núi Cassino đã sao chép lại một bản khác để gửi tặng hoàng đế Charlemagne vào năm 787. Bản văn này đã trở thành bản gốc của nhiều thủ bản có giá trị, trong đó có bản 914, là sao bản trung thực nhất, hiện lưu giữ tại thư viện Saint-Gall (Thụy Sĩ).

Các nhà khảo cổ, dựa vào khoa phê bình học đã chia các bản sao làm ba loại sau đây:

- Loại chép hoàn toàn nguyên văn như bản gốc, gọi là "Textus purus".

- Loại sao bản thuộc thế kỷ VII và VIII có nhiều chỗ thêm thắt sửa chữa, gọi là sao bản "Textus interpolatus".

- Và loại sao bản tổng hợp cả hai loại trên. Loại này được phổ biến và thông dụng nhất, gọi là sao bản "Textus receptus".

Tu Luật cha thánh Biển Đức được coi là quân bình nhất trong các tu luật thời cổ như tu luật thánh Pacôme, thánh Basile, thánh Augustin, thánh Columban. Sự quân bình đó được tỏ hiện trong cách sắp xếp sinh hoạt cộng đoàn. Ba phần vụ chính: Thần vụ, lao tác, học vấn chiếm một số giờ ngang nhau trong ngày sống của đan sĩ. Thánh tổ nhấn mạnh yếu tố giáo dục và môi trường cộng đoàn. Đức tính số một của khoa sư phạm Biển Đức là đức cẩn trọng. Đọc Tu Luật ai mà không nhận ra điểm son này. Nhờ sự cẩn trọng, thánh tổ đã giúp các đan sĩ tránh được mọi thái quá cũng như bất cập trên đường tu. Người rất sành tâm lý, luôn biết đối chiếu với thực tế thường ngày. Các tác giả cho rằng đó là điểm thuộc con người Roma nơi cha thánh Biển Đức.

Nội dung của Tu Luật: Bossuet đã xác định nội dung Luật Đan Sĩ với nhận định sau đây: "Tu Luật đã chứa đựng những chất cốt của đạo công giáo, toát yếu được toàn bộ giáo lý Tin Mừng, tất cả những giáo huấn các tổ phụ và những lời khuyên trọn lành". Luật Đan Sĩ gồm 73 chương, trình bày lý tưởng linh đạo của

đan tu và nghệ thuật tu đức theo hình thức cộng đoàn. Chúng ta có thể tập trung những chương ấy lại theo từng đề mục sau đây:

* **Phần khai đề:** Trình bày hai lý do chính yếu làm nền tảng cho việc thiết lập tu trào:

- Đặt nền móng đời ki-tô hữu và khai triển khuynh hướng tu trì (Lời Mở Đầu).

- Tổ chức viện tu (đời đan tu cộng đoàn), định nghĩa và đánh giá cuộc sống tu cộng đoàn: ba yếu tố đời sống viện tu: Đan viện, Tu luật và Viện phụ (Ch. 1).

* **Phần Tu Luật:** Khai triển ba yếu tố đời sống viện tu (từ Ch. 2 đến Ch.72).

- Việc quản trị đan viện được ủy nhiệm cho viện phụ (Ch. 2) và hội đồng đan sĩ (Ch. 3).

- Tu Luật gồm những yếu tố: Trở lại và dân thân: những khí cụ làm việc lành (Ch. 4-5); môi trường (Ch. 4-6); nghệ thuật tiến đức (Ch. 7); chiêm niệm: Thần vụ (Ch.8-22); tu chính thường nhật (Ch. 23-30).

- Nội quy tu viện: việc sử dụng tài sản (Ch. 31-34); bảo tồn đời sống (Ch. 35-42); hình luật (Ch. 43-46); nếp sống thường ngày (Ch. 47-52); đối ngoại (Ch. 53-57); tuyển mộ thành viên mới (Ch. 58-62); trật tự trong cộng đoàn (Ch. 63-72).

-* **Chung kết:** giá trị thực tiễn của Tu Luật (Ch. 73).

Trong bản Tu Luật này dĩ nhiên không thiếu những yếu tố xa lạ đối với chúng ta; vì Luật được viết cho các đan sĩ thời Thượng Cổ. Do đó khi đọc Tu Luật, chúng ta cần phân biệt tính bất biến khỏi những quy định mang tính thời đại của cha thánh Biển Đức. Những yếu tố bất biến nằm trên mỗi trang Tu Luật mà theo D. Ph. Schmitz nhận xét, mỗi trang Tu Luật đều tiềm ẩn những viên ngọc vô cùng quý giá. Chúng làm cho Tu Luật mãi mãi hợp thời để trở thành kim chỉ nam cho đời đan tu trong mọi thời đại.

**TU LUẬT CHA THÁNH BIÊN ĐỨC
&
TUYÊN NGÔN
VỀ ĐỜI SỐNG XI-TÔ HÔM NAY**

**21.3
23.6
25.9
28.12**

Lời mở đầu (1-7)

- 1 Hãy lắng nghe, hỡi con, lời người thầy dạy bảo; hãy chú tâm đón nhận các lời khuyên của người cha hiền, mà đem ra thực hành.
- 2 để nhờ sống tuân phục, con trở về với Đấng con đã xa lìa vì uơn lười bất tuân.
- 3 giờ đây cha ngỏ lời với con, dù con là ai, mà đã đoạn tuyệt ý riêng, mang lấy khí giới mạnh mẽ oai hùng của đức tuân phục, để chiến đấu cho Chúa Ki-tô, Vua chân thật.
- 4 Trước tiên, khi con khởi công làm việc lành nào, con hãy tha thiết cầu nguyện, xin Người giúp con thành tựu,

- 5 như thế, Đấng đã đoái thương nhận chúng ta vào số con cái, sẽ không bao giờ phải buồn phiền vì những hành vi bất chính của chúng ta.
- 6 Bởi vì, trong mọi lúc chúng ta phải dùng các ơn lành Chúa ban mà tuân phục Người, để một ngày kia Người không như người cha nổi giận truất quyền thừa tự của con cái,
- 7 như ông chủ đáng sợ nổi lôi đình vì những hành vi bất chính của chúng ta, rồi đẩy chúng ta như đầy tớ xấu xa vào chốn cực hình muôn kiếp, vì đã không muốn theo Người vào chốn vinh quang.

Tuyên Ngôn số 1-2

1. Chúng tôi, các nghị phụ Tổng Công Nghị họp để nghiên cứu việc canh tân thích nghi Dòng chúng ta¹. Sau khi đã bàn luận chín chắn, lắng nghe các ý kiến, trước hết chúng tôi quyết định trình bày những yếu tố chính của ơn gọi và đời sống chúng ta, để, một cách nào đó, đặt nền tảng cho mọi công cuộc canh tân.

Vậy nên, trong Bản Tuyên Ngôn này, chúng tôi chân thành mong muốn trình bày những đề nghị cần cho công cuộc canh tân thích nghi, những mục đích mà chúng ta theo đuổi và đường lối chúng ta cố công đạt tới.

2. Tuy nhiên, qua bản Tuyên Ngôn này, chúng tôi hoàn toàn không muốn ngăn cản những suy tư sẽ có hoặc những giải pháp mới, vì lẽ các thế hệ Xitô tương lai cũng có quyền và nghĩa vụ tìm kiếm những hình thức tốt đẹp hơn, thích hợp hơn cho đời sống đan tu, như các Đấng Sáng Lập Xitô hồi thế kỷ thứ XII và các thế hệ tiếp nối. Quả vậy, chúng ta chỉ thật sự tiếp bước đi theo các Đấng Sáng Lập "Tân Đan Viện", nếu như chúng ta không ngừng tìm kiếm đường hướng và phương cách giúp chúng ta sống ơn gọi của mình sung mãn hơn, theo thánh ý Thiên Chúa.

22.3
24.6
26.9
29.12

Lời mở đầu (8-20)
(tiếp theo)

- 8 Vậy chúng ta hãy chỗi dậy theo lời Kinh Thánh giục bảo: *"Đã đến giờ chúng ta phải thức giấc"* (Rm 13,11).
- 9 Hãy mở mắt trước ánh sáng thiên linh. Hãy lắng tai nghe tiếng Chúa khuyến cáo ta mỗi ngày rằng:
- 10 *"Hôm nay nếu các con nghe tiếng Người, các con đừng cứng lòng nữa"* (Tv 94,8).
- 11 và: *"Ai có tai, hãy lắng nghe lời Thánh Linh phán dạy các giáo đoàn"* (Kh 2, 7).
- 12 mà Thần Khí phán gì? *"Các con ơi, hãy đến mà nghe, Ta sẽ dạy cho biết đường kính sợ Chúa"* (Tv 33, 12).
- 13 *"Hãy chạy khi còn ánh sáng, kẻo bóng tối bắt chợt các con"* (Ga 12, 35).
- 14 Khi gọi tìm cho mình một người thợ giữa đám đông, Chúa còn nói:

- 15 “Ai là người thiết tha được sống, ước ao hưởng chuỗi ngày hạnh phúc chứa chan” (Tv 33, 13)?
- 16 Nếu con nghe tiếng kêu mời ấy và đáp: “Thưa, con đây”, Chúa sẽ phán:
- 17 “Nếu con muốn hưởng sự sống đích thực và vĩnh cửu, phải giữ mồm giữ miệng, đừng nói lời gian ác điêu ngoa; hãy làm lành lánh dữ, tìm kiếm bình an, ăn ở thuận hòa” (Tv 33,14-15).
- 18 Khi các con đã thực thi những điều ấy, Ta sẽ để mắt nhìn các con, Ta sẽ lắng tai nghe lời các con cầu nguyện. Các con chưa kịp kêu lên, Ta đã đáp lời: “Có Ta đây” (x. Tv 33,16; Is 58,9).
- 19 Anh em rất thân mến, còn gì êm dịu hơn lời Chúa mời gọi chúng ta?
- 20 Hãy xem Chúa yêu thương chỉ cho ta con đường sự sống.

Tuyên Ngôn số 11

11. Chúng tôi không có ý đề ra những lý tưởng chỉ có tính cách lý thuyết và xa rời thực tế cuộc sống nhằm duy trì hay phục hồi những

hình thức đã lỗi thời, nhưng là thâm xét đời sống hiện tại, thực tế của chúng ta, hầu cải tiến và sắp xếp những nguyên tắc cần thiết cho công cuộc canh tân đời sống chúng ta. Chúng ta cần phải nghiên cứu hình thành một đời đan tu Xitô cho thế kỷ XXI, chân xác và thực tế, đáp ứng ơn gọi cụ thể Thiên Chúa trao ban cho chúng ta. Vì lẽ Thiên Chúa mời gọi chúng ta ở đây và trong lúc này, Người muốn chúng ta sống thánh trong thời đại này và trong những hoàn cảnh này; Người muốn chúng ta tiếp bước theo Chúa Kitô và lấy đức ái mà phục vụ nhân loại theo khả năng của con người thời nay.

Mọi việc chúng ta làm luôn phải dựa trên chân lý và thực tại của cuộc sống. Vì vậy trong bản Tuyên Ngôn này lúc nào chúng tôi cũng muốn nhìn thấy trước mắt những hoạt động, những khả năng, những yêu sách, những nghĩa vụ của các anh chị em chúng ta và của các cộng đoàn chúng ta, cũng như đời sống của Giáo Hội và của thế giới ngày nay.

Tuy nhiên việc ý thức thực tại này không có nghĩa là chấp nhận hoặc ưng chịu những bất toàn hoặc những khiếm khuyết của hoàn cảnh hiện nay, cũng như bằng lòng với thực tại tầm thường nên giẫm chân tại chỗ, chúng ta không còn mong muốn hướng tới những điều tốt đẹp hơn. Chúng tôi có lý để loại trừ kiểu suy tư này như là trái nghịch với căn tính của đời tu và ngược lại việc tìm sống đức ái hoàn hảo. Nhưng ngược lại, chúng tôi cũng nhìn nhận rằng những lý tưởng và những dự phóng, cho dù cao siêu hắt, cũng chẳng có giá trị gì nếu như không được những người có liên quan không thể chấp nhận một cách tự nguyện vui lòng và đem ra thực hiện một cách hiệu quả.

23.3
25.6
27.9
30.12

Lời mở đầu (21-38)
(tiếp theo)

- 21 Vậy chúng ta hãy nai nịt bằng đức tin và thực thi những việc lành; dưới sự hướng dẫn của Tin Mừng, chúng ta hãy tiến bước trên các nẻo đường của Chúa, để đáng được nhìn thấy Đấng đã gọi chúng ta vào Vương quốc của Người (*x. Ep 6,14-15; Lc 12,35 1Th 2,12*).
- 22 Nếu muốn cư ngụ trong Vương quốc này, chúng ta hãy biết rằng người ta chỉ tới được bằng cách thực thi những việc lành.
- 23 Nhưng cùng với ngôn sứ chúng ta hãy thưa với Chúa rằng; “*Lạy Chúa, ai được vào ngụ trong Nhà Chúa, được nghỉ ngơi trên núi thánh của Ngài*” (*Tv 14,1*)?
- 24 Thưa anh em, hỏi thế rồi, chúng ta hãy lắng nghe Chúa trả lời. Người chỉ lối cho chúng ta đến Nhà Người:
- 25 Người nói: “*Đó là kẻ sống vẹn toàn, luôn làm điều ngay thẳng*” (*Tv 14, 2*).

- 26 “*Bụng nghĩ sao nói vậy,
miệng lưỡi chẳng vu oan*
27 *không làm hại người nào,
chẳng làm ai nhục nhã*” (Tv 14 3).
- 28 Đó là kẻ cương quyết không nhìn đến tà thần cùng mọi âm mưu quyến rũ của nó (x. Tv 14,4), nhưng tận diệt chúng, chụp lấy chúng ngay khi mới nảy sinh mà đập tan vào Đức Ki-tô.
- 29 Đó là kẻ kính sợ Chúa (x. Tv 14,4), không kiêu căng vì đã giữ luật cách trọn hảo, nhưng nhận rằng những gì tốt lành nơi mình không do tự sức mình mà do ơn Chúa ban.
- 30 Họ tôn vinh Chúa, Đấng hoạt động nơi họ, và cùng tuyên xưng với vị ngôn sứ (x. Ps 14,4): “*Xin đừng làm rạn vỡ chúng con, vâng lạy Chúa, xin đừng, nhưng xin cho danh Ngài rạn vỡ*” (Tv 113B, 1).
- 31 Cũng thế, thánh Phao-lô tông đồ đã không coi thành quả việc rao giảng là do sức mình, ngài nói: “*Tôi có là gì, cũng là nhờ ơn Thiên Chúa*” (1 Cr, 15, 10).

- 32 Rồi ngài nói thêm: *“Ai muốn tự hào, thì hãy tự hào vì Chúa”* (2 Cr 10, 17).
- 33 Bởi đó Chúa đã nói trong Tin Mừng: *“Ai nghe những lời Thầy nói đây mà đem ra thực hành, thì ví được như người khôn xây nhà trên đá;*
- 34 *dù mưa sa, nước cuốn, hay bão táp ập vào, nhà ấy cũng không sụp đổ, vì đã xây trên nền đá”* (Mt 7, 24-25).
- 35 Nói thế rồi, hằng ngày Chúa chờ chúng ta lấy việc làm đáp lại giáo huấn thánh thiện của Người.
- 36 Vì thế nếu Chúa còn cho chúng ta sống thêm ngày nào, là để chúng ta sửa chữa lỗi lầm,
- 37 như lời thánh Tông đồ: *“Bạn không biết rằng lòng kiên nhẫn của Thiên Chúa thúc giục bạn hối cải đó sao”* (Rm 2,4)?
- 38 Vì Chúa nhân từ phán: *“Ta không muốn tội nhân phải chết, nhưng muốn nó hoán cải và được sống”* (Ed 33,11).

Tuyên Ngôn số 12

12. Việc canh tân đời sống tu trì của chúng ta cần phải bao quát trót cả cuộc sống. Do vậy chúng ta phải chú ý đến tất cả mọi yếu tố tổ chức và dành cho mỗi yếu tố một tầm quan trọng cần có. Sẽ hoàn toàn sai lầm nếu như đề cao một vài khía cạnh nào đó trong đời sống chúng ta, tới mức xem căn tính đời sống Kitô chỉ ở tại những khía cạnh ấy mà bỏ qua những khía cạnh khác như là những điều phụ thuộc, thậm chí như là những chướng ngại cho đời sống đan tu đích thực. Như vậy, bất cứ lúc nào chúng ta cũng là và phải là các đan sĩ Kitô, không những khi chúng ta họp nhau cầu nguyện hoặc cùng nhau thực thi lề luật cộng đoàn, mà cả khi chúng ta làm việc, học hành, thi hành thừa tác vụ tư tế, cầu nguyện riêng, phục vụ các nhu cầu của mọi người cùng những việc tương tự.

Cho nên chúng ta tìm kiếm một cái nhìn bao quát, nối kết cách hài hoà mọi yếu tố trong đời sống chúng ta vào duy một việc phụng sự Thiên Chúa. Cho dù có những

yếu tố nào đó trong đời sống Xitô hiện nay không liên quan đến mọi thành phần trong Dòng (như chức linh mục) hoặc không liên quan đến tất cả mọi đan viện (như việc giáo dục thanh thiếu niên hay công tác mục vụ), thì chúng ta vẫn phải ân cần quan tâm và thành thật nhìn nhận tầm quan trọng và giá trị của chúng. Chúng ta cũng không nên coi như là thứ yếu hoặc đáng nghi ngờ những yếu tố trong đời sống đan tu, vốn không tìm thấy hoặc hầu như không thấy trong Tu Luật hay trong thời sơ khai của Xitô. Quả thực, đời đan tu, giống như tất cả mọi sinh vật, đều phát triển qua dòng thời gian, tiến hoá, thâm nhập nhiều yếu tố mới mẻ và đào thải không ít những yếu tố cũ xưa.

24.3
26.6
28.9
31.12

Lời mở đầu (39-50)
(tiếp theo)

- 39 Hỡi anh em, chúng ta đã hỏi Chúa: Ai được vào ngụ trong Nhà Chúa, và đã nghe Chúa trả lời. Người đã cho ta biết các điều kiện để được ở trong nhà Người. Chúng ta hãy thi hành điều đòi buộc kẻ ở trong Nhà Chúa!
- 40 Vậy chúng ta hãy chuẩn bị con tim và thân xác chúng ta để phấn đấu tuân giữ các giới răn.
- 41 Còn điều gì tính tự nhiên lấy làm khó, chúng ta hãy cầu xin Chúa ban ơn giúp sức.
- 42 Nếu chúng ta muốn thoát khỏi hình khổ hỏa ngục và đạt tới sự sống vĩnh cửu,
- 43 bao lâu còn thời gian sống trong thân xác và còn lợi dụng được ánh sáng đời này để chu toàn những điều đó,
- 44 chúng ta phải chạy mau và thi hành ngay những gì mưu ích đời đời cho chúng ta.

- 45 Chính vì mục đích ấy cha muốn thiết lập
Trường Học Phụng Sự Chúa,
46 trong đó cha hy vọng không áp đặt điều gì
khắt khe, nặng nề.
47 Nhưng nếu theo lẽ phải cần quy định điều gì
hoi nghiêm ngặt hầu giúp sửa chữa nét xấu
và bảo toàn đức ái,
48 thì con đừng vội lo sợ mà lia bỏ đường cứu
độ, vì “vạn sự khởi đầu nan”.
49 Nhưng một khi đã tiến bộ trong đời tu và
đức tin, con tim phấn khích, chúng ta sẽ
chạy trên đường giới răn Chúa với sự êm ái
khôn tả của tình yêu,
50 Vậy chúng ta đừng bao giờ lia xa giáo huấn
của Người, kiên trung theo giáo lý của
Người trong đan viện cho đến chết. Chúng
ta hãy bền tâm chia sẻ các đau khổ của Đức
Ki-tô để đáng được dự phần trong Nước
Người. Amen.

Tuyên Ngôn số 13-14

13. Hiện nay thực tế đời đan tu Xitô biểu lộ
cách cụ thể qua nhiều hình thức cấu thành
nhiều cộng đoàn sinh động khác nhau. Rõ

ràng là qua dòng thời gian, nhiều cộng đoàn của chúng ta hiện diện ở nhiều địa phương khác nhau, đã chấp nhận nhiều cách sống khác nhau và nhiều công việc phục vụ khác nhau. Không nên phàn nàn kêu trách sự khác biệt này như một sự thoái hoá xấu xa; đúng hơn là nên nhận biết không những như một sự kiện hiển nhiên, mà còn như là một dấu chỉ của sinh lực và như là lời Thiên Chúa mời gọi hành động¹². Thực vậy, những giá trị và những nghĩa vụ khác nhau nơi mỗi Hội Dòng và mỗi đan viện, nếu có sự tin tưởng lẫn nhau, thì đều có thể phục vụ lợi ích và sự thăng tiến toàn Dòng. Quả thật sự hợp nhất trong khác biệt có giá trị hơn sự giống nhau mà gò ép và bất hòa¹³. Bởi thế Tổng Công Nghị nhìn nhận và cổ vũ sự tự trị hợp pháp của từng Hội Dòng và từng đan viện theo các hình thức đời sống họ đang kiến tạo. Tổng Công Nghị cũng nghiên cứu hỗ trợ những nỗ lực của họ¹⁴.

Vì vậy điều quan trọng nhất trong công cuộc canh tân này, là mỗi cộng đoàn trước tiên cần phải ý thức và xem xét lại mục đích và

những giá trị của mình, rồi thiết lập những hình thức sống thích hợp. Quả thực trách nhiệm của công việc này trước hết thuộc về mỗi cộng đoàn. Tổng Công Nghị chỉ mong ước quan tâm hỗ trợ, phối hợp và cổ vũ nỗ lực canh tân, nhưng không thể bãi bỏ hoặc đảm nhận phần việc của các đan viện và của các Hội Dòng được¹⁵.

14. Đặt ra trước mắt những sự việc trên đây, chúng tôi mong ước canh tân thực tại đời sống Xitô như thế nào để đời sống Xitô là một sự tiếp nối đương nhiên và gần như là một sự phát triển cơ bản về truyền thống ngàn đời của đan tu và của Xitô. Hẳn thực, chúng tôi muốn am hiểu (một cách thật chính xác hơn trước) những truyền thống đan tu và Xitô hầu cố gắng mức ra tối đa cho lợi ích và gợi hứng cho chúng tôi. Thế nhưng chúng tôi không muốn rằng những truyền thống này giới hạn hoặc cản trở chúng tôi giải quyết những vấn đề hiện tại vì điều kiện sinh sống đã bị thay đổi tận gốc rễ, mà người xưa thường không thể biết hoặc hoàn toàn không biết đến. Chúng ta

không được phép từ chối trách nhiệm riêng trong việc tổ chức đời sống tu của chúng ta, cũng không e ngại những đường hướng hoặc những giải pháp mới mẻ. Đối với chúng ta, lịch sử là một người thầy về cuộc sống chứ không phải là áp chế, lịch sử phải dạy bảo và gợi hứng cho chúng ta, chứ không bao giờ cản trở chúng ta.

----- 000 -----

25.3

27.6

29.9

1.1

Chương I Các loại đan sĩ

- 1 Như đã biết: có bốn loại đan sĩ.
- 2 Loại thứ nhất là các đan sĩ viện tu, đó là những người sống trong đan viện, chiến đấu theo một tu luật và dưới quyền một viện phụ.
- 3 Thứ đến là loại đan sĩ biệt tu hay ẩn tu. Họ không phải hạng người sống theo lòng sốt sắng ban đầu, nhưng đã được huấn luyện qua những thử thách lâu dài trong đan viện.
- 4 Được nhiều anh em nâng đỡ, họ đã học biết cách chiến đấu chống lại ma quỷ.
- 5 Đã được huấn luyện nghiêm túc trong hàng ngũ anh em, nay họ quyết định ra đi để chiến đấu một mình trong hoang mạc. Từ đây họ đã đủ mạnh, không cần đến người khác hỗ trợ nữa, nhờ ơn Chúa giúp, họ tự sức mình vững vàng chiến đấu tay đôi với tính mê xác thịt và tư tưởng xấu.

- 6 Loại thứ ba thật đáng khinh, đó là các đan sĩ tự tu. Họ không được một tu luật nào là bậc thầy kinh nghiệm tôi luyện như vàng được tinh luyện trong lò (*x. Cn 27, 21*), nên tính nết vẫn còn ủ mị như chì.
- 7 Họ còn sống theo thói đời. Rõ ràng là họ lấy việc cắt tóc đi tu mà lừa dối Chúa.
- 8 Họ sống từng hai, từng ba, hoặc một mình, không có chủ chăn. Họ không thuộc đàn chiên Chúa, nhưng sống một đàn riêng. Lễ luật của họ là thỏa mãn các dục vọng!
- 9 Hễ điều gì họ nghĩ hoặc ưa thích thì họ cho là thánh thiện. Còn điều gì không vừa ý, họ cho là không nên.
- 10 Còn loại thứ tư gọi là đan sĩ du tu, suốt đời họ lang thang từ miền này sang vùng nọ, trọ lại mỗi nhà ba bốn ngày,
- 11 nay đây mai đó, không khi nào chịu ở yên một chỗ, nô lệ cho ý riêng và ham mê ăn uống. Xét mọi mặt họ còn tệ hơn cả loại đan sĩ tự tu.
- 12 Thà im lặng hơn là nói đến cuộc sống tồi tệ của hạng người này!

13. Vậy chúng ta hãy để các loại đan sĩ ấy sang một bên và với ơn Chúa giúp, chúng ta hãy tổ chức hàng đan sĩ viện tu, là loại đan sĩ mạnh mẽ nhất.

Tuyên Ngôn số 79-80

79. Trong khi theo đuổi ơn gọi, chúng ta gia nhập đan viện Xitô do chúng ta tự do lựa chọn, để lãnh nhận sự giáo huấn của trường phụng sự Thiên Chúa⁹⁸; tiếp đến, khi khấn hứa, chúng tự ý chấp nhận những nghĩa vụ và những lý tưởng thuộc đời sống đan viện của chúng ta⁹⁹. Đời sống đan tu không được áp đặt cho chúng ta, mà do chúng ta chấp nhận qua việc dâng hiến tự nguyện và tự do. Như vậy các cộng đoàn của chúng ta hình thành do những người tự nguyện, tất cả cùng nhất trí tiến tới cùng một mục đích mà mọi người đều hiểu biết và mong muốn, bằng cách chúng ta đồng tâm nhất trí sống dưới một mái nhà và có cùng một con tim, một tâm hồn¹⁰⁰.

80. Vậy nên nền tảng của cộng đoàn đan tu là việc các đan sĩ tự do và tự nguyện dâng

hiển; các đan sĩ quý trọng những giá trị và những nghĩa vụ của đời đan tu và chấp nhận chúng là của mình. Sự tự nguyện dâng hiến và sự mau mắn xác tín này là động lực thúc đẩy việc tuân giữ kỷ luật và việc vâng phục, đồng thời cũng là nền tảng cho mọi cơ cấu pháp lý. Thiếu nó, cộng đoàn đan tu cũng như bất cứ đoàn thể tự nguyện nào, không duy trì được sinh lực của mình. Điều tối quan trọng là các đan sĩ phải gìn giữ cho sự dâng hiến này sống động và hăng say nhờ đó mà họ chấp nhận đời sống đan tu; bất cứ chương trình hay cách thể tổ chức đời sống cộng đoàn nào cũng đều phải lưu ý đến ý muốn tự do và lòng nhiệt thành này, và cũng như phải tìm cách cổ vũ và khuyến khích chúng.

26.3
28.6
30.9
2.1

Chương 2, 1-10

Viện phụ phải là người thế nào?

- 1 Viện phụ, người được coi là xứng đáng lãnh đạo đan viện, phải luôn luôn nhớ đến danh xưng của mình và hành động xứng với tước hiệu bề trên.
- 2 Quả thực, người ta tin tưởng ngài thế vị Chúa Ki-tô trong đan viện, nên gọi ngài bằng chính danh xưng dành cho Chúa,
- 3 theo lời thánh Tông đồ: “*Anh em đã nhận lấy Thần Khí nghĩa tử, nhờ đó chúng ta kêu lên Abba, Cha ơi*” (Rm 8,15; Gl 4,6).
- 4 Viện phụ không được dạy dỗ, thiết định hay truyền khiến điều gì ngoài huấn lệnh Chúa;
- 5 trái lại, lệnh truyền và giáo huấn của ngài phải như men công chính của Chúa gieo vào tâm trí môn đệ.
- 6 Viện phụ phải luôn nhớ rằng đến ngày phán xét đáng sợ của Thiên Chúa, ngài sẽ phải

thừa lại về hai điều: đó là giáo huấn của mình và sự tuân phục của các môn đệ.

- 7 Ngài nên biết: nếu chủ nhà bắt gặp có sự thiệt hại trong đàn chiên, thì lỗi về phần người mục tử.
- 8 Trái lại, một khi người mục tử đã tận lực săn sóc đàn chiên ngõ nghịch và cứng cổ hay đã dùng mọi phương dược cứu chữa bệnh tật thiêng liêng của chúng,
- 9 thì trong ngày phán xét, người ấy sẽ được Chúa tuyên bố vô tội. Ông có thể nói như ngôn sứ rằng: *“Đức công chính của Chúa, con chẳng giấu nơi đáy lòng con, chân lý và ơn cứu hộ của Chúa con đã nói lên”*. *“Nhưng chúng cứ coi thường và khinh miệt con”* (x. Tv 39,11; Is 1,2; Ed 20, 27).
- 10 Lúc đó án tử sẽ giáng xuống trên bầy chiên ngõ nghịch trước sự săn sóc của người mục tử.

Tuyên Ngôn số 94-96

94. Tiên vàn viện phụ là người chẵn dặt các linh hồn¹²¹, nghĩa là nhiệm vụ của ngài trước hết có tính thiêng liêng và hướng về lợi ích các

linh hồn. Quyền bính của ngài là một thừa tác vụ, có đặc tính khiêm tốn phục vụ, đúng theo giáo huấn và gương lành của Chúa Kitô mà ngài đại diện¹²². Cho nên như Thiên Chúa là Cha yêu thương các đàn sĩ, ngài phải biểu lộ và bày tỏ cho anh em tình cha nhân ái¹²³.

95. Hơn nữa, viện phụ còn là trung gian của Ngôi Lời chu toàn nhiệm vụ giảng giải Kinh Thánh trong nhiều tình huống của cuộc sống thường ngày. Viện phụ không bao giờ được vượt quá Lời của Thiên Chúa, mà ngày càng từng phục Ngôi Lời hơn.
96. Một nhiệm vụ khác không kém quan trọng, mà thánh Tông Đồ gọi là việc phân định các thần khí¹²⁴. Quả thực, viện phụ phải biết phân định mỗi người trong các đàn sĩ của mình xem họ có được Thần Khí Thiên Chúa hướng dẫn hay bị những hoài bão lừa đảo. Để có thể phân định tiếng nói của Thần Khí với bất cứ thứ tiếng nào khác, chính viện phụ cũng phải thông thạo cả giáo lý lẫn kinh nghiệm trong những việc thiêng liêng.

27.3

29.6

1.10

3.1

Chương 2, 11-22

Viện phụ phải là người thế nào?

(tiếp theo)

- 11 Bởi thế, người nào đã nhận danh hiệu viện phụ, phải biết hướng dẫn môn đệ bằng hai hình thức giáo hóa:
- 12 nghĩa là lấy việc làm hơn là lời nói mà chỉ cho họ tất cả những gì lành thánh. Vậy với những môn đệ có khả năng nhận thức, ngài dùng lời nói mà giảng dạy lề luật Chúa; còn đối với những môn đệ cứng lòng hoặc kém trí, ngài hãy lấy việc làm mà bày tỏ huấn lệnh Chúa.
- 13 Cũng thế, qua hành động ngài dạy cho các môn đệ phải tránh điều nghịch với luật Chúa, *“kéo sau khi dạy bảo kẻ khác, chính ngài lại bị luận phạt”* (x. 1 Cr 9,27).
- 14 Và vì tội lỗi của ngài, một ngày kia Thiên Chúa sẽ quở trách ngài rằng: *“Thánh chỉ của Ta, sao ngươi thường nhắc nhở, mở miệng ra là chữ thánh ước trên môi! Nhưng*

chính người lại ghét điều sửa dạy, lời Ta truyền, đem vất bỏ sau lưng” (Tv 49,16-17).

- 15 Lại rằng: “Người trông thấy cọng rơm trong mắt anh em, còn cái xà trong mắt người thì người chẳng thấy” (Mt 7, 3).
- 16 Trong đan viện, viện phụ đừng thiên vị ai.
- 17 Không thương yêu người này hơn kẻ nọ, trừ khi ngài thấy người ấy tiến xa hơn trong các việc lành và đức tuân phục.
- 18 Đừng ưu tiên người tự do hơn kẻ xuất thân từ giai cấp nô lệ, trừ khi có lý do chính đáng.
- 19 Nhưng nếu vì một lý do chính đáng mà viện phụ xét là cần phân biệt như thế thì ngài cứ việc làm, bất kể người được ưu đãi thuộc giai cấp nào; ngoài ra, ai nấy cứ giữ thứ vị của mình.
- 20 Vì dù nô lệ hay tự do, tất cả chúng ta là một trong Chúa Ki-tô (x. Ga 3,28; Ep 6,8; Rm 2,11), tất cả chúng ta cùng mang chung những khí giới để phụng sự một Chúa, vì Thiên Chúa không thiên vị ai (x. Cl 3,25).

- 21 Điều phân biệt giữa chúng ta trước mắt Người chỉ duy ở chỗ chúng ta hơn nhau về việc lành và lòng khiêm tốn.
- 22 Vì thế, viện phụ phải thương yêu mọi người như nhau, áp dụng một kỷ cương chung cho mọi người, tùy theo công trạng của họ.

Tuyên Ngôn số 97-98

97. Viện phụ là trung tâm hiệp nhất của cộng đoàn, thúc đẩy mỗi người vào cộng tác mục đích chung, phối hợp việc học hành nghiên cứu và lao động của mọi người. Do đó viện phụ cần đoán định nhân cách của mọi thành viên, hiểu biết và đối xử với sự tôn trọng cần có. Viện phụ cần khai triển sự tuân phục, không phải bất cứ thứ tuân phục nào, nhưng là tuân phục tích cực và trách nhiệm của tất cả anh em, và sự thật lòng hợp tác của mọi người, hầu tài năng của tất cả sinh hoa kết trái trong việc phụng sự Thiên Chúa; ngài cũng cần cổ vũ việc đối thoại chân thành và cởi mở; ngài tạo mọi điều kiện cho anh em tham gia vào việc chăm lo và đóng góp ý kiến về sinh hoạt trong đan

viện, và về tất cả mọi công việc trong nhà, vì lẽ công việc của họ cũng nằm trong những công việc này. Tuy nhiên ngài phải lãnh nhận chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được giao cho ngài, nếu sau khi đã suy xét kỹ lưỡng, ngài phân định rõ ràng điều gì được xem là thánh ý Thiên Chúa

98. Viện phụ như là người cố vũ sự hiệp nhất, nên ngài cần gạt bỏ điều gì có khuynh hướng tách biệt ngài với anh em. Ngài nên sống đời sống cộng đoàn với anh em, nêu cho họ tấm gương về sự trung tín và lòng nhiệt thành. Ngài nên hạn chế tối đa, bằng nào có thể, những lý do khiến ngài vắng mặt khỏi đan viện. Một khi được bầu làm viện phụ, ngài vẫn là một đan sĩ và là một người anh em giữa các anh em, và như mối dây hiệp nhất và bác ái, ngài nên cố công hiến toàn thân cho anh em trong tình yêu Chúa Kitô.

28.3

30.6

2.10

4.1

Chương 2, 23-29**Viện phụ phải là người thế nào?***(tiếp theo)*

- 23 Trong việc giáo huấn, viện phụ phải luôn luôn theo mẫu mực thánh Tông đồ đề ra: “*Hãy biện bác, ngăn đê, khuyên nhủ*” (2 Tm 4,2).
- 24 Nghĩa là phải tùy cơ ứng biến: dung hòa lời dịu dàng với giọng rắn đê, khi tỏ vẻ như thầy nghiêm nghị, lúc lại âu yếm như cha hiền.
- 25 Nghĩa là với những người vô kỷ luật và quấy rối, ngài phải nặng lời khiển trách; còn với những kẻ vâng phục, hiền hòa, kiên nhẫn, ngài hãy khuyến khích họ tiến tới; còn những kẻ chệnh mảng ngạo mạn, cha khuyên ngài phải rắn đê sửa trị.
- 26 Viện phụ cũng đừng nhắm mắt làm ngơ trước lỗi phạm của những kẻ quấy rối, nhưng hễ thấy chúng vừa manh nha là phải nhổ ngay tận gốc, khi còn kịp. Ngài hãy nhớ

đến thăm họa của tư tế Hê-Li ở Xi-Lô (x. 1 Sm 2,27-34)!

- 27 Với những tâm hồn tế nhị và thông minh, ngài chỉ cần nhấn nhủ một hai lần là đủ.
- 28 Nhưng với những kẻ xấu nét ngoan cố, kiêu căng bất tuân, ngài hãy dùng roi vọt mà trừng trị, hoặc những hình phạt thể xác mà trấn át ngay lúc tật xấu vừa phát sinh, vì có lời chép: *“Người ngu không thể lấy lời nói mà sửa dạy được”* (Cn 29,19).
- 29 Lại rằng: *“Hãy dùng roi mà sửa phạt con cái ngươi, để cứu linh hồn nó khỏi chết”* (Cn 23,14).

Tuyên ngôn số 115

115. Viện phụ hội trưởng điều khiển Hội Dòng theo trí ý của Tổng Tu Nghị Hội Dòng và là dấu chỉ sự hiệp nhất huynh đệ, nhờ đó các đan viện liên kết lại với nhau. Chính ngài phục vụ thế nào để cho đời sống trong các gia đình đan tu được phồn thịnh, kiên vững và phát triển phù hợp với Hiến Chương Hội Dòng.

Ngài có nhiệm vụ cổ vũ những mối liên hệ giữa các đan viện hầu mưu ích cho toàn Hội Dòng. Trong lãnh vực này, các viện phụ và các đan sĩ của từng cộng đoàn cần giúp đỡ Viện Phụ Hội Trưởng bằng cách vun trồng những liên hệ huynh đệ giữa họ, mọi người vui vẻ tiếp đón nhau, cùng nhau hợp tác nghiên cứu, cùng nhau hội họp thuyết trình về các vấn đề thiêng liêng hoặc các vấn đề quản trị, cố gắng ngày càng hiểu biết và quý mến nhau hơn.

----- 000 -----

29.3

1.7

3.10

5.1

Chương 2, 30-40
Viện phụ phải là người thế nào?
(tiếp theo)

- 30 Viện phụ hãy luôn nhớ mình là ai, mang danh hiệu gì. Ngài phải biết rằng kẻ được ủy thác nhiều sẽ bị đòi hỏi nhiều (x. *Lc 12, 48*).
- 31 Ngài hãy nhận thức rằng ngài đã lãnh nhận một nhiệm vụ khó khăn và cam go biết bao, tức là việc hướng dẫn các linh hồn và thích ứng với bá tính. Quả thế, phải dịu dàng với người này, khiển trách người nọ, thuyết phục người kia.
- 32 Ngài phải tùy theo tính tình và trình độ hiểu biết của họ mà thích ứng sao cho phù hợp với mọi người, để không những khỏi phải buồn vì đoàn chiên được ủy thác bị thiệt thòi, mà còn vui mừng vì đoàn chiên lành tăng số.
- 33 Trên hết mọi sự, ngài đừng lơ là phần rỗi của những người được giao cho mình. Đừng coi nhẹ điều đó mà quá bận tâm đến các việc trần thế chóng qua.

- 34 Nhưng ngài phải xác tín mình đã nhận việc hướng dẫn các linh hồn, thì tất nhiên phải trả lễ về các linh hồn ấy.
- 35 Để khỏi phải quá bận tâm về tài chính eo hẹp của đan viện, ngài hãy nhớ lời Kinh Thánh: *“Trước hết, hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ khác, Người sẽ thêm cho”* (Mt 6, 33).
- 36 Và *“Ai kính sợ Thiên Chúa chẳng thiếu thốn gì”* (Tv 33, 10).
- 37 Viện phụ nên biết rằng ai đã nhận hưởng dẫn các linh hồn, phải sẵn sàng trả lễ.
- 38 Số anh em thuộc quyền ngài sẵn sóc, dù là bao nhiêu, ngài hãy biết chắc chắn rằng đến ngày công phán ngài sẽ phải trả lễ với Chúa về các linh hồn ấy và dĩ nhiên cả linh hồn mình nữa.
- 39 Khi sống như thế trong nỗi lo triền miên người chẵn chiên phải trả lễ về đàn chiên của mình, thì nỗi lo âu phải trả lễ về người khác này sẽ khiến viện phụ lưu tâm đến chính mình.

40 Và khi lên tiếng sửa dạy người khác, viện phụ cũng nhờ đó mà tự sửa mình.

Tuyên ngôn số 123

123. Viện Phụ Tổng Quyền được Tổng Công Nghị bầu ra để điều khiển Dòng theo tinh thần của Tổng Công Nghị và theo quy tắc của Hiến Chương Dòng để cổ vũ những mục đích hiệp nhất của chúng ta.

Viện Phụ Tổng Quyền là:

a. Người cổ vũ và là mối dây hiệp nhất huynh đệ trong Dòng, nhất là sẵn sàng thích nghi với tập tục của mọi người, trân trọng, cổ vũ và đại diện cho mọi gia đình đan viện của Dòng với sự quan tâm phù hợp và không thiên vị. Ngài coi những giá trị và những lý tưởng chung của Dòng là của mình, trong cách hành động cá nhân, cũng như trong những tác vụ chính thức. Ngài nhất trí với toàn Dòng, như vẫn có trong các cộng đoàn của chúng ta, cảm nhận với một tâm hồn cởi mở

mọi ưu tư, mọi khuynh hướng, mọi ý kiến.

- b. Người đề xướng và phối hợp các dự phóng và các kế hoạch chung, vốn vượt quá khả năng của từng cộng đoàn hoặc của từng Hội Dòng, nhưng lại hữu ích cho tất cả hoặc cho nhiều người trong Dòng. Khi dự kiến hoặc soạn thảo những dự phóng như thế, ngài nắm vai chủ động và khuyến khích các sáng kiến của những người khác, sau đó ngài giúp thực hiện bằng những lời khuyên và những hành động.
- c. Người cha, vận dụng quyền đã được Hiến Chương dành cho mình để phục vụ mọi người; hơn nữa ngài còn là người anh giữa các anh em, theo tinh thần Chúa Kitô, ao ước phục vụ hơn là cai trị. Trong các văn thư, trong lời giảng dạy và trong các thông tri cho toàn Dòng, ngài dùng ngôn từ của một người anh em, cùng là môn đệ và cùng là tôi trung của Chúa, cùng mọi anh em khác tìm kiếm chân lý và thánh ý Thiên

Chúa. Ước mong, chính ngài đầy xác tín và ý thức về những giá trị của ơn gọi tu trì, ra sức nêu lên cho các anh em và cho các cộng đoàn những viễn tượng và những khả năng mới, tạo cho họ niềm hy vọng vào tương lai.

----- 000 -----

30.3**2.7****4.10****6.1**

Chương 3

Triệu tập hội ý anh em

- 1 Mỗi khi trong đan viện có những việc quan trọng cần giải quyết, viện phụ triệu tập toàn thể cộng đoàn và chính ngài sẽ trình bày vấn đề.
- 2 Sau khi lắng nghe ý kiến anh em, chính ngài sẽ cân nhắc, rồi thực hiện điều ngài xét là ích lợi hơn hết.
- 3 Sở dĩ cha nói phải hội ý tất cả anh em, vì Chúa thường tỏ điều hay nhất cho người nhỏ hơn.
- 4 Anh em hãy góp ý với tất cả lòng khiêm tốn tùng phục, chứ đừng cố chấp bênh vực quan điểm của mình.

- 5 Việc quyết định thuộc quyền viện phụ. Điều ngài xét là hay hơn, thì mọi người phải vâng theo.
- 6 Nhưng nếu môn đệ có bổn phận vâng lời thì thầy có nghĩa vụ sắp đặt mọi việc cho sáng suốt và quân bình.
- 7 Vậy, trong mọi trường hợp, tất cả phải theo Tu Luật là thầy, chớ ai cả gan làm sai trái.
- 8 Trong đan viện không ai được theo ý riêng của lòng mình.
- 9 Cũng đừng ai táo bạo tranh cãi với viện phụ một cách hỗn xược, dù ngoài đan viện cũng vậy.
- 10 Nếu ai cố phạm, hãy chiếu Tu Luật mà sửa phạt.
- 11 Tuy nhiên, chính viện phụ phải thi hành mọi sự với lòng kính sợ Chúa, và tôn trọng Tu Luật vì biết chắc rằng mình sẽ phải trả lễ cùng Thiên Chúa, vị Thẩm Phán chí công, về mọi quyết định của mình.
- 12 Còn những việc ít quan trọng, nhưng hữu ích cho đan viện, ngài chỉ cần tham khảo ý kiến các vị lão thành,

13 như có lời chép: “*Làm gì con cũng nên bàn hỏi, để xong việc, con sẽ khỏi hối hận*”¹.

Tuyên ngôn số 102-107

102. Tu Nghị Cộng Đoàn tham dự vào việc điều hành đan viện mỗi khi đan viện có những việc quan trọng, nhất là trong những trường hợp Hiến Chương Hội Dòng và luật chung quy định. Tu Nghị Cộng Đoàn bầu Viện Phụ bằng một hành động tập đoàn và với cách tín hcách tập đoàn đưa ra những quyết định liên quan đến những hoạt động của đan viện, thu nhận và huấn luyện những thành viên mới, và quản lý tài sản.
103. Những nhiệm vụ của Tu Nghị Cộng Đoàn không chỉ giới hạn duy nhất vào những trường hợp theo luật chung hoặc riêng buộc các thành viên Nghị viên phải bỏ phiếu quyết định hoặc cho ý kiến. Thường

¹ *Lấy ý của Huấn Ca 32, câu 18: “Người biết suy nghĩ không coi thường ý kiến kẻ khác” và câu 19: “Đừng hành động mà không suy nghĩ, để không phải hối hận về việc mình làm”.*

thì anh em được triệu tập để thảo luận, đối thoại trong tinh thần huynh đệ, ngõ hầu mọi thành viên đều có thể tham gia chăm lo lợi ích chung của đan viện một cách có hiệu quả hơn¹²⁵. Như vậy, Tu Nghị Cộng Đoàn cần trở nên như địa điểm thông tin về mọi công việc của đan viện, của Hội Dòng và toàn Dòng, đồng thời các vị hữu trách báo cáo những việc đã làm còn các chuyên viên thông báo về các vấn đề thời sự.

104. Các đề tài thảo luận trong Tu Nghị Cộng Đoàn phải được ban tư vấn của Viện Phụ hợp tác chọn lựa, nhưng vẫn tôn trọng nguyện vọng và các vấn đề do bất kỳ anh em nào nêu lên và được ghi nhận đúng lúc và kịp thời, hầu có đủ thời gian nghiên cứu và suy nghĩ. Lời giải đáp cho một số vấn đề tốt nhất là nên viết ra trên giấy. Phải tuyệt đối giữ kín những vấn đề cần giữ kín, còn đối với bên ngoài, các thành viên phải hết sức kín đáo trong mọi việc thuộc cộng đoàn đan tu.

105. Ngoài ra trong mỗi cộng đoàn, phải trù liệu những phương thế thích hợp để nhờ đó mọi người, kể cả những anh em sống ngoài nhà dòng cũng được thông báo thường xuyên, đúng lúc và chính xác về các vấn đề thuộc đan viện, Hội Dòng và toàn Dòng.
106. Ban cố vấn của Viện Phụ. giảm số thành viên hơn trước và thường được gọi là "Ban cố vấn các niên trưởng"¹²⁶, được triệu tập đúng lúc theo yêu cầu hay lợi ích của cộng đoàn để bàn về các việc đòi phải giữ kín. Cộng đoàn thường bầu phân nửa ban cố vấn này, phần còn lại do viện phụ chỉ định.
107. Nhờ đưa vào thực hành những nguyên tắc và những ý kiến này, các cộng đoàn có thể đạt được sinh lực mới, và sẽ là những gia đình ở Nhà Chúa trong đức mến¹²⁷ và là những tập thể huynh đệ có thứ tự ổn định, vui hưởng sự hiệp nhất bền chặt¹²⁸, ở đó mỗi người khi chu toàn nhiệm vụ của mình là phục vụ mọi người và được mọi người trợ lực.

31.3

3.7

5.10

7.1

Chương 4

Những khí cụ làm việc lành

- 1 Trước hết, “*Hãy yêu mến Đức Chúa là Thiên Chúa hết lòng, hết trí khôn, hết sức lực*” (Mc 12,30; Lc 10,27),
- 2 Thứ đến, “*hãy thương yêu người thân cận như chính mình*” (Mc 12,31 Lc 10,27).
- 3 Rồi “*chớ giết người*” (x. Mt 19,18-19; Lc 18,20).
- 4 “*Chớ ngoại tình*” (x. Mt 19,18-19; Lc 18,20).
- 5 “*Không trộm cắp*” (x. Mt 19,18-19; Lc 18,20).
- 6 “*Không ham muốn*” (Rm 13,9 Ex 20,17) (x. Mt 19,18-19; Lc 18,20).
- 7 “*Không làm chứng gian*” (Mc 10,19) (x. Mt 19,18-19; Lc 18,20).
- 8 “*Kính trọng hết mọi người*” (1Pr 2,17).
- 9 “*Không làm cho người khác điều mình không muốn người ta làm cho mình*” (Mt 7,12; Tb 4,16).

- 10 “Từ bỏ chính mình để theo Chúa Ki-tô” (Mt 16,24; Lc 9,23).
- 11 “Sửa trị thân xác” (1 Cr 9,27).
- 12 Không ham hưởng thụ.
- 13 Yêu thích chay tịnh.
- 14 Giúp đỡ người nghèo.
- 15 “Mặc cho người mình trần” (Mt 25,36).
- 16 “Thăm viếng người đau yếu” (Mt 25,36).
- 17 “Chôn cất kẻ chết” (x. Tb 12,13).
- 18 Tiếp cứu người gặp cơn hoạn nạn.
- 19 An ủi người sầu khổ.
- 20 Xa lánh chuyện thế gian.
- 21 Không quý gì hơn tình thương của Đức Ki-tô.
- 22 Đừng nổi giận.
- 23 Đừng tích lòng thù oán.
- 24 Đừng nuôi điều giả trá trong lòng.
- 25 Đừng chúc bình an giả dối.
- 26 Đừng để mắt lòng bác ái.
- 27 “Không thể thoát để khỏi lời thề” (Mt 5, 33tt.)

- 28 Nói sự thật trong lòng cũng như ngoài miệng.
- 29 “*Đừng lấy ác báo ác*” (1 Pr 3,9).
- 30 Đừng làm điều bất công, nhưng nếu người ta làm hại mình thì hãy kiên nhẫn chịu đựng.
- 31 “*Yêu thương kẻ thù*” (Mt 5,44; Lc 6,27).
- 32 “*Đừng nguyên rủa kẻ nguyên rủa ta, nhưng tốt hơn hãy chúc lành cho họ*” (Lc 6,28; 1Cr 4,12).
- 33 “*Vui chịu bách hại vì công lý*” (Mt 5,10).
- 34 “*Đừng kiêu căng*” (Tt 1,7).
- 35 “*Đừng rượu chè*” (Tt 1,7).
- 36 Đừng mê ăn.
- 37 Đừng mê ngủ.
- 38 “*Đừng lười biếng*” (Rm 12,11).
- 39 Không lắm bảm kê ca.
- 40 Không gièm pha.
- 41 Đặt hy vọng nơi Chúa.
- 42 Thấy điều gì tốt nơi mình, hãy quy về Chúa, chứ đừng gán cho mình.
- 43 Còn điều gì xấu, hãy luôn nhìn nhận là do mình làm và quy trách cho mình.

- 44 Sợ ngày phán xét.
- 45 Kinh khiếp hoả ngục.
- 46 Hết lòng khao khát sự sống vĩnh cửu.
- 47 Mỗi ngày, hãy hình dung cái chết trước mặt.
- 48 Canh chừng hành động của mình trong từng giây phút.
- 49 Hãy xác tín Chúa nhìn ta mọi nơi.
- 50 Những tư tưởng xấu vừa nảy sinh trong tâm, hãy vội đập tan chúng vào Đức Ki-tô rồi hãy bộc lộ với vị linh hướng.
- 51 Hãy canh giữ miệng khỏi lời xấu xa hay ác độc.
- 52 Đừng thích nói nhiều.
- 53 Đừng nói chuyện phù phiếm diễu cợt.
- 54 Không nên cười nhiều hoặc cười lớn tiếng.
- 55 Thích nghe đọc Sách Thánh.
- 56 Siêng năng cầu nguyện.
- 57 Hằng ngày trong giờ cầu nguyện hãy khóc lóc than van, xưng thú cùng Chúa mọi lỗi lầm đã phạm.
- 58 Rồi sửa chữa những lỗi lầm ấy.

- 59 “*Đừng chiều theo các thèm muốn của thân xác*” (Gl 5,16).
- 60 Hãy ghét bỏ ý riêng.
- 61 Trong mọi sự, hãy tuân lệnh viện phụ, ngay cả khi ngài nói một đằng, làm một nẻo - nhưng mong đừng như thế - lúc ấy hãy nhớ lệnh Chúa truyền: “*Điều họ nói, các người hãy làm; còn điều họ làm, các người chớ theo*” (Mt 23,3).
- 62 Khi chưa thánh đừng muốn người ta gọi mình là thánh; nhưng hãy thánh trước đã để lời người ta nói được xác thực.
- 63 Mọi ngày, hãy thực hành các huấn lệnh của Thiên Chúa.
- 64 “*Yêu thích khiết tịnh*” (Gđt 15,11).
- 65 Đừng ghét ai.
- 66 Không ghen tương,
- 67 không phân bì.
- 68 Không ưa chống đối.
- 69 Tránh tự kiêu.
- 70 Tôn kính người lớn tuổi,
- 71 Yêu thương đàn em.

- 72 Vì yêu mến Đức Ki-tô, hãy cầu nguyện cho kẻ thù.
- 73 Mỗi khi có chuyện bất bình với ai, hãy làm hòa với họ trước khi mặt trời lặn.
- 74 Và đừng bao giờ tuyệt vọng về lòng Chúa xót thương.
- 75 Đó là những khí cụ trong nghệ thuật thiêng liêng.
- 76 Nếu ngày đêm chúng ta không ngừng sử dụng chúng, đến ngày phán xét, khi chúng ta hoàn trả chúng lại cho Chúa, Người sẽ thưởng công cho chúng ta như chính Người đã hứa.
- 77 *“Điều mắt chẳng hề thấy, tai chẳng hề nghe, lòng người không hề nghĩ tới, đó lại là điều Thiên Chúa đã dọn sẵn cho những ai yêu mến Người” (1 Cr 2,9).*
- 78 Còn xưởng thợ nơi chúng ta cần mãi sử dụng các khí cụ ấy, chính là nội vi đan viện và lời khấn bền đỗ² trong cộng đoàn.

² Lời khấn "bền đỗ" hay lời khấn "an định", "vĩnh cử", "định sở".

Tuyên ngôn số 46-47

46. Thiên Chúa không những mời gọi chúng ta tiến tới mục đích đã được trình bày ở trên đây, Người còn đề ra cho ta những phương thế đó, phải kể đến trước hết là những lời khuyên Phúc Âm, đời sống trong cộng đoàn Kitô, đời sống cầu nguyện, lòng yêu mến thập giá và việc sẵn lòng lấy việc lao động mà phục vụ cộng đồng nhân loại.
47. Ngõ hầu chúng ta có thể theo Chúa Kitô là Thầy, một cách đặc biệt như các Tông Đồ, chúng ta cần gắn bó với các lời khuyên Phúc Âm để chúng ta có thể kết hợp với Người mỗi ngày một hơn và tiến bước theo Người cách mau mắn hơn và thân thiết hơn nhờ con đường tuân thủ đan tu.

1.4

4.7

6.10

8.1

Chương 5

Tuân phục

- 1 Bậc khiêm nhường thứ nhất là tuân phục không chậm trễ.
- 2 Tuân phục như thế là điều thích hợp cho những ai không quý gì hơn Đức Ki-tô.
- 3 Vì nghĩa vụ thánh mà họ đã khẩn hứa, hay vì sợ hoả ngục hoặc mong ước sự sống vinh hiển muôn đời,
- 4 nên lệnh trên vừa ban ra, họ coi như từ Thiên Chúa, và thi hành tức khắc không chút do dự .
- 5 Chúa nói về những người như thế khi phán: *“Vừa nghe con ra lệnh, chúng đã tuân hành”* (Tv 17,45).
- 6 Người lại phán với những vị giáo huấn: *“Ai nghe anh em là nghe Thầy”* (Lc 10,16).
- 7 Họ bỏ ngay công việc cá nhân và ý riêng,

- 8 rời bỏ những thứ họ cầm trên tay, và buông bỏ việc đang làm. Họ nhanh chân thi hành lệnh đã truyền.
- 9 Do lòng kính sợ Chúa thúc đẩy, không có khoảng cách giữa lời của bề trên truyền và hành động của môn đệ, cả hai cùng xong một trật.
- 10 Những người khao khát mãnh liệt đời sống vĩnh cửu đều hành động như vậy.
- 11 Vì thế, họ đi vào con đường hẹp mà Chúa đã nói: *“Đường dẫn đến sự sống là đường hẹp”* (Mt 7,14).
- 12 Cũng thế, họ chẳng sống theo ý mình, cũng không làm theo những ham muốn và sở thích của mình nữa, nhưng bước theo sự phán đoán và lệnh truyền của người khác; sống trong một đan viện họ ao ước từng phục một viện phụ.
- 13 Quả thật những người như thế theo gương Chúa, Đấng đã nói: *“Tôi không đến để làm theo ý tôi, nhưng là theo ý Đấng đã sai tôi”* (Ga 6,38).

- 14 Nhưng đức tuân phục này chỉ được Chúa vui nhận và vừa lòng mọi người, khi lệnh truyền được thi hành một cách điềm tĩnh, không chậm trễ, không uể oải, hoặc cần nhần phản đối.
- 15 Vì tuân phục bề trên là tuân phục Chúa, Đấng đã nói: “*Ai nghe anh em là nghe Thầy*” (Lc 10, 16).
- 16 Các môn đệ còn phải tuân phục cách vui lòng, vì “*ai vui vẻ dâng hiến, thì được Thiên Chúa yêu thương*” (2 Cr 9,7).
- 17 Còn nếu môn đệ tuân phục miễn cưỡng và phàn nàn, không những ngoài miệng mà cả trong lòng,
18 thì dù có làm đúng lệnh truyền vẫn không thể đẹp lòng Chúa, vì Người thấu suốt đáy lòng kẻ lắm bảm kê trách.
- 19 Tuân phục như thế không được ơn ích gì, lại liệu mình chuốc lấy hình phạt dành cho hạng người lắm bảm kê trách, nếu không sửa mình và đền tội.

Tuyên ngôn số 52-53

52. Vâng phục trước hết là giữ tâm hồn luôn mở rộng đón nhận những linh hứng của Chúa Thánh Thần, bởi vì Người thổi đầu Người muốn và mặc khải Thánh Ý Thiên Chúa cho chúng ta bằng nhiều cách. Và như lương thực của Chúa Kitô là làm theo ý của Đấng đã sai Người, mặc lấy thân nô lệ, vâng phục cho đến nỗi bằng lòng chịu chết và chết trên cây thập tự⁷¹, cho nên chúng ta là những người muốn mau mắn theo Chúa Kitô, chúng ta cũng phải tìm biết thánh ý Thiên Chúa Cha để thực thi bằng cả con tim mau mắn.

Thường thường tiếng nói của Giáo Hội truyền đạt tiếng nói của Thiên Chúa; giáo huấn và những huấn dụ của Đức Thánh Cha, của Toà Thánh, của các giám mục và viện phụ, tất cả không những hướng dẫn các việc bên ngoài, mà còn tổ chức linh đạo của chúng ta.

53. Vì vậy các đan sĩ ao ước thi hành thánh ý Thiên Chúa trong tinh thần đức tin và đức

mến, cần chờ mong viện phụ thay thế Chúa Kitô⁷² lãnh đạo mình và dành cho viện phụ sự khiêm nhu vâng phục theo Tu Luật và Hiến Chương, bằng cách đem mọi năng lực trí khôn cũng như ý chí và mọi ân ban góp phần vào việc thực thi lệnh truyền và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, ý thức mình cộng tác vào việc xây dựng nhiệm thể Chúa Kitô theo kế hoạch của Thiên Chúa. Như thế sự vâng phục trong đời sống tu trì, không làm suy giảm nhân phẩm, mà còn làm cho nhân phẩm được trưởng thành, nhờ khai triển tự do của con cái Thiên Chúa.

2.4

5.7

7.10

9.1

Chương 6

Sự thính lặng

- 1 Chúng ta hãy thi hành theo lời ngôn sứ: *“Tôi đã nói mình phải giữ gìn trong nếp sống, để khi ăn nói khỏi lỗi lầm, nên miệng tôi quyết ngậm tăm, tôi câm lặng làm thính chẳng hé môi...”* (Tv 38,2-3).
- 2 Qua đó, vị ngôn sứ tỏ cho ta thấy, vì quý trọng sự thính lặng, mà đôi khi phải làm thính cả những lời lành; phương chi đối với những chuyện vô ích, càng phải tránh để khỏi bị phạt vì tội.
- 3 Vì sự thính lặng quan trọng như thế, nên ngay cả những môn đệ trọn hảo, cũng ít khi được phép cho dù nói những lời lành thánh và xây dựng,
- 4 vì có lời chép: *“Nói nhiều không tránh khỏi tội”* (Cn 10,19).
- 5 Và ở chỗ khác: *“Sống hay chết đều do nơi miệng lưỡi”* (Cn 18,21).

- 6 Thực ra, nói năng dạy dỗ là việc của thầy, còn môn đệ thì im lặng mà nghe.
- 7 Bởi đó, nếu phải thừa trình bề trên việc gì, hãy nói với tất cả lòng khiêm tốn, kính cẩn và tùng phục.
- 8 Còn những chuyện bông đùa, những lời phù phiếm bỡn cợt, bất cứ ở đâu và lúc nào, cha đều lên án và không hề cho phép môn đệ mở miệng nói những lời như thế.

Tuyên ngôn số 48-49

48. Sự tự nguyện sống khiết tịnh vì nước trời cần được hiểu không chỉ là một sự đơn thuần không kết hôn⁶¹ và từ bỏ những vui thú gia đình tự nhiên, mà còn là điều làm cho chúng ta được tự do dốc hết mọi sức lực tâm sinh lý để lo việc Thiên Chúa và Giáo Hội. Nhờ việc khấn dòng, chúng ta muốn làm chứng một cách trực tiếp hơn và thật lòng hơn về niềm hy vọng vào ngày mai sau của người Kitô hữu, ở đó không còn việc dựng vợ gả chồng⁶². Do đó, sự độc thân còn là dấu chỉ cao cả về thời cánh chung của cuộc đời chúng ta.

49. Sự thánh hiến trọn vẹn này cho Thiên Chúa chuẩn bị nền móng để xây dựng gia đình đan tu. Trong gia đình này của Thiên Chúa, đức ái chung và việc có cùng một ơn gọi tạo nên lòng yêu thương và sự tương trợ giữa các thành viên với nhau. Một đảng, chúng ta cần trung thành mang lấy gánh nặng cho nhau⁶³, đảng khác, tất cả chúng ta cũng cùng được chia sẻ những ân huệ và nhân đức mà mỗi người có được. Đó là phương cách tuyệt hảo chúng ta dấn thân vào con đường cứu độ có tính cộng đồng mà Thiên Chúa đã thiết đặt cho loài người trong Giáo Hội. Như thế Thiên Chúa mở rộng cõi lòng ta ra, để chúng ta có thể yêu thương tất cả mọi người, đặc biệt những anh/chị em đồng tu với chúng ta trong đan viện, bằng một đức ái chân thành và năng động.

3.4
6.7
8.10
10.1

Chương 7, 1-9

Khiêm nhường

- 1 Thừa anh em, Kinh Thánh nói với chúng ta: *“Phàm ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên”* (Lc 14,11; 18,14; Mt 23,12).
- 2 Nói thế, Kinh Thánh tỏ cho chúng ta thấy mọi cách đưa mình lên đều là một thứ kiêu ngạo.
- 3 Ngôn sứ cho biết ngài xa tránh điều đó, khi nói: *“Lòng con chẳng dám tự cao, mắt con chẳng dám tự hào Chúa Ơi. Đường cao vọng chẳng đời nào bước, việc diệu kỳ vượt sức chẳng cầu”* (Tv 130,1-2).
- 4 Vì sao? Thừa, vì *“nếu con không có lòng khiêm nhường, nếu hồn con muốn tự cao, Chúa sẽ xử với con như với đứa trẻ bị dứt khỏi bầu sữa mẹ”* (Tv 130,1-2).
- 5 Vậy, thừa anh em, nếu muốn đạt đỉnh cao của đức khiêm nhường trọn hảo và mau

vươn tới cõi trời cao bằng cuộc sống khiêm nhường ở đời này,

- 6 chúng ta hãy lấy việc làm dựng thành cái thang mà leo lên, như chiếc thang đã hiện ra cho ông Gia-cóp trong giấc mộng. Trên thang đó ông thấy các thiên thần lên lên xuống xuống (x. St 28,12).
- 7 Hả lên xuống ở đây không có nghĩa gì khác ngoài nghĩa này: tự tôn là đi xuống, khiêm nhường là đi lên.
- 8 Chiếc thang được dựng lên đó chính là cuộc sống tại thế của chúng ta mà Chúa sẽ dựng lên tới trời cao nếu lòng chúng ta khiêm hạ.
- 9 Hai thanh dọc hai bên tượng trưng xác và hồn chúng ta, trên hai thanh đó lời Chúa mời gọi đã sắp sẵn nhiều bậc khiêm nhường và trọn lành để leo lên.

Tuyên ngôn số 65

65. Đời sống của đan sĩ phải là một cuộc tiếp bước theo Chúa Kitô khiêm nhường. Chân thành thống hối về những tội lỗi của chúng ta, và ý thức những giới hạn của mình, cho dù được lòng thương xót của Chúa nâng

nhắc lên, chúng ta phải tìm kiếm vinh quang Chúa, chứ không phải vinh danh chúng ta. Với tinh thần khiêm nhu đó, chúng ta thành tâm đón nhận những ưu phiền và những thiếu thốn, cùng bằng lòng với những phương tiện và những lợi nhuận tầm thường để sống.

Đời sống đan tu chỉ có thể tồn tại dưới dấu thập giá. Vì khi chúng ta noi gương đức ái của Chúa Kitô – và không ai có thể có được tình yêu lớn hơn tình yêu của Người -, chúng ta dấn thân vào con đường từ bỏ và hãm dẹp mọi giác quan để phụng sự Thiên Chúa hằng sống. Quả thế, như xưa Chúa Kitô kêu gọi các môn đệ Người vác thập giá thế nào, thì nay Người cũng mời gọi chúng ta vác thập giá hằng ngày như vậy.

4.4

7.7

9.10

11.1

Chương 7, 10-30

Khiêm nhường

(*tiếp theo*)

- 10 Vậy bậc khiêm nhường thứ nhất là luôn đặt trước mắt lòng kính sợ Chúa (*x. Tv 36, 2*), chẳng bao giờ dám quên,
- 11 và hằng nhớ mọi điều Chúa truyền, không ngừng tâm niệm rằng một đàng những kẻ khinh thị Chúa sẽ bị phạt trong hỏa ngục vì tội lỗi, đàng khác kẻ kính sợ Chúa sẽ được phúc trường sinh Chúa thưởng ban.
- 12 Trong mọi giây phút lo giữ mình khỏi tội lỗi và các nét hư do tư tưởng, miệng lưỡi, tay chân và ý riêng, cả đến những thèm muốn xác thịt.
- 13 Mỗi người hãy nên nhớ rằng từ trời cao Chúa luôn nhìn xem mình, và dù ở đâu, lúc nào và làm gì, Chúa đều nhìn thấy hết, lại có các thiên thần không ngừng tường trình lên Chúa.

- 14 Ngôn sứ cho ta thấy điều đó khi khẳng định rằng Thiên Chúa cũng hiện diện trong tư tưởng chúng ta: *“Chúa dò thấu lòng dạ chúng ta”* (Tv 7,10).
- 15 và *“Tư tưởng phạm nhân Chúa đều biết cả”* (Tv 93,11).
- 16 Cũng thế: *“Con nghĩ tưởng gì, Ngài thấu suốt từ xa”* (Tv 138, 3)
- 17 Và *“Tư tưởng phạm nhân sẽ phơi bày trước mặt Chúa”* (Tv 75,11).
- 18 Vậy để canh chừng các tư tưởng xấu của mình, đan sĩ chân tu phải luôn tâm niệm: *“Trước mặt Chúa, tôi là kẻ thập toàn và tránh xa tội lỗi”* (Tv 17,24).
- 19 Còn về ý riêng của chúng ta thì Kinh Thánh cấm làm theo, khi dạy: *“Hãy từ bỏ ý riêng”* (Hc 18,30)
- 20 và trong kinh Lạy Cha, chúng ta vẫn cầu xin Thiên Chúa cho ý Người được thực hiện nơi chúng ta (x. Mt 6,10).
- 21 Vì thế người ta dạy chúng ta đừng theo ý riêng là rất có lý. Do đây chúng ta hãy lưu tâm đến lời Kinh Thánh: *“Có những con*

đường người ta coi là ngay thẳng, mà cuối đường lại đưa xuống đáy hỏa ngục” (Cn 16,25).

- 22 Lại nhờ đó, chúng ta tránh khỏi điều đã viết về những người chênh mảng rằng: *“Chúng đã ra đời bại và ghê tởm trong ước muốn của chúng” (Tv 13,1).*
- 23 Còn về những ham muốn xác thịt, chúng ta hãy xác tín rằng Chúa hằng ở trước mặt chúng ta như lời vị ngôn sứ đã thưa cùng Chúa: *“Mọi ước muốn của con đều bày ra trước mắt Ngài” (Tv 37,10).*
- 24 Thế nên ta phải cảnh giác những ước muốn xấu xa, vì cái chết rình chờ bên cửa lạt thú.
- 25 Bởi vậy, Kinh Thánh dạy rằng: *“Con đừng chạy theo nhục dục” (Hc 18,30).*
- 26 Vậy nếu con mắt Chúa hằng theo dõi người lành kẻ dữ (x. Cn 15,3)
- 27 và từ trên cao, Chúa hằng quan sát con cái loài người *“xem có ai hiểu biết và tìm kiếm Chúa” (Ps 13,2),*

- 28 nếu các thiên thần được ủy thác coi sóc chúng ta ngày đêm tường trình lên Chúa mọi công việc chúng ta làm,
- 29 thì, thưa anh em, mọi giờ phút chúng ta phải cảnh giác, như ngôn sứ nói trong Thánh vịnh, kéo có lúc nào Chúa bắt gặp “*chúng ta đang chiều theo sự dữ và trở thành xấu xa*” (Tv 13,3).
- 30 Nếu giờ đây Chúa còn dung thứ vì Người nhân từ và chò chúng ta hoán cải, chúng ta hãy kính sợ có ngày Chúa sẽ bảo chúng ta: “*Ngươi sống như thế mà Ta đã làm thinh*” (Tv 49,21; Hc 2,13).

5.4
8.7
10.10
12.1

Chương 7, 31-33
Khiêm nhường
(tiếp theo)

- 31 Bậc khiêm nhường thứ hai là không yêu thích ý riêng, không tìm thỏa mãn ước muốn của mình,
- 32 nhưng mọi hành động hãy theo Lời Chúa: *“Tôi không đến để làm theo ý tôi mà là ý Đấng đã sai tôi”* (Ga 6,38).
- 33 Cũng có lời nói rằng: *“Lạc thú chuốc lấy hình phạt, phân đầu tạo kết triều thiên”*³.

Tuyên ngôn số 66

66. Như thế chúng ta được mời gọi chia sẻ thập giá của Chúa Kitô, mà đối với chúng ta điều này thường hệ tại ở việc chúng ta:
- Tự hạ mình, tránh hư vinh cùng những tham vọng ích kỷ.

³ Câu này không được lấy từ Kinh Thánh, nhưng từ tác phẩm *“Cuộc khổ nạn của Thánh Anastasia”*.

- Chu toàn công việc hằng ngày, vốn thường xuyên đòi buộc chúng ta những hy sinh có thể sánh với những khổ chế của đời đan tu xưa kia.
- Thực thi kiên nhẫn, bằng lòng chịu đựng những tật bệnh phần hồn phần xác, những yếu đuối về khả năng của chúng ta cũng như những gánh nặng của đời sống chung;
- Yêu thương những thù địch, những người bách hại và những người nguyên rủa chúng ta;
- Chấp nhận tuổi già và sự chết, để nói lên chúng tá sáng ngời của đức tin và niềm trông cậy của chúng ta vào đời sống vĩnh cửu.

6.4

9.7

11.10

13.1

Chương 7, 34
Khiêm nhường
(tiếp theo)

34 Bậc khiêm nhường thứ ba là đan sĩ hoàn toàn tuân phục bề trên vì yêu mến Thiên Chúa. Qua đó, họ noi gương Chúa, như lời thánh Tông đồ đã nói về Người rằng: “*Người đã tuân phục cho đến chết*” (Pl 2,8).

Tuyên ngôn số 67

67. Và lại, như trong bí tích thánh tẩy, chúng ta thề hứa chống lại ma quỷ và từ bỏ những cám dỗ của nó, thì nay trong đời sống đan tu, chúng ta cũng muốn xa lánh thế gian như là thuộc hạ của ma quỷ, xa lánh những ham muốn của đôi mắt, dục vọng của tính xác thịt và thói sống kiêu căng. Xa lánh thế gian trước nhất hệ tại ở việc từ trong nội tâm xa lánh tinh thần thế tục, là thứ tinh thần không chờ đợi gì bên kia nấm mồ, cũng như trong cuộc đời này chỉ tìm những khoái lạc thể xác và con tim.

Còn việc xa cách "thế gian" bên ngoài – như được các cộng đoàn của chúng ta thực hiện theo nhiều cấp bậc và nhiều cách khác nhau – vừa là dấu chỉ vừa là phương thế của việc từ bỏ bên trong.

----- 000 -----

31.3

3.7

5.10

7.1

Chương 7, 35-43

Khiêm nhường

(tiếp theo)

- 35 Bậc khiêm nhường thứ tư là trong khi tuân phục chúng ta có gặp những điều cam go trái ý và bất cứ sự sỉ nhục nào, vẫn âm thầm kiên tâm chịu đựng;
- 36 không chán nản lùi bước, nhưng hãy kiên trì vì Kinh Thánh dạy: *“Ai bền chí đến cùng sẽ được cứu rỗi”* (Mt 10,22).
- 37 Và: *“Lòng con hãy kiên cường và trông cậy vào Chúa”* (Tv 26,14).
- 38 Để cho chúng ta thấy người tội tở trung thành phải chịu đựng mọi sự vì Chúa, ngay cả những nghịch cảnh, Kinh Thánh đã nói những lời này trong những người đau khổ: *“Vì Ngài mà mỗi ngày chúng con bị lên án tử, bị coi như bầy cừu để sát sinh”* (Tv 43,22; Rm 8,36).

- 39 Rồi vững dạ vì hy vọng được Chúa ban thưởng, họ mừng rỡ tiếp lời: *“Trong mọi thử thách, chúng ta toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta”* (Rm 8,37).
- 40 Kinh Thánh còn nói nơi khác rằng: *“Vâng, lay Chúa, Ngài đã thử chúng con như luyện bạc trong lò, Ngài đã để chúng con rơi vào cam bẫy, gánh nặng nề chồng chất trên vai”* (Tv 65,10-11).
- 41 Và để cho thấy chúng ta phải sống dưới quyền bề trên, Kinh Thánh nói tiếp: *“Chúa đã đặt người ta trên đầu chúng con”* (Tv 65,12).
- 42 Vậy chính nhờ kiên nhẫn mà những người khiêm hạ chu toàn huấn lệnh của Chúa giữa các nghịch cảnh và bất công. *“Khi bị vả má này, họ chìa má kia, bị lột áo trong, họ đưa cả áo ngoài, bị bắt đi một dặm, họ đi hai”* (Mt 5,39-41).
- 43 Cùng với thánh tông đồ Phao-lô, họ chịu đựng những kẻ giả danh giả nghĩa anh em và chúc lành cho những ai nguyện rửa họ (x. 2 Cr 11,26; 1 Cr 4,12).

Tuyên ngôn số 68

68. Đừng để lòng yếu mến thập giá và việc cương quyết chống lại tinh thần thế tục, làm cho chúng ta trở nên dửng dưng trước những giá trị đích thực ở đời này, mà chúng ta phải biết đưa vào phục vụ Nước Chúa. Các giá trị kỹ thuật, kinh tế, xã hội và văn hoá, không hề xa lạ đối với chúng ta, vì lẽ việc sử dụng những giá trị này vừa làm phong phú cuộc sống chúng ta, vừa đưa chúng ta hội nhập vào cộng đồng gia đình nhân loại.

----- 000 -----

8.4
11.7
13.10
15.1

Chương 7, 44-48

Khiêm nhường

(tiếp theo)

- 44 Bậc khiêm nhường thứ năm là lấy lòng khiêm nhường mà thành thật tỏ bày cùng viện phụ mọi ý tưởng xấu xa đột nhập vào lòng và những lỗi thầm kín.
- 45 Kinh Thánh khuyên nhủ ta về điều đó rằng: *“Con hãy bộc lộ với Chúa đường lối con đi và trông cậy nơi Người”* (Tv 36,5).
- 46 Lại rằng: *“Con hãy tuyên xưng lên Chúa vì Chúa nhân từ, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương”* (Tv 105,1; Tv 117,1).
- 47 Ngôn sứ cũng nói: *“Con đã tự nhủ: nào ta đi thú tội với Chúa, chẳng giấu giếm Người sự gian ác của con,*
- 48 *con tự nhủ: nào ta đi thú tội cùng Chúa và chính Người đã tha thứ tội vạ cho con”* (Tv 31,5).

Tuyên ngôn số 116

116. Hiến Chương Bác Ái ấn định cuộc tuần viếng hằng năm, theo luật liên hệ, do viện phụ nhà mẹ hay đại diện của ngài. Mục đích là để cổ vũ lòng sốt sắng và, nếu cần, lấy tình huynh đệ mà sửa sai. Việc tuần viếng hằng năm là điểm cơ bản trong cơ cấu pháp lý của Dòng, được mọi anh em, kể cả những người bên ngoài Dòng, rất trân trọng. chắc chắn đã góp phần rất lớn cho việc củng cố và thăng tiến đời sống trong các đan viện.

Quả thật, vị thanh tra, sau khi xem xét, có thể hiến cho viện phụ nhà không ít những ý kiến tuyệt vời, lưu ý ngài đến những vấn nạn và những vấn đề mà có lẽ ngài không nhận ra hoặc không thấy rõ mối liên hệ và những khía cạnh riêng biệt của chúng liên quan đến các anh em trong đan viện. Còn nếu vị thanh tra nhận thấy trong đan viện nhiều qui định của Dòng chúng ta bị vi phạm, thì ngài cùng ban cố vấn của viện phụ sở tại, lấy tình bác ái mà nghiên cứu sửa chữa.

Luật liên hệ (giữa nhà mẹ và nhà con) còn được duy trì ở một ít nơi. Thay vì tình liên hệ phụ mẫu tự nhiên này xưa là tình mẹ con, ngày nay người ta thường thấy sự hiệp thông giữa các đan viện của Hội Dòng; do đó vị thanh tra thường lệ là Viện Phụ Hội Trưởng, trừ những trường hợp ở nơi nào còn thịnh hành luật nhà mẹ nhà con và Hiến Chương Hội Dòng liên hệ quy định thể khác.

----- 000 -----

9.4
12.7
14.10
16.1

Chương 7, 49-50
Khiêm nhường
(tiếp theo)

- 49 Bậc khiêm nhường thứ sáu là đan sĩ hài lòng với những gì thấp hèn nhất. Trong mọi việc được giao, họ luôn tự cho mình là tồi tệ kém cỏi, bất xứng.
- 50 Cùng với ngôn sứ, họ thưa rằng : *“Con quả đã ngu si chẳng hiểu, trước mắt Ngài như thú vật nào hơn, thật con ở với Chúa luôn”* (Tv 72,22-23).

Tuyên ngôn số 117

117. Mục đích của việc tuần viếng ngày nay cũng vẫn như xưa kia, mặc dù hình thức của việc tuần viếng này cần thích ứng với những điều kiện mới. Vào thời đại chúng ta, các cuộc tuần viếng diễn ra thường xuyên, dù không phải lúc nào cũng do luật buộc, nhưng là để đáp ứng kịp thời những nhu cầu của các đan viện.

Chắc chắn vị thanh tra không phải là nhà lập pháp cũng chẳng phải là "nhà cải tổ", nhưng ngài cần cô vũ mọi người kiểm thảo lương tâm trong tất cả mọi lãnh vực. Quả thực những vấn đề rất tìm được giải quyết qua con đường quyền bính, mà chỉ do xác tín nội tâm. Bởi đó việc này đòi hỏi nhiều cả nơi người thanh tra lẫn nơi những người ngài thanh tra.

Nhiệm vụ của vị thanh tra trước hết là phục vụ đức ái, cho nên việc đầu tiên là ngài cần tìm hiểu tình trạng tâm lý của cộng đoàn. Ngài cũng cần tôn trọng đối với tự trị hợp pháp và những mục đích riêng tư chính đáng, đã được phê chuẩn của đan viện, ngõ hầu cuộc tuần viếng mang lại cho đan viện một sự phát triển đích thực.

Những người được thanh tra cần khiêm tốn và chân thành cởi mở tâm hồn, thực sự tìm kiếm lợi ích các linh hồn và sự tiến bộ của cộng đoàn trong việc phụng sự Thiên Chúa. Họ cũng đừng quên nhiều hạn chế của cuộc thanh tra, cách riêng về tâm mức

những vấn đề mà vị thanh tra có thể can thiệp, và những khả thể thực sự của việc ngài can thiệp. Lắm khi cuộc tuần viếng không mang lại kết quả gì, do bởi sự mong đợi thiếu suy xét và thiếu căn bản của nhiều thành viên trong cộng đoàn, chờ đợi ở nơi vị thanh tra những điều không thể thực hiện nổi, vội vàng tuyên bố mình thất vọng.

----- 000 -----

10.4
13.7
15.10
17.1

Chương 7, 51-54
Khiêm nhường
(tiếp theo)

- 51 Bậc khiêm nhường thứ bảy là không những xưng ra ngoài miệng rằng mình thấp kém hèn hạ mà từ thâm tâm cũng xác tín như thế;
- 52 rồi hạ mình nói như ngôn sứ: *“Phần con là thân sâu bọ chứ đâu phải là người, con bị đời mắng chửi để duôi”* (Tv 21,7).
- 53 *“Con đã được nâng lên, rồi đã bị hạ xuống và phải thẹn thùng”* (Tv 87,16).
- 54 Lại rằng: *“Chúa hạ con xuống là phúc cho con để con học biết thánh chỉ Ngài”* (Tv 118, 71-73).

11.4
14.7
16.10
18.1

Chương 7, 55
Khiêm nhường
(tiếp theo)

55 Bậc khiêm nhường thứ tám là trong đàn
viện, đàn sĩ không làm gì ngoài luật chung
và gương lành các vị niên trưởng.

----- 000 -----

12.4
15.7
17.10
19.1

Chương 7, 56-58
Khiêm nhường
(tiếp theo)

- 56 Bậc khiêm nhường thứ chín là đan sĩ giữ miệng làm thinh bao lâu người ta chưa hỏi đến mình.
- 57 Như lời Kinh Thánh: “*Nói nhiều không tránh khỏi tội*” (Cn 10,19).
- 58 Và: “*Người nói nhiều không bước thẳng trên đời*” (Tv 139,12a).

----- 000 -----

13.4
16.7
18.10
20.1

Chương 7, 59
Khiêm nhường
(tiếp theo)

59 Bậc khiêm nhường thứ mười là đan sĩ đừng vội dễ cười, vì có lời chép: “*Người ngu mới cười to tiếng*” (Hc 21,20a).

----- 000 -----

14.4
17.7
19.10
21.1

Chương 7, 60-61
Khiêm nhường
(tiếp theo)

- 60 Bậc khiêm nhường thứ mười một là đan sĩ nói năng nhỏ nhẹ, không cười giỡn, nhưng cách khiêm tốn, nghiêm trang, ít lời mà khôn ngoan, tránh to tiếng,
- 61 như đã chép: “Ít lời là dấu người khôn”⁴.

----- 000 -----

⁴ Câu nói được lấy từ sách “Sentences” của triết gia hy-lạp Sextus mà Rufin đã dịch và gán cho Đức Sixte II, Giáo hoàng tử đạo.

15.4
18.7
20.10
22.1

Chương 7, 62-70
Khiêm nhường
(tiếp theo)

- 62 Bậc khiêm nhường thứ mười hai là không những trong lòng mà cả phong cách bên ngoài đan sĩ đều tỏ lòng khiêm tốn trước mặt mọi người.
- 63 Trong giờ Thần vụ, tại nhà nguyện, trong đan viện, ngoài vườn hay trên đường, nơi đồng áng hoặc bất cứ ở chỗ nào, cho dù khi ngồi, khi đứng hoặc lúc đang đi, đan sĩ luôn cúi đầu, mắt nhìn xuống,
- 64 bao giờ cũng định ninh mình là phạm nhân đầy tội lỗi, dường như bị điệu ra trước toà án kinh khủng,
- 65 lòng luôn tâm niệm lời người thu thuế trong Phúc Âm, mắt nhìn xuống đất và thân thưa: *“Lạy Chúa, con là kẻ có tội, chẳng đáng ngược mắt nhìn trời”* (Lc 18,13; Mt 8,8).

- 66 Hay cùng với ngôn sứ: “*Con uốn thân hạ mình luôn mãi*” (x. Tv 37,7a).
- 67 Vậy, khi đã lên hết các bậc khiêm nhường ấy, chẳng mấy chốc đan sĩ sẽ đạt tới lòng mến Chúa. Và khi lòng mến đã hoàn hảo thì loại bỏ sợ hãi (x. 1 Ga 4,18).
- 68 Nhờ yêu mến như thế, họ sẽ thực hiện cách dễ dàng, tự nhiên và như thói quen, tất cả những gì trước kia họ làm trong sợ hãi.
- 69 Họ không còn hành động vì sợ hỏa ngục nữa mà vì yêu mến Chúa Ki-tô và do tập quán tốt cũng như do lòng ham mộ các nhân đức lôi cuốn.
- 70 Đó là điều Chúa khằng bày tỏ ra nhờ Thánh Thần, nơi người tôi tớ của Người đã được thanh luyện khỏi các tật xấu và tội lỗi.

Tuyên ngôn số 10

10. Tuy nhiên nguồn đầu tiên và phong phú nhất của đời sống chúng ta là tác động và linh hứng của Chúa Thánh Thần trong chúng ta. Vì thế chúng ta tin chắc Chúa Thánh Thần cũng hoạt động trong chúng ta, nâng đỡ tâm hồn để chúng ta nhận biết rõ

ràng và tuân theo thánh ý Thiên Chúa cách mau mắn hơn. Không có gì khẩn thiết cho chúng ta hơn là kiểm nghiệm đời sống và ơn gọi của chúng ta với một tâm lòng ngay thẳng dưới sự soi dẫn của Chúa Thánh Thần và mau mắn đáp lại những thúc giục của Người. Công việc của Người, dù bí nhiệm, nhưng chắc chắn tỏ hiện cách tối đa khi các đan sĩ lấy tình huynh đệ cùng nhau chân thành tìm kiếm thánh ý Thiên Chúa, nghiên cứu những phương thức thích hợp và xứng đáng để phụng sự Người. Một cuộc đối thoại thật và cởi mở, một thảo luận chân thành, và mọi người cùng cộng tác với ý thức trách nhiệm, là những phương cách thể hiện rõ ràng sự hướng dẫn và sự thúc giục của Chúa Thánh Thần.

----- 000 -----

*** N.B: Ngày 23.1 đọc chương 19 tr. 129**

16.4
19.7
21.10

Chương 8

Giờ Thần vụ ban đêm

- 1 Về mùa đông, nghĩa là từ đầu tháng 11 đến Lễ Phục Sinh, đan sĩ thức dậy vào giờ thứ tám ban đêm.
- 2 Như thế, các anh em được nghỉ ngơi đến quá nửa đêm nên lúc thức dậy thức ăn đã được tiêu hóa.
- 3 Sau Kinh Đêm, còn thời giờ, anh em nào cần nghiên ngẫm các Thánh vịnh và bài đọc Kinh Thánh thì hãy làm vào lúc đó.
- 4 Từ Lễ Phục Sinh đến tháng 11 phải liệu sao để sau giờ Kinh Đêm còn khoảng thời gian vắng cho anh em có thể liệu việc cần, rồi bắt đầu giờ Kinh Sáng ngay lúc rạng đông.

Tuyên ngôn số 18-21

18. Dòng chúng ta – như bất cứ một cá nhân hay như bất cứ một đoàn thể riêng biệt nào – đều có quá khứ của mình, ôm ấp di sản và nghĩa vụ không chỉ do lịch sử từ khởi thủy Xitô, mà còn do lịch sử chung của phong

trào đan tu, vốn bắt nguồn từ những thế kỷ đầu của Kitô giáo. Bởi vậy quả là hữu ích nếu như vẫn tất nhắc lại những giai đoạn lịch sử chính yếu và tầm quan trọng của phong trào đan tu²⁰.

19. Ngay từ thời sơ khai, những hình thức tiên khởi của đời sống đan tu đã hiện hữu trong Giáo Hội (các hiền tu và các trinh nữ, mà nhiều người gọi đó là "phong trào đan tu tại gia"). Vào thế kỷ III, ngoài hình thức trên, trong toàn thể Giáo Hội còn xuất hiện các ẩn sĩ và các vị sống đời viện tu, và từ thế kỷ IV nhiều Tu Luật được viết ra nhằm thiết đặt những thể chế mới mang tính đan tu và chuyên đạt những kinh nghiệm của các "linh phụ". Tuy nhiên Tin Mừng vẫn luôn là "Tu Luật không được cải đổi" ("regula non regulata") mà tất cả mọi Tu Luật đều phải tùy phục²¹.
20. Trong số các Tu Luật ấy, chắc chắn Tu Luật thánh Biển Đức nổi bật hơn hẳn. Thánh Tổ Phụ thu thập từ những Tu Luật khác và khai sinh "Tu Luật khai tâm nhỏ bé cho những người mới khởi sự"²², theo đó đan viện là

"Trường học phụng sự Thiên Chúa"²³, ở đây dưới tình cha của Chúa Kitô²⁴ mà Viện Phụ đại diện phục vụ anh em, cộng đoàn nhờ sự dẫn dắt của Phúc Âm, chạy trên đường giới răn của Chúa, trong sự hòa hợp quân bình giữa Thần Vụ, Lectio divina và lao động cùng những công việc khác.

21. Tuy nhiên Tu Luật, bàn đến việc tổ chức nội bộ đan viện, đã nhận được một sự bổ sung từ "hạnh thánh Biển Đức" được ghi lại cho chúng ta trong tác phẩm "Những cuộc đàm thoại" của thánh Grêgôriô. Cho dù không phải chỗ nào trong tác phẩm này cũng đạt tính lịch sử²⁵, nhưng cũng tỏ cho chúng ta thấy chính Thánh Phụ tiếp nhận những người đến đan viện như thế nào cũng như chính người đã hoạt động ra sao bên ngoài đan viện. Thánh Grêgôriô còn cho biết thánh Biển Đức *"lúc nào cũng lấy lời giảng dạy mà mời gọi những người sống chung quanh về với đức tin"*; hơn nữa người còn sai anh em đến làng lân cận *"để khích lệ các tâm hồn"*²⁶.

17.4
20.7
22.10

Chương 9

Phải đọc bao nhiêu Thánh vịnh trong giờ Kinh Đêm

- 1 Về mùa đông, trước hết đọc ba lần câu “*Lạy Chúa, xin mở miệng con, để con vang tiếng ngợi khen Ngài*” (Tv 50,17).
- 2 Sau đó đọc Thánh vịnh 3 với Vinh danh,
- 3 rồi Thánh vịnh 94 với Điệp ca, hoặc ít ra cũng phải hát.
- 4 Tiếp đến là Thánh thi, và sáu Thánh vịnh với Tiền xướng.
- 5 Xong các Thánh vịnh ấy và các câu Xướng đáp, viện phụ ban phép lành. Mọi người ngồi xuống, anh em lần lượt đọc ba Bài đọc để sẵn trên giá sách, sau mỗi bài đều có Đáp ca.
- 6 Hai Đáp ca đầu không có Vinh danh, nhưng sau bài đọc thứ ba, ai hát sẽ xướng Vinh danh;
- 7 người hát vừa cất Vinh danh, mọi người đứng dậy ngay để tỏ lòng cung kính tôn thờ Chúa Ba Ngôi.

- 8 Trong giờ Kinh Đêm đọc lời Chúa trong Cựu Ước và Tân Ước và đọc các bài diễn giải của các Giáo phụ công giáo nổi tiếng về giáo huấn chính truyền.
- 9 Sau ba Bài đọc với Đáp ca, hát thêm sáu Thánh vịnh nữa với “Ha-lê-lui-a”.
- 10 Sau cùng đọc thuộc lòng một đoạn Sách của thánh Tông đồ. Sau đó là câu Xướng đáp và Kinh Cầu, nghĩa là kinh “Xin Chúa thương xót”.
- 11 Thế là kết thúc giờ Kinh Đêm.

Tuyên ngôn số 22

22. Cho tới thời thánh Biển Đức d’Aniane (thời kỳ "Tu Luật hỗn hợp") Tu Luật thánh Biển Đức không phải là Tu Luật duy nhất được chấp nhận. Nhưng dần dần Tu Luật này được đưa vào hầu như trong tất cả mọi đan viện thuộc đế quốc Carôlingianô. Từ đó xuất hiện sự thống nhất đời sống trong phong trào đan tu Tây phương vốn được gọi là "Biển Đức".

Tiếp đến các Thượng Hội Đồng vào thế kỷ IX-XI xem xét phân biệt cách rõ ràng hơn

các đan sĩ với các kinh sĩ dòng, nhưng cũng không đạt kết quả bao nhiêu, vì con số các đan sĩ ngày càng gia tăng, có nhiều đan sĩ lãnh nhận các chức thánh và như thế chuyên sang hàng giáo sĩ, còn các kinh sĩ dòng cũng tổ chức sống theo thói lệ đan tu. Hơn nữa phong trào đan tu thế kỷ X-XI ngày càng xa rời cuộc sống bình dị, không ngừng tăng thêm phần việc và gánh nặng của phụng vụ trong đời đan tu, tới mức làm mất hẳn đi sự quân bình giữa cầu nguyện và lao động²⁷.

18.4
21.7
23.10

Chương 10

Mùa hè cử hành Kinh Đêm thế nào?

- 1 Từ Lễ phục Sinh đến đầu tháng 11, giờ Kinh Đêm cũng đọc đủ số Thánh vịnh như đã nói trên,
- 2 Vì đêm ngắn nên không đọc các Bài đọc trong sách, thay vì ba Bài đọc, chỉ đọc thuộc lòng một bài trích từ Cựu Ước, tiếp theo là một Đáp ca ngắn.
- 3 Phần còn lại giống như ở trên, nghĩa là trong giờ Kinh Đêm không bao giờ đọc dưới mười hai Thánh vịnh, chưa kể các Thánh vịnh 3 và 94.

Tuyên ngôn số 23

23. Song đến thế kỷ XI, nhiều phong trào thiêng liêng mới mẻ xuất hiện nơi các đan sĩ (và các kinh sĩ) nhằm mục đích trở lại với đức khó nghèo thật theo Tin Mừng, với việc lao động chân tay, với sự "tinh tuyền của Tu Luật" và với nguồn mạch đích thực của phong trào đan tu thuở xưa.

Xitô được thành lập theo mục đích này. Các Đấng Sáng Lập “Tân Đan Viện” tái lập sự quân bình giữa đời sống phụng vụ và việc lao động, mặc dù không phải điều gì cũng trở lại theo sát từng chữ trong Tu Luật. Vì chung các ngài duy trì nhiều việc phụng tự chưa có thời thánh Biển Đức (ví dụ như thánh lễ cộng đoàn hằng ngày), và như thế làm thay đổi thời dụng biểu trong ngày. Hơn nữa các ngài còn thân nhận anh em trợ sĩ, vì các ngài cho rằng không có anh em trợ sĩ, thì không thể "ngày đêm tuân giữ Tu Luật" được²⁸. Thế nên trong nhiều điểm, các ngài hiểu Tu Luật không theo ý nghĩa lịch sử của Tu Luật hội thể kỷ thứ VI, mà theo những chú giải sau đó.

Từ thuở đầu, các đan viện được Xitô và các nhà con của Xitô thành lập đều là những đan phụ viện tự trị (*sui juris*), đều hợp nhất với nhau theo qui định của Hiến Chương Bác Ái. Hằng năm các viện phụ họp Tổng Công Nghị tại Xitô nhằm cố vũ việc chăm lo cho các linh hồn đã được ủy thác cho các ngài.

Từ những thập niên đầu của thế kỷ XX, các viện phụ của Dòng chúng ta góp phần vào việc lập các đan viện nữ và giúp các chị tổ chức cuộc sống. Các tu viện của các nữ đan sĩ và các nam đan sĩ cho tới năm 1184 đều thuộc pháp lý của các Giám Mục. Một khi được quyền đặc miễn, nhiều đan viện nữ đã sát nhập vào Dòng Xitô.

Thuở đầu, các Viện Mẫu của nhà sáng lập thực hành việc tuần viếng các đan viện con và các nhà liên hệ cũng có Tu Nghị riêng, nhưng vì luật nội vi, càng ngày càng gắt gao, việc tuần viếng chuyển sang cho Trục Phụ (Père Immédiat) và Công Nghị của các Viện Mẫu không còn nữa.

19.4
22.7
24.10

Chương 11

Cử hành Kinh Đêm Chúa Nhật thế nào?

- 1 Chúa Nhật, các anh em dậy sớm hơn một chút để đọc Kinh Đêm,
- 2 Cách thức sắp đặt như sau: sau khi hát sáu Thánh vịnh và Xướng đáp như đã nói trên, mọi người ngồi xuống theo thứ bậc trật tự rồi đọc bốn Bài đọc với Đáp ca như đã nói,
- 3 chỉ sau Đáp ca thứ bốn mới có Vinh danh; khi cất Vinh danh, mọi người đứng dậy với lòng cung kính.
- 4 Sau bốn Bài đọc đó, hát tiếp sáu Thánh vịnh khác với Tiền xướng và Xướng đáp như trên.
- 5 Kế đó đọc thêm bốn Bài đọc khác với Đáp ca cũng theo thứ tự trên.
- 6 Kế đó, đọc ba Thánh ca trích trong các Sách Ngôn sứ, do viện phụ chọn, đọc với “Ha-lê-lui-a”.

- 7 Sau câu Xướng đáp, viện phụ ban phép lành và thêm bốn Bài đọc Tân Ước nữa cũng theo thứ tự như trên.
- 8 Sau Đáp ca thứ bốn, Viện phụ sẽ cất kinh Te Deum (Lạy Thiên Chúa).
- 9 Hát xong Thánh thi này, Viện phụ đọc Phúc Âm; mọi người cung kính đứng nghe.
- 10 Sau Phúc Âm, anh em thưa Amen, rồi Viện phụ cất Tán ca Te decet laus, và khi đã ban phép lành xong, liền bắt đầu giờ Kinh Sáng.
- 11 Thứ tự giờ Kinh Đêm Chúa Nhật mùa hè cũng như mùa đông đều như nhau.
- 12 Nhưng khi anh em dậy trễ - mong đừng như thế - thì phải rút bớt các Bài đọc hay Đáp ca.
- 13 Hãy cẩn thận đừng để xảy ra như thế. Nếu vì sơ suất thì người nào chịu trách nhiệm về sự bê trễ đó, phải làm việc đền tội cho cân xứng nơi nhà nguyện.

Tuyên ngôn số 24

24. Trong khi Dòng ngày càng phát triển với việc nhanh chóng lập thêm hàng trăm đan

phụ viện, ấy là chưa kể đến việc các Hội Dòng khác sát nhập vào (Hội Dòng Savigny và Obazine có từ thời thánh Bênadô), cho nên sự đồng nhất về thói lệ²⁹ vốn tồn tại ngay từ lúc khởi đầu, dần dần và âm thầm trở nên khác biệt. Hơn nữa sự biến hoá đổi thay trong đời sống xã hội, văn hoá và chính trị cũng đã ảnh hưởng đến sự phát triển của Dòng. Vì vậy Tổng Công Nghị thích nghi việc lập pháp cho phù hợp với những yêu sách mới, mà không ngần ngại, hồi thế kỷ XII, cẩn thận nhiều lần xem xét lại Hiến Chương Bác Ái³⁰.

20.4
23.7
25.10

Chương 12

Cử hành trọng thể Kinh Sáng thể nào?

- 1 Kinh Sáng Chúa Nhật, trước tiên đọc Thánh vịnh 66 liên tục từ đầu đến cuối, không có Tiên xưng.
- 2 Tiếp đến Thánh vịnh 50 với “Ha-lê-lui-a”;
- 3 rồi Thánh vịnh 117 và Thánh vịnh 62;
- 4 sau đó là Thánh ca "Đa-ni-en" và các Thánh vịnh ngợi khen, rồi hát thuộc lòng một đoạn sách Khải Huyền với Đáp ca, Thánh thi Ambrôsiô, Xướng đáp, Thánh ca Tin Mừng (Benedictus) và Lời cầu, thế là xong giờ Kinh Sáng.

Tuyên ngôn số 25

25. Đa số các Viện Phụ trong Tổng Công Nghị đã nhất trí lập nên bản quyết nghị (definitorium); Bản quyết nghị này được định hình năm 1265³¹ và duy trì cho đến thời Cách Mạng Pháp. Vì lý do đó và cũng vì những cuộc chiến tranh và nhiều khó

khăn khác nữa, các Viện Phụ bắt đầu ít đến họp Tổng Công Nghị. Cũng vào thời gian đó, đời sống Xitô tại nhiều miền đất khác nhau, nhất ở Trung Âu và Đông Âu, cũng như ở Bồ Đào Nha, tiếp nhận nhiều hình thức mới mẻ.

Cùng với những lý do trên đây, thời gian còn thêm vào nhiều lý do khác mang tính chính trị và giáo sĩ chẳng hạn như thể chế được hưởng bổng lộc khiến phải có những giải pháp mới cho nhiều miền khác nhau. Thế nên trong Dòng đã phát sinh nhiều Hội Dòng khác nhau (như Castille năm 1425, thánh Bênêđô ở Ý năm 1497, Bồ Đào Nha năm 1567, được Giáo Hoàng châu phê. Rồi vào thế kỷ XVII nhờ sự hợp tác của Đại Hội toàn Dòng, có các Hội Dòng Calabre–Luucques, Rôma, Aragon và vùng Thượng Đức)³².

<p>21.4</p> <p>24.7</p> <p>26.10</p>

Chương 13

Cử hành Kinh Sáng ngày thường thế nào?

- 1 Ngày thường, cử hành Kinh Sáng như sau:
- 2 Thánh vịnh 66 không có Tiền xướng, đọc hơi kéo dài một chút, như Chúa Nhật, để mọi người đến kịp Thánh vịnh 50, Thánh vịnh này đọc với Tiền xướng.
- 3 Sau đó đọc hai Thánh vịnh khác, như lệ thường, nghĩa là:
- 4 Thứ Hai đọc các Thánh vịnh 5 và 35,
- 5 Thứ Ba: các Thánh vịnh 42 và 56,
- 6 Thứ Tư: các Thánh vịnh 63 và 64,
- 7 Thứ Năm: các Thánh vịnh 87 và 89,
- 8 Thứ Sáu: các Thánh vịnh 75 và 91,
- 9 Thứ Bảy: Thánh vịnh 142 với Thánh ca Đệ-Nhị-Luật, Thánh ca này chia làm hai phần, sau mỗi phần đều có Vinh danh,
- 10 Các ngày khác, mỗi ngày có Thánh ca riêng lấy trong sách Ngôn sứ như Giáo Hội Rô-ma quen đọc.

- 11 Tiếp đến là các Thánh vịnh chúc tụng, đọc thuộc lòng một đoạn trong thư thánh Tông đồ, Đáp ca, Thánh thi Ambrôsiô, Xướng đáp, Thánh ca Tin Mừng, Lời cầu, thế là xong giờ Kinh Sáng.
- 12 Kinh Sáng cũng như Kinh Chiều, bao giờ cũng phải kết bằng “Kinh Lạy Cha” do viện phụ đọc cho mỗi người nghe, bởi vì trong đan viện thường có những đụng chạm xảy ra,
- 13 để khi các anh em cam kết trong lời nguyện: *“Xin tha thứ cho chúng con như chúng con cũng tha thứ cho kẻ đã xúc phạm đến chúng con”* (x. Mt 6,12-13), anh em cũng được thanh tẩy các lỗi phạm loại này.
- 14 Còn trong các Giờ Kinh khác, chỉ đọc lên câu cuối cùng, để mọi người thưa: *“Xin cứu chúng con cho khỏi sự dữ”* (x. Mt 6,12-13).

Tuyên ngôn số 26-28

26. Vào những thế kỷ này số linh mục trong Dòng ngày càng thêm đông. Nhiều đan viện đã đảm nhận nhiều công việc thuộc thừa tác vụ mục vụ. Sau Công Đồng Tridêntinô,

trong nhiều vùng của Dòng, việc mục vụ tại các giáo xứ đã trở thành công việc đầu tiên và nhiệm vụ chính của nhiều đan sĩ-linh mục³³.

27. Công tác giáo dục thanh thiếu niên trong các trường học cũng đã đâm rễ sâu xa và mãnh liệt trong truyền thống đan tu thời xưa. Mặc dù các đan sĩ tiên khởi vì hoàn cảnh thời bấy giờ đã từ chối công việc trường lớp, nhưng về sau cũng như vào thời đại chúng ta, công việc này trở nên thịnh hành dưới nhiều hình thức khác nhau. Việc giảng dạy nơi các trường công lập cũng đã được nhiều đan viện đảm trách, nhất là từ thế kỷ XVIII, khi phát sinh hệ thống giáo dục hiện đại³⁴.
28. Vào thế kỷ XVI, Dòng đã phải chịu nhiều thiệt hại lớn lao bởi cuộc cải cách của Luthêrô và những hậu quả của nó. Nhưng đến thế kỷ XVII, Dòng bắt đầu thịnh đạt trở lại trong nhiều miền³⁵. Vào thời kỳ này, do bởi đảm nhận công việc mục vụ hoặc giáo dục, nên các đan phụ viện đã tham gia vào các nhiệm vụ và các mối quan tâm của Giáo

Hội địa phương, cho nên đã phải cố gắng thích ứng phần lớn đời sống với nhiệm vụ mới này. Tuy nhiên cuộc Cách Mạng Pháp và phong trào tục hóa theo sau đó không những đã phá hủy hầu hết các đan viện, mà còn hủy hoại tận gốc rễ tổ chức của Dòng.

Một khi Xitô đã bị giải thể, vì Dòng không có Hiến Pháp thích ứng để vượt qua những khó khăn, và cũng không thể triệu tập được một Tổng Công Nghị, nên luật theo Hiến Chương cũ được thay đổi nhiều. Khi viện phụ của Xitô qua đời, Toà Thánh, cũng đang gặp khó khăn, chỉ có thể can thiệp cách tạm thời. Nhưng ĐGH Piô VII, khi trở lại Rôma sau thời bị Napoléon cầm tù, đã đặt ngay một người cầm đầu Dòng, vị này từ đó, và cho tới năm 1880, là Viện Phụ Hội Trưởng của Hội Dòng thánh Bênêđô tại Ý. Tuy nhiên Viện Phụ Tổng Quyền này hầu như chỉ có quyền duy nhất là xác nhận các viện phụ thuộc Xitô Nhật Phép mới được bầu lên. Làm thế với mục đích cứu vãn sự hiệp nhất của Dòng.

Vào năm 1834 khi Hội Dòng của La Trappe đầu tiên được thành lập, đã công bố rõ ràng rằng Hội Dòng này thuộc quyền pháp chế của Viện Phụ Tổng Quyền.

Những cố gắng để triệu tập một Tổng Công Nghị tất cả các Viện Phụ đã không thành công³⁶; do đó mà Tổng Công Nghị đầu tiên sau Cách Mạng Pháp chỉ triệu tập được vào năm 1880, và các thành viên tham dự đều do Tòa Thánh chỉ định³⁷.

Vào năm 1892, trong Tu Nghị của liên hiệp ba Hội Dòng Nhật Phép, các nghị phụ đã tự do thành lập một Dòng độc lập. Đức Giáo Hoàng Léon XIII, thấy là không thể hợp nhất hai Dòng được, nên năm 1902 đã gọi là *Gia Đình Xitô* (Famille Cistercienne) và ban cho Dòng của các đan sĩ Xitô Cải Cách tất cả các đặc quyền của Dòng Xitô³⁸.

22.4
25.7
27.10

Chương 14
Cử hành Kinh Đem
lễ kính các Thánh
thế nào?

- 1 Kinh Đem ngày kính các Thánh và các đại lễ khác sẽ cử hành như Chúa Nhật;
- 2 ngoại trừ các Thánh vịnh, Tiền xướng, các Bài đọc riêng thuộc ngày đó, nhưng vẫn giữ thứ tự như trên.

Tuyên ngôn số 29

29. Trong thế kỷ XX, các viện phụ của nhiều đan viện khác nhau đã nhiều lần đến họp Tổng Công Nghị, ba lần, các ngài đã soạn thảo Hiến Chương quy định về quyền lãnh đạo tối cao trong Dòng³⁹. Vào thời đại này, nhiều đan viện cũng đã xuất hiện bên ngoài Dòng và đồng thời Hội Dòng Casamari đã hiệp nhất với Dòng⁴⁰, cũng như có nhiều Nhà mới được thành lập ngay cả trong các xứ truyền giáo.

Sau đệ nhị thế chiến, các đan viện của các đan sĩ nữ tại Tây Ban Nha và tại Ý họp

thành các Liên Hiệp với quyền Giáo Hoàng, có nhiều công phúc, cả về phương diện thiêng liêng lẫn phương diện đời, và ước mong công việc của các đan viện này cho lợi ích của các đan viện và của Dòng luôn tiếp tục.

Dòng Xitô của chúng ta hiện nay đã được khai sinh và bao gồm một thực tại khá phức tạp. Do vậy nhất thiết trong việc canh tân thích nghi, mỗi cộng đoàn ý thức và chân thành xác định cách rõ ràng mọi nhiệm vụ và mục đích của mình. Một sự làm sáng tỏ như thế có tác dụng làm thẳng tiến sinh lực và cổ vũ sự cảm thông hiểu biết lẫn nhau trong toàn Dòng.

23.4
26.7
28.10

Chương 15

Khi nào đọc "Ha-lê-lui-a"

- 1 Từ lễ Phục sinh đến lễ Hiện xuống, phải đọc “Ha-lê-lui-a” ở Thánh vịnh cũng như trong Đáp ca.
- 2 Từ lễ Hiện Xuống cho đến đầu Mùa Chay, trong Kinh Đêm, chỉ sáu Thánh vịnh cuối là có “Ha-lê-lui-a” mà thôi.
- 3 Tất cả các Chúa Nhật, trừ Mùa Chay, các Thánh ca Kinh Đêm đều có “Ha-lê-lui-a”, Kinh Sáng, Kinh Giờ Nhất, Giờ Ba, Giờ Sáu và Giờ Chín cũng có “Ha-lê-lui-a”, nhưng Kinh Chiều thì đọc với Tiền Ca.
- 4 Các Đáp ca không bao giờ có “Ha-lê-lui-a”, trừ khoảng thời gian từ lễ Phục Sinh đến lễ Hiện Xuống.

Tuyên ngôn số 59

59. Trong khi tiếp bước theo Chúa Kitô, đan sĩ tìm kiếm Thiên Chúa và ao ước phụng sự Người, nên thường xuyên cầu nguyện. Trong khi suy niệm Lời Chúa, Đáng mặc

khải cho chúng ta, cũng như khi cầu nguyện hoặc chung hoặc riêng đáp lại Lời Chúa, lòng và trí chúng ta hướng về những sự thuộc về Chúa. Như thế, chúng ta có thể tìm ra được nguồn linh hứng cho cuộc đời chúng ta và thường xuyên tu chỉnh lại.

----- 000 -----

24.4
27.7
29.10

Chương 16

Cử hành Thần vụ ban ngày thế nào?

- 1 Ngôn sứ đã nói: “*Con ca tụng Chúa mỗi ngày bảy lần*” (Tv 118,164).
- 2 Chúng ta sẽ có đủ con số 7 thánh đó, nếu chúng ta chu toàn nghĩa vụ của mình trong giờ Kinh Sáng, Kinh Giờ Nhất, Giờ Ba, Giờ Sáu, Giờ Chín, Kinh Chiều và Kinh Tối;
- 3 Vì khi nói: “*Con ca tụng Chúa mỗi ngày bảy lần*” (Tv 118,164), là ngôn sứ nói về các giờ kinh ấy trong ngày.
- 4 Còn về Kinh Đêm, cũng chính ngôn sứ đã nói: “*Nửa đêm con thức dậy ngợi khen Chúa*” (Tv 118,62).
- 5 Bởi thế, chúng ta hãy dâng lời chúc tụng Đấng Hóa Công “*Vì những phán quyết công minh của Người*” vào lúc ấy, nghĩa là vào các giờ Kinh Sáng, Kinh Giờ Nhất, Giờ Ba, Giờ Sáu, Giờ Chín, Kinh Chiều và Kinh Tối. Và ban đêm, ta hãy thức dậy để ngợi khen Người (x. TvPs 118,164 ;118,62).

Tuyên ngôn số 60

60. Cũng như ơn gọi bậc tu trì là một hồng ân Thiên Chúa ban, thì khả năng cầu nguyện của chúng ta không do chúng ta mà có, nhưng do Chúa Thánh Thần, mà nhờ Người chúng ta kêu lên: "Abba, cha ơi"⁸⁰! Đời sống ân sủng này được liên tục nuôi dưỡng trong chúng ta nhờ việc lãnh nhận các bí tích, đặc biệt nhờ việc cử hành Thánh Thể hằng ngày; như vậy việc cầu nguyện của chúng ta được kết hiệp theo tính cách bí tích với những hành vi cứu độ của Chúa Kitô.

Như vậy đan sĩ – như tất cả truyền thống đan tu và giáo huấn của Giáo Hội mình chúng – được mời gọi cách đặc biệt, để tiếp nối trong Giáo Hội việc cầu nguyện của Chúa Kitô, vừa trong việc cử hành thánh lễ và thần vụ là hai việc chiếm ưu thế trong đời sống đan tu⁸¹, vừa trong các hình thức cầu nguyện khác vốn cần phải thấm nhuần trọn cả cuộc sống theo cách thức riêng.

25.4
28.7
30.10

Chương 17

Phải đọc bao nhiêu Thánh vịnh trong các Giờ Kinh ban ngày?

- 1 Cha đã ấn định thứ tự đọc Thánh vịnh cho Kinh Đêm và Kinh Sáng. Bây giờ chúng ta hãy xem đến các giờ kinh sau:
- 2 Trong Kinh Giờ Nhất, hãy đọc ba Thánh vịnh rời nhau. Sau mỗi Thánh vịnh đều có Vinh danh.
- 3 Thánh thi Giờ này đọc sau Câu xướng: "*Lạy Chúa Trời, xin tới giúp con*" (Tv 69,2) trước khi bắt đầu các Thánh vịnh.
- 4 Hết ba Thánh vịnh, đọc một đoạn Sách với Xướng đáp, Lời cầu, rồi kết thúc giờ Kinh.
- 5 Các Giờ Ba, Giờ Sáu, Giờ Chín cũng cử hành theo một thứ tự đó, nghĩa là câu xướng "*Lạy Chúa Trời xin tới giúp con*" (Tv 69,2). Thánh thi riêng mỗi Giờ, ba Thánh vịnh, một đoạn Sách, Xướng đáp, Lời cầu, và kết thúc.
- 6 Nếu cộng đoàn đông thì hát với Tiên xướng, nếu không thì đọc các Thánh vịnh liền nhau.

- 7 Kinh Chiều gồm bốn Thánh vịnh với Tiền xướng.
- 8 Sau các Thánh vịnh ấy là một đoạn Sách, Đáp ca, Thánh thi Ambrôsiô, Xướng đáp, Thánh ca Tin Mừng Magnificat (*Lc 1,46-51*), Lời cầu, và kết thúc với Kinh Lạy Cha.
- 9 Kinh Tối gồm ba Thánh vịnh đọc liền nhau, không có Tiền xướng,
- 10 Sau đó là bài Thánh thi riêng của Giờ ấy, một đoạn Sách, Xướng đáp, Lời cầu và phép lành kết thúc.

Tuyên ngôn số 61

61. Trong cử hành thánh lễ, hy tế không đổ máu của Chúa Kitô được tái diễn và mọi hành vi loài người thờ phượng Thiên Chúa đều trở nên dấu chỉ hữu hiệu hành động của Chúa Kitô, như thế là để ân ban, Lời Chúa và lời con người đáp trả lại bằng việc tạ ơn và ngợi khen kết hợp chặt chẽ với nhau để tôn vinh Thiên Chúa và thánh hoá con người. Quả thực, mọi thừa tác vụ của Giáo Hội đều hướng tới việc cử hành Thánh Thể, vốn đích thực là trung tâm của đời sống

kitô⁸². Do đó cần phải dành ưu tiên cho *bí tích đạo đức, dấu chỉ của hiệp nhất, mối dây bác ái, bàn tiệc phục sinh trong đó được tiếp nhận như lương thực, tâm hồn được tràn đầy ơn sủng và chúng ta được lãnh nhận bảo chứng vinh quang mai ngày*⁸³.

Tôn thờ Chúa Kitô hiện hiện trong Thánh Thể đem lại sự trợ giúp vô song trong việc tích cực tham dự vào hy tế của Chúa Kitô trong suốt cả ngày sống.

----- 000 -----

26.4
29.7
31.10

Chương 18

Đọc các Thánh vịnh theo thứ tự nào?

- 1 Trước hết đọc câu xướng: “*Lạy Chúa Trời, xin tới giúp con. Muôn lạy Chúa, xin mau phù trợ con*” (Tv 69,2), rồi Vinh danh và Thánh thi của mỗi Giờ.
- 2 Sau đó, trong kinh Giờ Nhất Chúa Nhật, đọc bốn đoạn của Thánh vịnh 118.
- 3 Trong các Giờ Kinh khác, nghĩa là Giờ Ba, Giờ Sáu, Giờ Chín, mỗi Giờ đọc ba đoạn của Thánh vịnh đó.
- 4 Trong kinh Giờ Nhất ngày thứ hai, đọc ba Thánh vịnh: 1, 2 và 6
- 5 Cứ thế, kinh Giờ Nhất mỗi ngày cho đến Chúa Nhật tuần tự đọc ba Thánh vịnh cho tới Thánh vịnh 19, nhưng Thánh vịnh 9 và 17 thì chia làm hai Vinh danh.
- 6 Theo cách này cứ đến Kinh Đêm Chúa Nhật, bao giờ cũng bắt đầu bằng Thánh vịnh 20.

- 7 Còn Kinh Giờ Ba, Giờ Sáu, Giờ Chín ngày thứ hai, đọc chín đoạn còn lại của Thánh vịnh 118, mỗi Giờ 3 đoạn.
- 8 Như thế là đọc hết Thánh vịnh 118 trong hai ngày Chúa Nhật và thứ hai.
- 9 Ngày thứ ba, trong các Giờ Ba, Giờ Sáu, Giờ Chín, mỗi Giờ ba Thánh vịnh, từ Thánh vịnh 119 đến 127 nghĩa là chín Thánh vịnh tất cả.
- 10 Các Thánh vịnh này sẽ đọc lại trong các Giờ đó cho tới Chúa Nhật. Còn Thánh thi, Bài đọc, Xướng đáp thì giữ như đã ấn định đồng nhất cho mọi ngày.
- 11 Như thế đến Chúa Nhật chúng ta lại bắt đầu bằng Thánh vịnh 118.
- 12 Kinh Chiều mỗi ngày đọc bốn Thánh vịnh,
- 13 bắt đầu từ Thánh vịnh 109 đến Thánh vịnh 147.
- 14 Trừ những Thánh vịnh dành riêng cho các Giờ khác, tức là Thánh vịnh 117 đến Thánh vịnh 127 và Thánh vịnh 133, Thánh vịnh 142.

- 15 Các Thánh vịnh còn lại đều đọc trong Giờ Kinh Chiều.
- 16 Nhưng vì thiếu ba Thánh vịnh nên hãy chia đôi các Thánh vịnh dài nhất, nghĩa là các Thánh vịnh 138, 143 và 144.
- 17 Còn Thánh vịnh 116, vì ngắn nên sẽ đọc chung với Thánh vịnh 115.
- 18 Đó là thứ tự các Thánh vịnh trong giờ Kinh Chiều. Phần còn lại, nghĩa là Bài đọc, Đáp ca, Thánh thi, câu Xướng đáp, Thánh ca, thì theo như đã ấn định ở trên.
- 19 Kinh Tối mỗi ngày đều lập lại cùng những Thánh vịnh như nhau, nghĩa là các Thánh vịnh 4, 9, và 133.
- 20 Đó là thứ tự đọc Thánh vịnh ban ngày. Các Thánh vịnh còn lại sẽ chia đều cho các Giờ Kinh Đêm trong tuần;
- 21 Thánh vịnh nào dài thì chia ra, sao cho mỗi đêm đọc đủ mười hai Thánh vịnh.
- 22 Tuy nhiên, cha lưu ý rằng nếu ai không thích cách phân phối Thánh vịnh như thế, hãy xếp đặt cách nào cho là tốt hơn,

- 23 miễn sao phải đọc đủ 150 Thánh vịnh mỗi tuần, và cứ Giờ Kinh Đêm Chúa Nhật lại khởi sự từ đầu.
- 24 Nếu trong tuần, các đan sĩ không đọc hết 150 Thánh vịnh với các Thánh ca quen thuộc, thì quả là họ tỏ ra quá biếng nhác trong thánh vụ họ đã khấn hứa,
- 25 Thật vậy như chúng ta đã đọc, các thánh đan phụ đều can đảm chu toàn việc ấy trong một ngày, thì phần chúng ta, tuy nguội lạnh, ít ra chúng ta cũng phải chu toàn đủ trong một tuần.

Tuyên ngôn số 62

62. Trong công cuộc canh tân thần vụ, vốn cần được tiếp tục hoàn chỉnh, chúng ta phải đặc biệt chú ý đến sự thống nhất và sự hài hòa giữa phụng vụ và những chiều kích khác của đời sống tu trì. Vì lẽ cho dù phụng vụ là "tột đỉnh mà mọi hoạt động của Giáo Hội quy hướng về, đồng thời là nguồn mạch tuôn trào mọi năng lực của Giáo Hội"⁸⁴, cũng không thể chiếm hết cả mọi hoạt động của Giáo Hội hay của đan viện được. Vì

vậy một đảng cần phải thích nghi đời sống hằng ngày với việc cử hành phụng vụ sao cho có hiệu quả, đảng khác cũng cần tổ chức cơ cấu và các hình thức phụng vụ thế nào để có thể nuôi dưỡng và phấn khích đời sống hằng ngày.

----- 000 -----

27.4

30.7

1.11

23.1

Chương 19

Cung cách khi hát Thánh vịnh

- 1 Chúng ta tin Thiên Chúa hiện diện khắp nơi và mắt Ngài hằng nhìn xem người lành kẻ dữ (x. Cn 15,3).
- 2 Nhưng chắc chắn chúng ta phải xác tín điều này hơn nữa những khi tham dự Thần vụ
- 3 Vì thế, chúng ta hãy luôn nhớ lời ngôn sứ rằng: *“Hãy đem lòng kính sợ mà thờ phượng Đức Chúa”* (Tv 2,11),
- 4 Lại rằng: *“Hãy dâng Chúa khúc đàn ca tuyệt mỹ”* (Tv 46,8b)
- 5 và *“trước mặt các thiên thần, con đàn ca kính Chúa”* (Tv 137,1).
- 6 Vậy ta hãy lưu ý đến cung cách phải có dưới cái nhìn của Chúa và các thiên thần của Người.
- 7 Chúng ta hãy hát Thần vụ thế nào cho tâm trí hòa hợp với lời ca.

Tuyên ngôn số 63

63. Việc thực hành Lectio divina cũng rất cần cho đời sống cầu nguyện, việc này đòi buộc phải có một sự huấn luyện thích hợp và một số điều kiện, nhờ đó mới có thể thật sự là đọc Sách Thánh trong cầu nguyện, an bình và chuyên cần. Có được những phẩm chất đó, Lectio divina mới giúp ích hữu hiệu để đan sĩ ngày càng trở nên "con người của Thiên Chúa", và cảm nghiệm rõ sự hiện diện và thánh ý của Người.

Trong khi đó, việc giữ tĩnh lặng giúp chúng ta rất nhiều trong việc phát huy tinh thần cầu nguyện. Thực vậy, trung thành giữ những thời gian tĩnh lặng, tâm hồn chúng ta sẽ sẵn sàng lắng nghe Lời Chúa tốt hơn và chú ý đến Lời Chúa cách chân thành hơn.

28.4

31.7

2.11

24.1

Chương 20

Cung kính khi cầu nguyện

- 1 Khi muốn thỉnh cầu điều gì với người quyền thế, chúng ta đã phải khiêm tốn lễ độ,
- 2 thì chúng ta lại càng phải khẩn cầu Thiên Chúa, Chủ Tể càn khôn, cách rất mực khiêm cung, với lòng sốt sắng tinh tuyền.
- 3 Như chúng ta đã biết, chẳng phải do nói nhiều nhưng chính nhờ con tim tinh khiết và khóc than thống hối mà chúng ta được nhận lời.
- 4 Vì thế, hãy cầu nguyện cách ngắn gọn và tinh tuyền, trừ khi được ơn Chúa thôi thúc mà cầu nguyện dài hơn.
- 5 Nhưng dù sao trong cộng đoàn, kinh nguyện phải rất vẫn tắt, và khi bề trên vừa ra hiệu mọi người hãy cùng đứng lên.

Tuyên ngôn số 64

64. Sự thống nhất đời sống chúng ta phải được biểu lộ qua việc dung hợp hài hoà các yếu tố tạo nên đời sống này⁸⁵. Trước nhất là hoạt động phụng vụ trong các đan viện của chúng ta cần trở nên ngọn đèn sáng chói, toả ánh quang soi chiếu toàn khắp Giáo Hội địa phương; Mong rằng các cử hành phụng vụ của chúng ta lôi cuốn các kitô hữu chung quanh đến tham dự một cách tích cực và ước gì những cử hành này cống hiến cho dân kitô một nguồn phong phú cho đời sống thiêng liêng của họ.

29.4

1.8

3.11

25.1

Chương 21

Các Trưởng nhóm trong đan viện

- 1 Nếu cộng đoàn đông thì hãy chọn trong anh em những người có hạnh kiểm tốt và đời sống thánh thiện mà đặt làm trưởng nhóm (mười người) (x. Cv 6,3).
- 2 Họ sẽ chăm sóc anh em nhóm mình trong mọi sự đúng luật Chúa và theo chỉ thị của viện phụ.
- 3 Hãy chọn làm trưởng nhóm những anh em nào viện phụ có thể an tâm chia sẻ gánh nặng của ngài với họ.
- 4 Việc tuyển chọn này sẽ không dựa trên thứ bậc thâm niên, nhưng trên công nghiệp và giáo huấn khôn ngoan của họ.
- 5 Nếu không may trong các trưởng nhóm có ai sinh kiêu căng đáng khiển trách, thì hãy cảnh cáo một lần, hai lần, và ba lần. Nếu không chịu sửa mình, thì cách chức,
- 6 và đặt người khác xứng đáng lên thay.
- 7 Cha cũng ấn định như thế đối với Viện phó.

Tuyên ngôn số 77

77. Sau khi phác họa dung mạo Dòng chúng ta theo sự hiện hữu cụ thể của Dòng và vấn đề trình bày những giá trị căn bản của đời sống Xitô, chúng ta cũng cần khảo sát thêm việc tổ chức thực tế đời sống và cơ cấu pháp lý thích hợp của từng cộng đoàn, từng Hội Dòng và của toàn Dòng. Thực ra chỉ trình bày lý thuyết về những mục đích và những giá trị của chúng ta mà thôi thì chưa đủ, chúng ta cần nghiên cứu thêm những lý lẽ thực tế và pháp lý, dựa vào đó đời sống các cộng đoàn của chúng ta được tổ chức và được cổ vũ để đạt tới các mục đích đó.

Trong những phần tiếp sau đây, chúng tôi chỉ nêu ra những yếu tố hay những nguyên tắc được xem là hết sức cần thiết để giải quyết đúng đắn những vấn đề hiện tại, và để dành công việc tổ chức cụ thể cho Hiến Chương của Dòng hay của Hội Dòng hoặc cho các quy chế có tính cách địa phương⁹⁶. Song trước hết chúng tôi trình bày những khía cạnh cơ bản của tất cả tổ chức pháp lý hoặc và tất cả việc thực thi quyền bính, tiếp

đến chúng tôi sẽ đặc biệt nói về t việc quản trị các đan viện, các Hội Dòng và toàn Dòng. Sau cùng chúng tôi nói thêm ít điều về mối liên hệ của Dòng chúng ta với các Dòng đan tu khác và với các tổ chức của Giáo Hội.

----- 000 -----

30.4
2.8
4.11
26.1

Chương 22

Các đan sĩ ngủ thế nào?

- 1 Mỗi người ngủ riêng một giường,
- 2 giường chiếu chăn nệm tùy cảnh sống và như viện phụ ấn định.
- 3 Nếu có thể mọi người hãy ngủ chung một nơi, nhưng nếu không thể được vì đông quá, thì ngủ từng nhóm mười hay hai mươi người, có các niên trưởng giám thị.
- 4 Trong phòng ngủ phải luôn thắp một ngọn đèn cho đến sáng.
- 5 Khi ngủ phải ăn mặc chỉnh tề, thắt lưng dây da hay dây gai, chớ đeo dao bên mình, sợ rằng mê ngủ mà bị thương.
- 6 Các đan sĩ hãy luôn sẵn sàng để khi vừa nghe hiệu là dậy ngay và đua nhau mau mắn đi cử hành Thần vụ, tuy nhiên vẫn hết sức trang nghiêm và nét na.

- 7 Giường của các anh em trẻ không được gần nhau nhưng phải xen kẽ với giường các vị niên trưởng.
- 8 Khi thức dậy đi cử hành Thần vụ, anh em hãy nhẹ nhàng đánh thức nhau, để người mê ngủ khỏi viện cớ chữa mình.

----- 000 -----

1.5
3.8
5.11
27.1

Chương 23

Hình phạt tuyệt thông cho các lỗi

- 1 Nếu anh em nào tỏ ra bướng bỉnh, bất tuân, kiêu căng, lảm bảm hoặc phản kháng một điều gì ngược Tu Luật, và coi thường lời chỉ giáo của các vị niên trưởng,
- 2 thì họ sẽ bị niên trưởng khiển trách riêng một hai lần, theo lệnh Chúa truyền (*x. Mt 18, 15*).
- 3 Nếu không sửa đổi họ sẽ bị quở trách công khai trước mặt mọi người.
- 4 Nếu thế cũng không sửa mình, họ sẽ bị tuyệt thông, miễn là có thể hiểu được tính chất của hình phạt ấy.
- 5 Còn nếu cứng lòng, họ sẽ phải chịu một hình phạt thể xác.

Tuyên ngôn số 78

78. Tất cả những điều sau đây cũng được áp dụng cho các nữ đan viện của chúng ta, trừ những gì bản chất rõ ràng là trái ngược⁹⁷. Quả thực các nữ đan sĩ của Dòng chúng ta

không tạo thành Dòng nhì bên cạnh Dòng nhất (là các nam đan sĩ), mà các chị hoàn toàn cùng thuộc Dòng Xitô. Các nữ đan viện thực sự tự trị, cho dù về mặt pháp lý còn tùy thuộc ít nhiều vào trực phụ (*père immédiat*) hay giám mục. Và lại các nữ đan viện là thành phần của Hội Dòng chúng ta, tuân giữ luật lệ như các nam đan viện. Như vậy không có gì phải nghi ngờ về việc các nữ đan sĩ tham gia vào việc quyết định những gì liên quan đến đời sống của họ, cũng như những việc liên quan đến Hội Dòng và toàn Dòng, cho dù đó là một tham gia tiệm tiến, nhưng cần được cổ vũ liên tục và có hiệu quả hơn.

----- 000 -----

2.5
4.8
6.11
28.1

Chương 24

Mức độ tuyệt thông

- 1 Mức độ tuyệt thông hay hình phạt tùy thuộc mức nghiêm trọng của lỗi phạm.
- 2 Và tính chất nặng nhẹ ấy là tùy viện phụ xét định.
- 3 Anh em nào có lỗi nhẹ, thì sẽ không được dùng cơm chung với mọi người.
- 4 Ai không được dùng cơm chung phải theo quy chế này: trong nhà nguyện không được xướng Thánh vịnh và Tiên xướng, cũng không được đọc Bài đọc, cho đến khi đèn tội xong.
- 5 Họ sẽ ăn riêng sau khi các anh em đã ăn xong.
- 6 Chẳng hạn anh em ăn vào giờ thứ sáu, người bị phạt sẽ ăn vào giờ thứ chín; anh em ăn vào giờ thứ chín thì người ấy sẽ ăn vào giờ chiều;
- 7 Cứ như thế cho đến khi họ đã đèn tội xứng đáng và được tha lỗi.

Tuyên ngôn số 81

81. Mặc dù cộng đoàn đan tu tiên vàn phải đặt nền tảng trên tình yêu Chúa Kitô và lòng yêu mến anh em, cũng như trên sự tự ý chấp nhận những mục đích và những nghĩa vụ của chính đan viện mình, song với tư cách là một tập hợp cố định những người nhắm đến một đích đã được xác định, cộng đoàn đan tu cần phải có một cơ cấu vững chắc, nghĩa là cần được tổ chức đúng theo luật lệ và những mệnh lệnh của bề trên. Có như thế đời sống mới bền vững và liên tục củng cố, mọi người cùng ra sức hướng tới mục đích chung cách hữu hiệu hơn, đời sống và hoạt động của mọi phần tử mới được phối hợp trong an bình. Ngoài những luật lệ và những quy tắc đã thành văn quy định nhiều khía cạnh liên quan đến cuộc sống hằng ngày, còn cần phải có quyền bính của viện phụ và những người có trách nhiệm, để khi cần hành động cụ thể, có thể giải quyết mau lẹ trong tinh thần trách nhiệm những việc không thể xác định bằng những luật lệ tỉ mỉ và những điều kiện phức

tạp và hay thay đổi của đời sống hiện tại. Khi cần ban hành luật lệ hay những quy định thì hội đồng, ban cố vấn hay những thành phần đại diện nào khác của cộng đoàn, có đủ năng quyền, thậm chí còn được bỏ phiếu quyết định trong một vài trường hợp do luật định. Chính những thành phần đại diện này phải giúp các bề trên và các vị hữu trách trong những quyết định cụ thể mà theo luật chỉ thuộc quyền một mình viện phụ hay một vị phụ trách nào đó trong đan viện, nhưng không được lấn át hay làm ngăn trở trách nhiệm và quyền quyết định của các ngài.

3.5
5.8
7.11
29.1

Chương 25

Các lỗi nặng

- 1 Anh em nào phạm lỗi nặng hơn, sẽ bị tuyệt thông nơi bàn cơm và cả nơi nhà nguyện.
- 2 Không ai được tiếp xúc hay trò chuyện với người ấy .
- 3 Cứ để người ấy một mình làm việc đã chỉ định, kiên trì than khóc đền tội và suy niệm lời tuyên án đáng sợ của thánh Tông đồ rằng:
- 4 *“Chúng ta phải nộp con người đó cho Satan, để phần xác nó bị hủy diệt, còn phần hồn được cứu thoát trong Ngày của Chúa” (1 Cr 5,5).*
- 5 Người đó sẽ ăn một mình, theo độ lượng và giờ giấc do viện phụ ấn định.
- 6 Ai đi qua không được chúc lành cho họ và thức ăn của họ.

Tuyên ngôn số 82

82. Quyền bính do luật lệ và các bề trên trong đan viện có nhiều điểm tương đồng với quyền bính hợp pháp nơi đoàn thể dân sự, song không nên đơn giản coi như nhau. Vì lẽ trước hết quyền bính trong đan viện luôn luôn có đặc tính Giáo Hội, phát xuất vừa từ việc Tòa Thánh châu phê Tu Luật và Hiến Chương, vừa từ việc Giáo Hội chấp nhận việc khẩn hứa của chúng ta¹⁰¹. Do đó tình yêu đan viện nảy sinh từ lòng yêu mến Giáo Hội, và việc khẩn hứa càng làm ta gắn bó thân mật hơn với Giáo Hội; và càng yêu mến Giáo Hội, chúng ta càng yêu mến đan viện. Hơn nữa, quyền bính trong đan viện còn có đặc tính cơ bản tôn giáo, bởi vì cội rễ của việc vâng phục đan tu không phải là sự cần thiết hay lợi ích của loài người, nhưng chính là ơn gọi và là sự tự nguyện dâng hiến của chúng ta để phụng sự thánh ý Thiên Chúa. Còn về những vị có quyền lập luật và điều khiển trong đan viện, có thể nói họ là như những phương thế giúp nhận biết thánh ý cụ thể của Thiên Chúa đối với cộng

đoàn này. Cho nên, mặc dù không thể đơn thuần đồng hoá việc vâng phục Thiên Chúa với việc vâng phục loài người, nhưng trong đời sống đan tu, đích thực là chúng ta vâng phục những ai thay mặt Chúa Kitô và việc tuân phục các vị niên trưởng là một phần của việc phụng sự Thiên Chúa¹⁰². Quyền bính trong cộng đoàn đan tu có gốc rễ sâu xa hơn quyền bính trong những đoàn thể hoàn toàn dân sự, nhưng cũng đừng vì thế mà coi thường hay loại bỏ những kinh nghiệm hoặc những phương pháp mới của các đoàn thể đó, trái lại cần phải nghiên cứu chúng với một tâm hồn cởi mở. Thường thường ta có thể tìm thấy trong những trào lưu xã hội khác nhau hay trong những hình thức điều hành mới, những điều có thể giúp chúng ta trong việc tổ chức đời sống đan tu hiện nay cho thích hợp¹⁰³.

4.5

6.8

8.11

30.1

Chương 26**Anh em không có phép mà giao tiếp
với người bị tuyệt thông**

- 1 Anh em nào không có phép của viện phụ mà dám giao tiếp với người bị tuyệt thông bằng bất cứ cách nào, hoặc chuyện văn hoặc thông báo điều gì,
- 2 thì sẽ chịu cùng một hình phạt tuyệt thông như họ.

Tuyên ngôn số 83

83. Trong việc tổ chức và lập pháp cho đời đan tu cũng như trong việc thực thi quyền bính cá nhân, cần đặc biệt lưu ý những nguyên tắc xã hội học, được căn cứ trên luật tự nhiên, vốn được xác định rõ ràng hơn trong thời gian gần đây và được huấn quyền của Hội Thánh công bố và nhấn mạnh. Trong số những nguyên tắc đó, chúng ta cần đặc biệt lưu ý các nguyên tắc tương quan về nhân vị và liên đới, những nguyên tắc hỗ trợ và đa nguyên hợp pháp trong sự hợp nhất không thể thiếu.

5.5

7.8

9.11

31.1

Chương 27

Viện phụ phải quan tâm đến người bị tuyệt thông thê nào?

- 1 Viện phụ phải hết sức chăm lo đến những anh em phạm lỗi, vì *“không phải người khỏe mạnh cần đến lương y, mà là người đau ốm”* (Mt 9,12).
- 2 Bởi đó ngài phải dùng đủ mọi cách, như một lương y khéo léo, cắt cử những bậc lão thành khôn ngoan đến với họ,
- 3 để kín đáo an ủi người anh em đang chao động và khuyến khích họ khiêm tốn đền tội. Các vị này sẽ an ủi để người ấy đừng quá buồn phiền.
- 4 như thánh Tông đồ đã nói: *“Với anh em ấy hãy bác ái gấp đôi”*, và mọi người phải cầu nguyện cho họ (x. 2 Cr 2,7-8).
- 5 Viện phụ phải hết sức quan tâm, nhanh chóng dùng tất cả sự khôn ngoan tài giỏi của mình để đừng đánh mất bất cứ con chiên nào đã được giao cho mình.

- 6 Ngài hãy biết rằng mình được giao trách nhiệm dẫn dắt những người yếu đau, chứ không phải được quyền thống trị trên những người khỏe mạnh.
- 7 Ngài hãy lo sợ lời Thiên Chúa răn đe qua lời ngôn sứ: “*Con chiên nào xem ra béo tốt ngồi giữ lấy cho mình, còn con nào ốm yếu ngồi loại ra*” (Ed 34,3-4).
- 8 Ngài hãy học gương từ ái của Đấng Chăn Chiên Lành, bỏ chín mươi chín con trên núi để đi tìm một con chiên lạc (x. Ga 10,11),
- 9 và thương xót nó yếu đuối, thậm chí không ngại vác nó trên đôi vai thánh của mình mà đưa về đoàn chiên (x. Lc 15, 5).

Tuyên ngôn số 84

84. Nguyên tắc phẩm giá của nhân vị, giáo huấn công giáo về xã hội có quy tắc căn bản này là chủ thể và cùng đích của mọi cơ chế xã hội chính là và phải là con người¹⁰⁴. Do đó mọi cơ cấu pháp lý của chúng ta trước hết phải phục vụ cho mục tiêu này, ngõ hầu mọi thành viên của chúng ta đều có thể theo đuổi sự hoàn thiện của mình cách đầy đủ

hơn. Phẩm giá thánh thiêng của con người¹⁰⁵ trong bản tính loài người, còn được đặt nền tảng trên ơn gọi siêu nhiên và xuất phát từ những quyền bất khả xâm phạm này¹⁰⁶, cần phải được nhìn nhận và tôn trọng trong việc lập pháp và việc quản trị đan viện hoặc toàn Dòng.

Do đó những điều luật buộc hoặc những mệnh lệnh của các bề trên không được kìm giữ các đan sĩ trong sự lệ thuộc ấu trĩ, nhưng phải hướng đến sự tự do trưởng thành Kitô giáo và đến việc tham gia có trách nhiệm vào công việc quản trị vì lợi ích của toàn cộng đoàn; cũng cần lưu ý đến khả năng riêng của từng người và dành chỗ rộng rãi cho những sáng kiến khôn ngoan.

6.5
8.8
10.11
1.2

Chương 28

Những người đã bị sửa phạt nhiều lần mà không tu chỉnh

- 1 Nếu anh em nào không chịu tu chỉnh dù đã nhiều lần bị khiển trách hoặc ngay cả bị tuyệt thông vì một lỗi nào đó, thì sẽ bị phạt nặng hơn, nghĩa là bị đánh đòn.
- 2 Nếu đã dùng đến cách ấy rồi mà họ vẫn không sửa mình, hay – mong đừng như thế - nếu họ còn sinh kiêu căng bênh vực hành động của mình, thì viện phụ hãy làm như một lương y khôn ngoan.
- 3 Nếu đã dùng lời khuyên bảo như thuốc đắp thuốc xoa, lời lẽ Kinh Thánh như thuốc uống, và cuối cùng hình phạt tuyệt thông hoặc đánh đòn,
- 4 mà vẫn thấy vô hiệu, thì ngài hãy dùng một cách thế hữu hiệu hơn, đó là lời cầu nguyện của ngài và của toàn thể anh em,
- 5 để Chúa là Đấng toàn năng cứu chữa người anh em đau ốm đó.

- 6 Nếu như vậy mà vẫn không chữa khỏi, lúc ấy viện phụ hãy dùng lưỡi dao sắc bén như lời thánh Tông đồ dạy: “*Hãy khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại giữa anh em*” (1 Cr 5,13).
- 7 Lại rằng: “*Người bất trung có muốn đi thì cứ đi*” (x. 1 Cr 7, 15),
- 8 sợ rằng một con chiên bệnh làm lây nhiễm cả đàn.

Tuyên ngôn số 85

85. Tuy nhiên theo nguyên tắc nhân vị này, không có nghĩa là chúng ta có thể dung nhượng cho thói xấu cá nhân. Đi đôi với nguyên tắc này là *nguyên tắc trách nhiệm liên đới*. Tự bản tính, con người cần có đời sống xã hội và hơn thế nữa¹⁰⁷, còn có ơn gọi siêu nhiên căn bản mang tính cộng đoàn. Vì chung Chúa không muốn thánh hóa và cứu rỗi từng người, chừng như họ không có liên quan gì với nhau, nhưng Chúa muốn tạo họ thành một dân tộc, liên kết họ bằng mối dây của thần khí trong Nhiệm Thể Chúa Kitô¹⁰⁸. Chớ gì đời sống cộng tu của chúng ta phải đặc biệt diễn tả

và tỏ lộ cho thế gian nhìn thấy tính chất cộng đoàn của ơn cứu độ và của đời sống Kitô.

Luật lệ thích nghi và việc quản trị đan viện góp một phần không nhỏ vào việc tạo lập và củng cố đời sống trong sự liên đới này, nếu như tiên vàn những điều đó khuyến khích sự đồng tâm nhất trí của mọi thành viên cùng hướng về những mục đích và những giá trị chung, cũng như liên kết cách hữu hiệu mọi năng lực nhằm đạt đến những mục đích chung và nghiên cứu thực hiện những hình thức đời sống cộng đoàn thích hợp và đầy khích lệ. Trong tinh thần liên đới trách nhiệm đó, mỗi thành viên vui vẻ tận tụy lãnh nhận những nhiệm vụ dù có gây khó chịu được ủy thác cho mình để phục vụ anh/chị em và ích chung.

----- 000 -----

7.5
9.8
11.11
2.2

Chương 29

Có nên nhận lại anh em đã ra khỏi đan viện không?

- 1 Nếu anh em nào đã ra khỏi đan viện vì lỗi của mình mà muốn trở vào lại, thì trước tiên phải hứa sửa chữa lỗi lầm đã khiến mình ra đi.
- 2 Khi ấy, hãy nhận họ vào ở hàng cuối để thử lòng khiêm nhường của họ.
- 3 Nếu họ lại ra đi, ta cũng sẽ nhận họ theo cách đó cho đến ba lần. Nhưng sau đó họ hãy biết rằng không còn có thể quay lại nữa.

Tuyên ngôn số 86

86. *Nguyên tắc hỗ trợ* phối hợp một cách chặt chẽ và đầy đủ hơn mọi liên hệ giữa từng cá nhân với cộng đoàn cũng như giữa các cộng đoàn nhỏ bé với những cộng đoàn rộng lớn hơn. Nguyên tắc này cho thấy quyền bình bề trên của cộng đoàn lớn hơn phải để cho các cộng đoàn trực thuộc những trách vụ

mà các cộng đoàn này có thể chu toàn cũng như và rất thường làm tốt hơn chính bề trên đó, còn khi những cộng đoàn cấp dưới này thiếu thôn hoặc lơ là trách nhiệm thì phải nâng đỡ giúp sức. Có như thế mới duy trì được sinh lực và tinh thần trách nhiệm của các cộng đoàn này, đồng thời quyền bính cấp trên có thể dễ dàng chu toàn nhiệm vụ của mình, có nghĩa là phối hợp và những quyết định cấp trên, nếu cần¹⁰⁹.

Đối với chúng ta, điều này có giá trị vừa cho từng cộng đoàn địa phương vừa cho Hội Dòng và cho toàn Dòng. Vì chúng trong đan viện, bề trên có nhiệm vụ khuyến khích những sáng kiến hợp lý và những trách nhiệm cá nhân của mọi thành viên và của những vị có trách nhiệm riêng hầu hướng đến lợi ích chung¹¹⁰. Các cấp lãnh đạo của các Hội Dòng và của Dòng hoàn thành nhiệm vụ của mình cách tuyệt hảo nếu biết tôn trọng sự tự do hợp pháp và nhiệm vụ riêng của các đan viện và của các Hội Dòng, thiết thực giúp đỡ để họ theo đuổi các mục tiêu của họ cách dễ dàng và

vững chắc hơn, ngoài ra còn nghiên cứu thực hiện và cổ vũ những kế hoạch và những dự phóng quan trọng có ích cho mọi người nhưng lại vượt quá sức của từng đơn vị.

----- 000 -----

8.5
10.8
12.11
3.2

Chương 30

Phải sửa phạt các trẻ em thế nào?

- 1 Mỗi tuổi, mỗi trình độ hiểu biết, cần được cư xử theo một mức độ riêng.
- 2 Vậy nên đối với trẻ em, các thiếu niên hay những ai không hiểu được mức nghiêm trọng của hình phạt tuyệt thông,
- 3 nếu phạm lỗi, phải bắt giữ chay thật ngặt, hoặc đánh đòn thật đau để chúng sửa mình.

Tuyên ngôn số 87

87. Nguyên tắc đa nguyên hợp pháp trong sự thống nhất cần thiết là hệ quả rõ ràng của tất cả những gì đã trình bày. Quả thực, cần phải nhìn nhận tính đa nguyên hợp pháp, nghĩa là sự khác biệt giữa các thành phần liên kết với nhau trong sự hiệp nhất, nhưng không nên nhân danh sự hợp nhất mà loại bỏ sự khác biệt về các khả năng hoặc tài năng riêng. Trong đan viện cũng vậy, có

nhieu đặc sủng khác nhau, mỗi người có một ơn riêng, nhưng mỗi người đã lãnh nhận sự tỏ hiện của Thần Khí vì lợi ích chung¹¹¹. Sự khác biệt của các chi thể là để phục vụ cho tất cả thân thể, và điều này chỉ có thể nhờ sự thông hiệp vào các đặc ân khác nhau mà mỗi người thông hiệp vào sự viên mãn của Thần Khí.

Điều này quả đúng cho các đan viện và các Hội Dòng của chúng ta, vốn khác biệt nhau về quá trình lịch sử, nguồn gốc sinh trưởng của các thành viên, hoàn cảnh văn hoá xã hội, nghĩa vụ và trách nhiệm phải nắm giữ tùy theo những nhu cầu của khác biệt đó không hề cản trở các thành viên liên kết nhau trong một sự hợp nhất sống động. Hơn nữa, sự khác biệt của các ơn ban còn có thể tăng thêm sức mạnh và sinh lực cho toàn Dòng, nếu như có được tinh thần hiệp thông và ý muốn hợp tác¹¹².

Sự quân bình giữa tính đa nguyên và sự hợp nhất có thực hiện được hay không, phần lớn tùy vào công việc lập luận cho thích hợp và việc thực thi quyền bính cho đúng đắn. Quả

thực, việc bảo đảm theo đuổi những mục đích riêng nhờ vào các luật lệ vững chắc, sự xác định rõ rệt các thẩm quyền, sự trình bày rành rẽ những mục đích và những kế hoạch chung, sự thiết lập những hình thức thực tiễn để hỗ trợ lẫn nhau – tất cả những điều đó và những điều tương tự – khuyến khích mọi người mau mau tiến đến việc ôm ấp và gìn giữ sự hợp nhất. Cũng sẽ rất hữu ích nếu như các cấp lãnh đạo của Hội Dòng hoặc của Dòng không những tin tưởng hoặc quan tâm xem xét những đặc điểm và những nghiên cứu riêng của các cộng đoàn, mà còn lo vun trồng và hướng đến lợi ích chung điều gì tốt đẹp và có giá trị nơi các cộng đoàn đó. Ngược lại từng cộng đoàn trong dòng cũng nên ý thức những yêu sách của sự hợp nhất và sẵn sàng tin tưởng, chân thành hợp tác với các cộng đoàn khác trong Dòng và với các cơ quan của cấp lãnh đạo để cổ vũ sự hiệp nhất đó.

9.5
11.8
13.11
4.2

Chương 31

Người quản lý đan viện phải là người thế nào?

- 1 Hãy chọn quản lý cho đan viện người nào trong cộng đoàn tỏ ra khôn ngoan, có tư cách chín chắn, tiết độ, không mê ăn, không kiêu căng, không hiếu động, không hay la mắng, không chậm chạp, không hoang phí;
- 2 nhưng có lòng kính sợ Chúa và biết xử sự như người cha của cộng đoàn.
- 3 Quản lý phải biết chăm lo hết mọi việc,
- 4 không làm gì ngoài lệnh viện phụ.
- 5 Quản lý phải tuân giữ những gì đã truyền cho mình,
- 6 không làm anh em buồn.
- 7 Nếu trong anh em có ai xin điều gì không hợp lý, thì quản lý cũng đừng tỏ vẻ khinh khi làm phiền lòng anh em, nhưng hãy khôn ngoan và khiêm tốn từ chối yêu cầu không thích hợp đó,

- 8 hãy lo giữ hồn mình và nhớ lời thánh Tông đồ nói: *“Những ai khôn khéo quản trị thì sẽ được chỗ danh dự”* (1 Tm 3,13).
- 9 Quản lý phải hết sức quan tâm chăm sóc người bệnh, trẻ em, khách trọ và người nghèo, bởi tin chắc rằng đến ngày phán xét, mình sẽ phải thừa lại về tất cả những người ấy.
- 10 Quản lý phải coi tất cả những dụng cụ và của cải của đan viện như bình thánh trên bàn thờ,
- 11 không xem thường thứ gì.
- 12 Quản lý đừng keo kiệt cũng đừng hoang phí, đừng phung phá của cải của đan viện, trong mọi sự hãy chừng mực và theo lệnh của viện phụ.
- 13 Trước hết quản lý phải có lòng khiêm tốn, gặp ai xin điều gì không sẵn, hãy biết nhã nhặn trả lời,
- 14 như đã viết: *“Một lời tốt lành hơn quà tặng quý giá”* (Hc 18,17).
- 15 Điều viện phụ ủy thác, quản lý hãy chăm lo; điều viện phụ cấm, quản lý chớ làm.

- 16 Quản lý hãy phân phát phần thường lệ cho anh em, đừng hách dịch, cũng không chậm trễ, tránh làm anh em tức giận; hãy nhớ lời Chúa cảnh cáo kẻ làm dịp tội cho một trẻ nhỏ (x. Mt 18,6).
- 17 Nếu cộng đoàn đông, hãy cho người phụ giúp như thế quản lý sẽ bình an chu toàn phận sự được trao phó.
- 18 Việc phân phát hay hỏi xin điều gì đều phải làm vào những giờ thuận tiện
- 19 để không ai bị phiền hà hay buồn phiền trong Nhà Chúa.

Tuyên ngôn số 100

100. Viện phụ dành quyền lãnh đạo tối cao và kiểm sát, còn thì bằng nào có thể, ngài giao cho các vị phụ trách dày kinh nghiệm và những anh em đáng tin nhiệm khác những việc tài chính và quản trị, việc sắp xếp các hoạt động và công việc thường ngày (như những phép thường ngày, tổ chức việc lao động, thư từ, tiếp khách cùng những giao tiếp khác), để ngài thư thả hoàn thành nhiệm vụ của mình.

10.5
12.8
14.11
5.2

Chương 32

Dụng cụ và tài sản đan viện

- 1 Viện phụ hãy giao cho những anh em có đời sống và hạnh kiểm đáng tin nhiệm những gì đan viện có, gồm dụng cụ, quần áo và tất cả các vật dụng khác.
- 2 Viện phụ nên giao cho họ trách nhiệm cất giữ và bảo quản những thứ ấy tùy theo ngài thấy hữu ích.
- 3 Viện phụ sẽ giữ một bản kê khai các thứ ấy để khi có sự thay đổi công tác cho anh em, ngài có thể biết ngài đã trao gì, nhận gì.
- 4 Nếu ai sử dụng các đồ vật của đan viện cách dơ bẩn cầu thả, người ấy sẽ bị khiển trách.
- 5 Nếu họ vẫn không sửa lỗi thì hãy chiếu Tu Luật mà phạt.

Tuyên ngôn số 38

38. Dòng chúng ta qua cuộc sống cụ thể, như được trình bày trên đây, biểu lộ tính đa dạng, sự khác biệt khá lớn ngay bên trong Dòng, nhưng khác biệt mà tương đồng và không thiếu vắng sự thống nhất. Sự thống nhất này không chỉ ở mục đích chung của mọi thành phần trong Dòng, mà còn ở sự thông hiệp nhiều phương thế cần vận dụng để đạt tới cùng đích; tất cả các phương thế cần vận dụng để đạt tới cùng đích; tất cả các phương thế này lại không được coi như những yếu tố riêng rẽ, mà phải được hội nhập vào một tổng hợp sinh động.

Qua bản Tuyên Ngôn này, như đã rõ, chúng tôi không muốn khai triển như một thiên luận về đời sống đan tu mà chúng ta đã khấn hứa sống trong Dòng Xitô. Vì thế chúng tôi chỉ trình bày một số điểm, mà ngày nay có thể và cần phải tạo nguồn cảm hứng và định hướng cho mọi hành động và mọi định chế của chúng ta⁵³.

11.5
13.8
15.11
6.2

Chương 33

Các đan sĩ

có được giữ của gì riêng không?

- 1 Trước hết phải trừ khử tận gốc rễ khỏi đan viện tật xấu sở hữu này.
- 2 Không ai được tự tiện cho hay nhận thứ gì nếu không có phép của viện phụ.
- 3 Cũng không ai được có gì riêng, bất cứ là thứ gì dù cuốn sách, dù giấy bút, nói tắt là không gì cả,
- 4 ngay đến bản thân và ý muốn họ cũng không còn quyền làm chủ nữa.
- 5 Họ phải trông chờ mọi thứ cần thiết từ nơi người cha của đan viện và chỉ được có những thứ gì viện phụ đã ban cho hay đã cho phép giữ.
- 6 Mọi sự hãy là của chung, như đã chép, đừng ai nói hoặc chiếm lấy vật gì làm của riêng mình (*x. Cv 4,32*).
- 7 Nếu ai thích thú trong tật xấu đáng ghét này thì hãy khiển trách họ một hai lần,
- 8 nếu vẫn không sửa mình, họ sẽ bị phạt.

Tuyên ngôn số 50-51

50. Chúng ta thực thi khó nghèo không phải chỉ bởi sự chịu túng thiếu hay khinh chê của cải vật chất, mà là để đạt cho được sự tự do của những người con Thiên Chúa; chúng ta dùng mọi sự ở đời này như không dùng⁶⁵, vì biết rằng diện mạo trần gian này sẽ qua đi⁶⁶. Cho nên chúng ta mong muốn trở nên khó nghèo như Chúa Kitô nghèo⁶⁷, bằng cách từ chối quyền chiếm hữu và tìm kiếm của cải giàu sang. Có như thế chúng ta mới trở nên môn sinh đích thực trong trường học của Giáo Hội thời sơ khai, ở đây không ai nói cái gì là của mình, mà tất cả mọi sự đều là của chung cho mọi người⁶⁸. Nhờ vậy lòng trí chúng ta mới thoát khỏi mọi bận rộn về vật chất, ngõ hầu lòng trí chúng ta có thể ở nơi đặt để kho tàng của chúng ta, có nghĩa là ở với Chúa Kitô và Giáo Hội.
51. Tuy nhiên, bao lâu còn sống chúng ta còn cần phải sử dụng những của cải ở đời này; tinh thần khó nghèo do bởi lời khấn cần phải hướng việc sử dụng những của cải này vào lợi ích cho chúng ta và cho tha nhân,

đồng thời vẫn luôn tôn trọng tạo vật đã được dựng nên. Do đó chúng ta hãy làm mọi sự để việc từ bỏ của chúng ta góp phần nâng đỡ những người nghèo khó hiện nay. Vì thế chúng ta cần phải dùng mọi thành quả của mình để mưu ích cho tha nhân và cho Giáo Hội. Cũng vì cùng những lý do đó, chúng ta nên năng nổ làm những việc nhờ đó chúng ta có thể tự đáp ứng những nhu cầu của mình và cũng giúp đỡ người khác nữa⁶⁰, và bảo toàn thiên nhiên được tạo dựng luôn mãi lành mạnh và nguyên vẹn.

12.5
14.8
16.11
7.2

Chương 34

Mọi người có cần nhận nhu cầu như nhau không?

- 1 Có lời chép: “*Người ta phân phát cho ai nấy tùy nhu cầu của họ*” (Cv 4,35).
- 2 Như thế không có nghĩa là cha bảo phải thiên vị ai, - mong đừng có như thế - nhưng phải lưu tâm đến những yếu đuối.
- 3 Kẻ cần ít, hãy cảm tạ Chúa và đừng buồn;
- 4 Ai cần nhiều hơn thì hãy khiêm tốn vì thấy mình yếu đuối, chứ đừng tự phụ khi thấy người ta thương xót mình.
- 5 Như thế, mọi phần tử đều được bình an.
- 6 Trên hết mọi sự, đừng để xuất hiện tính xấu lắm bảm trong lời nói hay một biểu hiện nào khác, dù vì bất cứ lý do gì.
- 7 Ai phạm lỗi này, sẽ bị nghiêm trị.

Tuyên ngôn số 15-17

15. Dòng chúng ta là một thực tại xã hội. Quả thực, Dòng chúng ta hình thành từ nhiều Hội Dòng, từ nhiều đan viện và sau cùng từ

nhieu cá nhân, liên kết với nhau bằng nhiều mối quan hệ. Mỗi người chúng ta cũng cần tạo cho mình một hình ảnh rõ rệt về thực tại cụ thể này, không những về những gì liên quan tới thống kê các đan sĩ, mà trước hết về điều liên quan tới ơn gọi, các nghĩa vụ, và những khát vọng của các hội viên trong Dòng, và liên quan đến hoàn cảnh cụ thể trong đó họ sống ơn gọi này.

Hiện nay có các đan viện Xitô ở Châu Âu, Châu Á¹⁶, Châu Phi¹⁷, và ở cả hai miền Nam Bắc Châu Mỹ¹⁸, đang sống trong những điều kiện kinh tế và văn hoá rất khác biệt nhau. Có vài đan viện tại các xứ truyền giáo, còn phần lớn đều sống trong những miền đất mà cho đến thời chúng ta đây đã được thấm nhuần truyền thống Kitô giáo và hiện giờ phần nhiều vẫn còn như vậy. Một số đan sĩ chúng ta thuộc về một trong số các Giáo Hội được gọi là các Giáo Hội Đông Phương (các đan sĩ ở Éthiopie và Érythrée); số đan sĩ còn lại rất khác biệt nhau về ngôn ngữ, tâm thức và nền giáo dục riêng của từng miền. Trong Dòng chúng ta có một sự

khác biệt về địa lý, văn hoá, xã hội và Giáo Hội, tạo nên một tình hình rất phức tạp. Trong nhiều lãnh vực, hầu như mỗi cộng đoàn đều có những vấn đề và những ước vọng riêng, được lý giải từ những hoàn cảnh đặc thù của mình.

Dòng Xitô giữ những giao tiếp thân tình với các Hiệp Hội Ái Hữu ở quanh các đan viện hiện tại và các đan viện Xitô đã bị giải thể, và với các Cộng Đoàn Xitô thuộc Giáo Hội Tin Lành Augsburg.

16. Có một sự khác biệt lớn trong lối sống mà mỗi đan viện được mời gọi. Một số đan viện tìm sống đời chiêm niệm, trong khi một số đan viện khác lại thực thi nhiều việc tông đồ khác nhau, như việc mục vụ trong các giáo xứ, giáo dục thanh thiếu niên trong các trường học, nhiều công việc thuộc thừa tác vụ linh mục, nghiên cứu khoa học và văn hoá cùng những công việc tương tự. Trong các đan viện nam của chúng ta phần lớn các anh em không chỉ có chức linh mục, mà còn coi việc thi hành thừa tác vụ linh mục như là phần chính yếu thuộc ơn gọi

của họ¹⁹. Sự quân bình giữa cầu nguyện và làm việc, cường độ và hình thức giao tiếp với thế giới ở bên ngoài nhà dòng, sự quan trọng của công tác thực hiện ngoài nội vi đan viện, bản chất và hình thức đời sống chung được quan niệm quá khác nhau làm nổi bật sự đa dạng, còn tính thống nhất thì được tỏ hiện trong những khát vọng và những giá trị chung của đời đan tu hơn là trong việc tổ chức đời sống một cách đồng đều.

17. Tuy nhiên trong một số vấn đề cơ bản, sự khác biệt trong Dòng chúng ta không trầm trọng đến độ khiến cho mọi công cuộc canh tân chung đều trở nên bất khả thi hoặc gần như dư thừa. Thật thế, như chúng ta đã nói, mỗi đan viện và mỗi Hội Dòng phải rút ra những quyết định thực tiễn về nhiều điểm. Nhưng vì chúng ta có được nhiều giá trị từ truyền thống chung, đâu đâu chúng ta cũng phải ra sức giải quyết hầu như cùng những vấn đề của chính Mẹ Giáo Hội ngày nay. Và lại như trong thế giới đương đại, các sự việc hợp nhất với nhau cách mau lẹ, thì việc

dự thảo những giải pháp chung cho nhiều lãnh vực trong đời sống xem ra không những hữu ích và khả thi, mà còn tuyệt đối cần thiết nữa. Nhu cầu chung đòi phải có những giải pháp chung trong những trường hợp sau đây:

- a. Trong những vấn đề liên quan đến những phương thế cơ bản của đời sống tu trì, như việc khẩn giữ các lời khuyên Phúc Âm, đời sống chung, lao động và công việc mục vụ, đời sống phụng vụ, v.v...;
- b. Trong những giá trị căn bản của đời đan tu vốn được đặt nền tảng trên truyền thống thiêng liêng của Dòng và cuộc sống thiêng liêng của Giáo Hội ngày nay;
- c. Trong những vấn đề chung thuộc cơ cấu pháp lý của các đan viện, các Hội Dòng và toàn Dòng, trong những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ các bề trên, và việc tham gia có trách nhiệm của tất cả các phần tử trong các vụ việc của đan viện;

- d. Trong những hình thức cộng tác và tương trợ giữa các cộng đoàn, đặc biệt trong những quyết định và dự phóng chung.

Dĩ nhiên, điều gì chúng tôi thiết định cách chung như vậy, đòi hỏi từng Hội Dòng và từng đan viện đưa ra áp dụng cho thích hợp.

----- 000 -----

13.5
15.8
17.11
8.2

Chương 35

Công tác làm bếp trong tuần

- 1 Anh em hãy phục vụ nhau. Không ai được miễn phiên làm bếp, trừ khi đau ốm hay phải lo một việc gì khác hữu ích hơn,
- 2 vì nhờ công việc này ta được thêm công phúc và đức ái.
- 3 Đối với những anh em yếu sức, hãy cho người phụ giúp để họ chu toàn nhiệm vụ mà không buồn phiền;
- 4 Vậy mọi người đều được phụ giúp, tùy tình trạng cộng đoàn và hoàn cảnh địa phương.
- 5 Khi cộng đoàn đông, người quản lý và tất cả những ai lo các việc khác hữu ích hơn sẽ được miễn làm bếp, như cha đã nói.
- 6 Còn tất cả các anh em khác, hãy lấy đức ái mà phục vụ lẫn nhau.
- 7 Ngày thứ bảy, người ra phiên hãy làm tổng vệ sinh nhà bếp.

- 8 Phải giặt sạch khăn anh em dùng lau chân tay.
- 9 Cùng với người vào phiên tuần sau, họ sẽ rửa chân cho tất cả anh em.
- 10 Phải trao trả lại cho người quản lý các vật dụng đã dùng, trong tình trạng lành lặn và sạch sẽ.
- 11 Quản lý lại giao cho người vào phiên, như thế sẽ biết trao gì và nhận gì.
- 12 Một giờ trước bữa ăn, ngoài khẩu phần thường lệ, anh em phiên tuần được ăn uống chút gì,
- 13 để khi đến giờ cơm, họ có thể phục vụ anh em mà khỏi phàn nàn vì quá mệt.
- 14 Tuy nhiên trong những ngày lễ trọng, phải đợi cho xong lễ.
- 15 Chúa Nhật, ngay sau Kinh Sáng, những người vào phiên và những người ra phiên hãy phủ phục trong nhà nguyện dưới chân mọi người, xin mọi người cầu nguyện cho mình.

- 16 Người ra phiên sẽ đọc câu: “*Chúc tụng Chúa là Thiên Chúa của con, chính Ngài đã trợ giúp ủi an con*” (Đn 3,52; Ps 85,17).
- 17 Sau khi đọc câu này ba lần, người ấy sẽ lãnh phép lành; tiếp theo đó người vào phiên đọc: “*Lạy Chúa Trời, xin đến giúp con, muôn lạy Chúa xin mau phù trợ*” (Tv 69,2).
- 18 Mọi người lặp lại ba lần. Sau khi lãnh phép lành, người ấy sẽ nhận phiên.

Tuyên ngôn số 108-109

108. Thánh Biển Đức, trong Tu Luật của ngài, không nói đến sự hợp nhất các đan viện lại với nhau, mà chỉ nói về việc tổ chức bên trong đan viện. Nhưng theo dòng lịch sử, đã nảy sinh nhiều hình thức liên kết các đan viện lại với nhau nhằm mục đích là để cho đời sống tu trì trong các đan viện được diễn tiến cách hữu hiệu và vững chắc. Trong một số những liên hiệp loại này, người ta đã tránh được những nguy cơ cô lập nhờ tổ chức một Hội Dòng trong đó vẫn duy trì quyền tự trị hợp pháp của các đan viện; ngược lại nơi các liên hiệp khác,

người ta đi đến một hình thức tập trung, ở đó mỗi đan viện tùy thuộc vào một đan phụ viện trung ương, như trường hợp ở Cluny và thường thường cả ở các đan viện do Molesme thành lập¹²⁹.

109. Các Đấng Sáng Lập Xitô, dựa theo những nguyên tắc trình bày trong Hiến Chương Bác Ái, tìm cách vừa duy trì sự tự trị hợp pháp của các đan viện, vừa bảo đảm sự hợp nhất cần thiết và sự tương trợ lẫn nhau qua Tổng Công Nghị và các cuộc tuần viếng thường niên¹³⁰. Tuy nhiên khi Dòng phát triển mạnh và các điều kiện sinh sống đã thay đổi qua nhiều thế kỷ, thì nảy xuất hiện các Hội Dòng như chúng tôi đã vẫn tắt nêu trên¹³¹.

Như vậy, hiện giờ trên thực tế như Tổng Tu Nghị này đã xác định, và, Dòng chúng ta bao gồm các Hội Dòng sau đây, theo đúng quy tắc của luật lệ đan tu¹³²:

- 1- Hội Dòng Trung Phép (*khác với Chung Phép*) Thánh Bênêđô hoặc Castille

- 2- Hội Dòng thánh Bênadô ở Ý
- 3- Hội Dòng Vương Quốc Aragon
- 4- Hội Dòng Mehrerau
- 5- Hội Dòng Đức Maria Thông Ôn Thiên Chúa
- 6- Hội Dòng Áo
- 7- Hội Dòng Đức Mẹ Vô Nhiễm
- 8- Hội Dòng Zirc
- 9- Hội Dòng Trái Tim Vẹn Sạch Đức Mẹ
- 10- Hội Dòng Casamari
- 11- Hội Dòng Đức Maria Nữ Vương Thế Giới, hoặc Balan
- 12- Hội Dòng Brasil
- 13- Hội Dòng Thánh Gia Việt Nam
- 14- Hội Dòng các đan viện Xitô thánh Bênadô¹³³,

và một số các đan viện nam, nữ không thuộc Hội Dòng nào¹³⁴.

Các Liên Hiệp các đan viện nữ, thuộc quyền giáo hoàng, có nhiều công trạng và phải tiếp tục trách vụ của họ vì lợi ích các đan viện và toàn Dòng.

14.5
16.8
18.11
9.2

Chương 36

Anh em đau yếu

- 1 Trước hết và trên hết mọi sự phải để ý săn sóc bệnh nhân như phục vụ chính Chúa Ki-tô,
- 2 vì Người đã phán: *“Thầy đau ốm và các ngươi đã viếng thăm”* (Mt 25,36),
- 3 và: *“Điều gì các ngươi làm cho một trong những kẻ bé mọn này là làm cho chính Thầy”* (Mt 25,40).
- 4 Còn những anh em đau ốm phải biết rằng người ta phục vụ mình là vì tôn kính Chúa, nên đừng quá yêu sách mà làm phiền lòng những kẻ giúp mình.
- 5 Tuy nhiên phải kiên nhẫn chịu đựng, vì nhờ đó mà được thêm công phúc.
- 6 Viện phụ phải rất mực quan tâm để anh em đau ốm không bị đau khổ vì bất cứ sự bê trễ nào.
- 7 Nên cho anh em đau ốm ở riêng một nơi. Hãy cử một anh em có lòng kính sợ Chúa và siêng năng cần mẫn chăm sóc họ.

- 8 Phải cho bệnh nhân tắm rửa mỗi khi cần. Còn người mạnh khoẻ và nhất là anh em trẻ thì ít khi cho phép ấy.
- 9 Cũng nên cho anh em đau ốm và kiệt sức dùng thịt để bổ sức lại. Khi đã phục hồi sức khoẻ, những anh em ấy lại kiêng thịt như bình thường.
- 10 Viện phụ phải hết sức quan tâm đừng để người quản lý hay những người phục vụ lơ là đối với các bệnh nhân, vì chính ngài sẽ phải chịu trách nhiệm về mọi lỗi lầm của môn đệ mình.

Tuyên ngôn số 56

56. Đan sĩ trong khi theo đuổi ơn gọi của mình, nhìn cộng đoàn anh em trong đan viện như gia đình của Thiên Chúa và cũng như gia đình của mình. Thực thế, đan sĩ nên biết rằng Chúa Kitô hiện diện cách đặc biệt trong đan viện, Người hiện diện ở bất cứ nơi nào có hai hoặc ba người họp lại nhân danh Người⁷⁵. Vì vậy chúng ta muốn tổ chức đời sống của chúng ta như gương của Giáo Hội sơ khai tìm thực thi đồng tâm nhất

trí⁷⁶, không chỉ trong lời cầu nguyện, giáo thuyết các Tông Đồ truyền dạy, hiệp thông trong việc bẻ bánh và trong việc cùng chung sở hữu mọi của cải, mà còn có chung những mục đích, những nhiệm vụ, những trách nhiệm và những hoạt động. Như thánh Tông Đồ muốn vui cùng người vui, khóc cùng người khóc⁷⁷, thì chúng ta cũng cần quan tâm đến tất cả những thành công và thất bại, ưu sầu hoặc vui mừng, khó khăn và thắng lợi của từng người. Tuy nhiên mọi thành viên trong cộng đoàn phải cùng quan tâm chăm lo những gì liên quan đến đời sống thiêng liêng của đan viện, cũng như ý thức mình có trách nhiệm về phần rỗi đời đời và việc chu toàn ơn gọi của từng người. Chính nhờ phương cách ấy mà đời sống cộng đoàn có sức hướng dẫn thiêng liêng theo nghĩa rộng, trong việc làm kiên vững những anh em yếu kém, khích lệ những kẻ nản lòng, phục hồi lòng sốt sắng nơi kẻ khô khan và hằng ngày loan báo cho mọi người những giá trị do việc phục vụ của chúng ta.

15.5
17.8
19.11
10.2

Chương 37

Người già và trẻ em

- 1 Mặc dù tự bản tính, người ta thường dễ thông cảm với người già và trẻ em, nhưng Tu Luật cũng vẫn dùng quyền mà đối xử đặc biệt với họ nữa.
- 2 Phải luôn quan tâm tới sự yếu đuối của họ, đừng khắt khe với họ theo Tu Luật về việc ăn uống;
- 3 trái lại phải biết nhân nhượng và cho họ dùng bữa trước giờ đã định.

Tuyên ngôn số 32

32. Hiện nay chúng ta ý thức hơn bao giờ hết, về nhân phẩm và về sự tự do của con người. Chúng ta biết Thiên Chúa lôi kéo chúng ta đến với Người không bằng bạo lực, nhưng bằng tình yêu và quyết định cá nhân của chúng ta. Nhân loại ngày nay bài bác mọi

sự áp bức xúc phạm nhân vị, bởi vì không ai có thể làm được việc đẹp lòng Thiên Chúa, do bị bạo lực hoặc sự sợ hãi ép buộc. Chính vì thế, trong việc tổ chức đời sống đan viện và trong việc huấn luyện lớp trẻ, cần phải lưu ý đến vấn đề tiến hóa của con người⁴².

----- 000 -----

16.5
18.8
20.11
11.2

Chương 38

Người đọc sách trong tuần

- 1 Trong khi anh em dùng bữa, đừng bỏ đọc sách bao giờ. Nhưng không phải bất cứ ai cũng có thể cầm sách mà đọc, chỉ người vào phiên từ ngày Chúa Nhật mới đọc cả tuần.
- 2 Sau Thánh lễ, khi đã rước lễ xong, anh em vào phiên sẽ xin mọi người cầu nguyện cho, để Thiên Chúa giữ mình khỏi kiêu ngạo.
- 3 Trong nhà nguyện người đó xưng ba lần câu này: “*Lạy Chúa, xin mở miệng con, cho con cất tiếng ngợi khen Ngài*” (Tv 50,17), mọi người lập lại.
- 4 Và sau khi đã nhận phép lành, người ấy bắt đầu vào phiên đọc sách.
- 5 Tại bàn ăn, phải triệt để giữ thinh lặng, không ai được xì xào hay nói năng gì, ngoại trừ tiếng người đọc sách.
- 6 Anh em hãy chuyển cho nhau thức ăn thức uống cần thiết, đừng để ai phải xin gì.

- 7 Nhưng nếu cần gì, thì nên dùng dấu hiệu mà xin hơn là nói.
- 8 Đừng ai tự tiện hỏi về sách đọc hay bất cứ điều gì khác trong lúc đó để khỏi gây xáo trộn (*x. Ep 4,27; 1 Tm 5,14*).
- 9 trù khi bề trên muốn nói đôi lời xây dựng.
- 10 Vì mới rước lễ, nên người đọc sách có thể ăn uống chút ít trước khi đọc, sợ rằng vì giữ chay mà sinh mệt mỏi.
- 11 Đọc sách xong, người đọc sách sẽ ăn cùng với những người làm bếp trong tuần và những người tiếp bàn.
- 12 Đọc sách hay cất hát không cứ theo thứ tự, nhưng chỉ những người có khả năng làm ích cho người nghe.

Tuyên ngôn số 110-112

110. Nguyên tắc hỗ trợ và đa nguyên hợp pháp có tầm quan trọng lớn lao trong cơ cấu của các Hội Dòng. Quả thực, những đan viện nào tự mình có thể chu toàn nhờ năng lực hữu hiệu của mình và nhờ sự hiểu biết chính xác những điều kiện địa phương thì cứ để họ như vậy. Các cơ quan của Hội

Dòng có nhiệm vụ nghiên cứu, giúp đỡ từng cộng đoàn bằng sự góp ý và hỗ trợ trong tình huynh đệ, đồng thời phối hợp mọi nỗ lực của họ với những kế hoạch chung và sửa chữa nếu có lạm dụng; các cơ quan của Hội Dòng cũng đại diện các cộng đoàn trước giáo quyền và thế quyền. Theo nguyên tắc đa nguyên thì cần nhận biết những đặc điểm và những hoạt động riêng của các đan viện cũng như những hồng ân khác nhau mà vẫn hướng tới sự hoà hợp của những mục đích chung mà thiếu nó người ta sẽ gây nguy hiểm cho sự hiệp nhất của Hội Dòng.

111. Mặc dầu có nguyên tắc đa nguyên, vẫn thường có giữa các đan viện không những mối liên hệ của tổ chức pháp lý, nhưng còn có lý tưởng chung. Lý tưởng này, cũng như những phương thế thích ứng quan trọng nhất và cần thiết nhất để đạt tới đó phải được viết ra trong Hiến Chương của mỗi Hội Dòng. Hiến Chương này được Tổng Tu Nghị Hội Dòng soạn thảo sau khi đã tham khảo mỗi cộng đoàn trong

Hội Dòng, và được Tòa Thánh phê chuẩn. Vì thế Hiến Chương của mỗi Hội Dòng phải được coi là qui luật trực tiếp và cụ thể của cuộc sống.

112. Sự hiệp nhất giữa các đan viện của chúng ta dưới quyền Tổng Tu Nghị Hội Dòng liên hệ và dưới quyền Viện Phụ Hội Trưởng nhằm mục đích đầu tiên là cổ vũ cho đời sống Xitô trong các đan viện phát triển dồi dào hơn nữa; tuân giữ kỷ luật trọn vẹn hơn, tương trợ trong các nhu cầu nhờ tình bác ái được mau lẹ hơn; và khi cần, phối hợp năng lực của các cộng đoàn thực hiện những dự phóng lớn đòi chung sức hành động; bảo vệ cách hữu hiệu hơn để chống lại tất cả những gì đe dọa cuộc sống của các đan viện; chu toàn cách chắc chắn và dễ dàng hơn tất cả những trách vụ mà Giáo Hội và xã hội hiện nay chờ đợi nơi các đan viện. Ngoài mục đích chung này của các Hội Dòng trong Dòng, các Hội Dòng còn có thể có một mục đích đặc biệt, cần được nêu rõ trong Hiến Chương riêng¹³⁵.

17.5
19.8
21.11
12.2

Chương 39

Phân lượng thức ăn

- 1 Trong bữa ăn hằng ngày, vào giờ sáu hay giờ chín, cha thiết tưởng chỉ dọn hai món nấu chín là vừa, xét theo sự yếu đuối của mỗi người;
- 2 như thế ai không dùng được món này thì dùng món kia.
- 3 Vậy hai món nấu chín là đủ cho anh em, nếu có hoa quả hoặc rau tươi có thể thêm món thứ ba.
- 4 Mỗi ngày một cân lượng bánh là đủ, dù ăn một bữa hay hai bữa trưa và tối.
- 5 Nếu có bữa tối, quản lý dành lại một phần ba cân bánh để dọn cho bữa ăn này.
- 6 Nếu làm việc vất vả khác thường, viện phụ có thể thêm gì tùy ý, nếu xét là cần.
- 7 Tuy nhiên, phải tránh thái quá, đừng để đan sĩ bội thực bao giờ,

- 8 Thật vậy, ăn uống thái quá là điều tối kỵ đối với Ki- tô hữu,
- 9 như lời Chúa dạy: *“Anh em hãy ý tứ đừng để lòng mình ra nặng nề bởi chè chén say sưa”* (Lc 21,34).
- 10 Đối với trẻ em, đừng dọn cùng một phân lượng, nhưng ít hơn người lớn, để luôn giữ chừng mực trong mọi sự.
- 11 Mọi người hãy tuyệt đối kiêng thịt loài thú bốn chân, ngoại trừ những người đau yếu kiệt sức.

Tuyên ngôn số 113-114, 118

113. Tổng Tu Nghị Hội Dòng có quyền tối cao trong Hội Dòng theo nguyên tắc đã nêu trên, trong đó, ngoài các bề trên thượng cấp ra, còn có các vị đại diện có tiếng nói quyết định; các vị này được tất cả các thành viên trong Hội Dòng bầu ra theo Hiến Chương Hội Dòng quy định cho công việc này.
114. Nhiệm vụ đầu tiên của Tổng Tu Nghị Hội Dòng là trở thành nơi thảo luận huynh đệ và lập pháp nhằm:

- a. Soạn thảo Hiến Chương thích ứng với thời đại của chúng ta, cùng nêu rõ những mục đích, lý tưởng, nhiệm vụ chung của Hội Dòng.
- b. Thu thập và ấn hành những thói lệ, tuyên ngôn và các chỉ thị khác, nhờ đó áp dụng những nguyên tắc của Hiến Chương Hội Dòng cho hợp với hoàn cảnh địa phương và hợp với thời đại.
- c. Tìm tòi những khả năng mới cho cuộc sống và cho lao động, thông đạt cho tất cả mọi người và phối hợp những kinh nghiệm và những thử nghiệm của từng đan viện.
- d. Soạn thảo những dự phóng và những kế hoạch để cùng nhau chung sức thực hiện; cùng nhau ra sức nghiên cứu tìm giải đáp cho những vấn đề nan giải.
- e. Cổ vũ mọi tài lực và nhân lực cách tốt hơn và hợp lý hơn.

Để mưu cầu lợi ích tối đa, nên thường xuyên họp Tổng Tu Nghị Hội Dòng và nếu xét có ích, các thành viên trong Tổng

Tu Nghị Hội Dòng cũng nên thường có những cuộc hội họp theo cách khác.

118. Các Hội Dòng có tầm quan trọng sống còn cho Dòng chúng ta: vì một đảng từng đan viện riêng lẻ đều quá nhỏ bé và yếu ớt, để có thể sống và hoạt động một cách hoàn toàn độc lập tuyệt đối và tự túc; đảng khác chính Dòng thì lại bao gồm quá nhiều những thói lệ, hình thức đời sống và nhiệm vụ khác biệt cho nên cách chung không thể điều hành được trọn vẹn theo những quy tắc hoặc những phương pháp đồng bộ. Do đó Hội Dòng là và phải là sự hiệp nhất linh hoạt và cụ thể để hành động; sự hiệp nhất này phối hợp sức mạnh của nhiều đan viện có cùng lý tưởng và cùng nhiệm vụ giống nhau. Như thế hiển nhiên, trong cơ cấu của Dòng chúng ta, các Hội Dòng quả là cần thiết và hữu ích.

18.5
20.8
22.11
13.2

Chương 40

Phân lượng thức uống

- 1 *“Mỗi người được Chúa ban ơn riêng, kẻ thế này người thế khác” (1 Cr 7,7);*
- 2 vì vậy cha rất ái ngại khi phải ấn định mức độ ăn uống cho người khác.
- 3 Nhưng vì nhân nhượng cho những người yếu đuối, cha tưởng mỗi ngày một "lượng"⁵ rượu cho mỗi người là vừa.
- 4 Còn những ai Chúa ban cho có sức kiêng được, thì hãy biết rằng họ sẽ được thưởng cách đặc biệt.
- 5 Nếu vì hoàn cảnh địa phương hay vì công việc nặng nhọc, hoặc vì thời tiết mùa hè nóng bức, cần dùng nhiều hơn, thì tùy bề trên định đoạt. Nhưng phải coi chừng kéo dùm quá mức đến nỗi say sưa;
- 6 vì sách có viết: Rượu không hợp với đan sĩ

⁵ “Lượng” (hay “cút“)= 1 hemina = 0,2736l.

chút nào. Nhưng vì không thể thuyết phục các đan sĩ đời nay xác tín điều ấy được, nên ít ra phải quy định một điều là không nên uống thái quá, mà phải điều độ;

- 7 vì rượu làm cho cả người khôn cũng chối Chúa (*x. Hc 19,2*).
- 8 Nơi nào hoàn cảnh khó khăn không liệu được phân lượng nói trên, hoặc có ít hoặc không có chút nào, anh em nơi ấy hãy chúc tụng Chúa chứ đừng phàn nàn.
- 9 Điều cha khuyên nhủ trước hết là đừng bao giờ lảm bảm.

Tuyên ngôn số 119-120

119. Các Hội Dòng của chúng ta hiệp nhất với nhau trong dòng Xitô, cả về mục đích và lý tưởng chung, cả về cơ cấu và tổ chức pháp lý chung. Mục đích đầu tiên của sự hiệp nhất này là khuyến khích nhau và tương trợ nhau cách thực tế để thực hiện và hoàn thiện đời sống đan tu¹³⁶. Các Hội Dòng của chúng ta, ngoài sự khác biệt do tiến trình lịch sử và những điều kiện văn hoá xã hội khác nhau, còn có không ít

những khác biệt cả về hình thức và truyền thống đan tu, cả về những nhiệm vụ có tính thời sự. Tuy nhiên những sự khác biệt này không những không làm tổn hại sự hiệp nhất cao quý của Dòng, mà nếu các hồng ân dưới muôn hình vạn trạng được ban ra và thông hiệp thì chúng cũng góp phần làm cho đời sống của Dòng thêm sinh lực và phong phú. Bởi vậy, điều đặc biệt quan trọng là nên thấu triệt tính đa nguyên này theo nghĩa tích cực có tính xã hội và thiêng liêng của nó, cùng kết hợp các năng lực khác biệt nhau, nhưng bổ túc cho nhau, để hướng đến một sự cộng tác thực tiễn và hữu hiệu.

120. Tổng Công Nghị là cơ quan trung ương của thảo luận huynh đệ, lập pháp và hành pháp, nhưng vẫn tôn trọng sự tự trị hợp pháp của mỗi Hội Dòng và mỗi đan viện¹³⁷ được hưởng theo luật chung và riêng.

Nhiệm vụ của Tổng Công Nghị là thúc đẩy nỗ lực hầu đạt được lý tưởng chung của Dòng:

- a) Công bố và giải thích những giá trị nền tảng (Kitô, tu trì, đan tu, Xitô), làm nên ơn gọi chung của chúng ta, cho dù những giá trị này không được mọi người thực hiện cùng một cách cụ thể như nhau.
- b) Cổ vũ cách hữu hiệu sự liên hệ giữa các Hội Dòng, sự tương trợ lẫn nhau và sự hợp tác trong những nhiệm vụ chung.

----- 000 -----

19.5
21.8
23.11
14.2

Chương 41

Anh em dùng bữa giờ nào?

- 1 Từ lễ Phục Sinh đến lễ Hiện Xuống, anh em dùng bữa trưa vào giờ thứ sáu và bữa tối vào ban chiều.
- 2 Từ lễ Hiện Xuống và suốt cả mùa hè, nếu anh em không phải làm việc ngoài đồng, hoặc khí trời không quá nóng bức, thì ngày thứ tư và thứ sáu anh em giữ chay cho đến giờ thứ chín.
- 3 Còn những ngày khác anh em dùng cơm trưa vào giờ thứ sáu.
- 4 Nếu phải làm việc ngoài đồng hoặc vì mùa hè quá nóng nực, anh em dùng bữa vào giờ thứ sáu, tùy sự định đoạt của viện phụ.
- 5 Viện phụ hãy cân nhắc xếp đặt mọi sự thế nào cho các linh hồn được cứu độ, và cho anh em chu toàn bổn phận mà không lầm bầm kêu ca.
- 6 Từ ngày 13 tháng chín đến đầu Mùa Chay, anh em dùng bữa vào giờ thứ chín.

- 7 Trong suốt Mùa Chay đến lễ Phục Sinh anh em dùng bữa sau Kinh Chiều.
- 8 Phải sắp xếp giờ Kinh Chiều thế nào để khi dùng bữa không phải tắt đèn, nhưng mọi sự phải xong khi trời còn sáng.
- 9 Và mùa nào cũng thế, dù có bữa tối hay chỉ có bữa trưa, phải liệu sao để có thể dùng bữa khi trời còn sáng.

Tuyên ngôn số 121-122

121. Nhiệm vụ lập pháp của Tổng Công Nghị mặc dù quan trọng, nhưng ngày nay không còn là nhiệm vụ hàng đầu. Vì những khác biệt về hình thức và nhiệm vụ trong đời sống của các cộng đoàn chúng ta, cùng sự biến chuyển quá mau lẹ của những điều kiện sinh sống, cho nên việc điều hành có tính đồng nhất dựa vào các luật lệ theo nghĩa hẹp, trở nên hoàn toàn bất khả thi hoặc vô ích nữa. Bởi vậy Tổng Công Nghị đưa ra những luật lệ qui buộc toàn Dòng, và trong những khoản luật ấy, hầu như chỉ nêu ra những quy tắc chung để hành động; mà những quy tắc này có thể được thích

nghi sau đó tùy theo nhu cầu riêng của từng miền hoặc của các Hội Dòng. Vậy nên phạm vi lập pháp của Tổng Công Nghị có phần thu hẹp lại trong tương lai, thì những nhiệm vụ khác của Tổng Công Nghị như đã nêu trên (giải thích những mục đích và giá trị, thảo luận trong tình huynh đệ về sự tương trợ trong những trường hợp chung), sẽ có tầm quan trọng hơn nhiều.

122. Vào những thế kỷ đầu tiên của Dòng, Tổng Công Nghị được nhóm họp hàng năm theo quy định của Hiến Chương Bác Ái và của các Giáo Hoàng Rôma. Vào thời đại chúng ta, phần vì Tổng Tu Nghị Hội Dòng diễn ra thường xuyên hơn, phần vì chi phí đi dự Tổng Công Nghị quá tốn kém cho một số người, cho nên Tổng Công Nghị thường lệ trở nên thưa hơn, cứ năm năm mời họp một lần. Còn Thượng Hội Đồng Dòng thì năng họp hơn.

Thượng Hội Đồng Dòng là một tập đoàn được triệu tập nhằm mục đích bàn thảo, góp ý về những công việc liên quan đến

toàn Dòng và đề nghị Tổng Công Nghị quyết định, hoặc nhằm quyết định trước những công việc cấp bách, trong khi chờ quyết định của kỳ Tổng Công Nghị sau, theo quy tắc của Hiến Chương Dòng.

----- 000 -----

20.5
22.8
24.11
15.2

Chương 42

Không ai được nói sau giờ Kinh Tối

- 1 Các đan sĩ phải cố gắng giữ tỉnh lặng mọi lúc, nhưng nhất là ban đêm.
- 2 Vì thế bất luận ngày nào, dù ngày giữ chay hay ngày có ăn trưa,
- 3 nếu vào ngày có ăn trưa, thì liền sau bữa tối, anh em quy tụ lại một nơi, rồi một anh em đọc các bài giảng huấn hay hạnh tích các Tổ phụ⁶ hoặc một sách gì khác xây dựng cho người nghe.
- 4 Nhưng đừng đọc 7 Sách đầu tiên trong Cựu Ước⁷ hay sách Các Vua, vì phần Kinh Thánh ấy không bổ ích cho những anh em

⁶ Đó là các bài giảng huấn của Cassianô (360-435). Hạnh tích các Tổ phụ là lược sử thời danh cuộc sống các đan sĩ.

⁷ 7 Sách đầu tiên trong Cựu Ước “Heptateuchum” là các Sách: Sáng thế, Xuất hành, Lê-vi, Dân số, Đệ nhị luật, Giô-suê và Thủ lãnh.

- kém trí. Hãy đọc những sách ấy vào giờ khác.
- 5 Ngày giữ chay, sau Kinh Chiều một lát, anh em mau mắn đến nghe đọc sách như đã nói trên.
 - 6 Đọc bốn năm trang tùy thời gian cho phép.
 - 7 Anh em mau mắn tụ họp trong giờ đọc sách này, kể cả các anh em có công tác.
 - 8 Khi mọi người đã tề tựu đông đủ, sẽ đọc Kinh Tối. Sau giờ Kinh Tối, không ai được nói gì nữa.
 - 9 Nếu ai lỗi luật thỉnh lặng này sẽ bị nghiêm phạt,
 - 10 trừ trường hợp khẩn cấp phải tiếp khách hoặc viện phụ muốn truyền bảo ai điều gì.
 - 11 Nhưng cả trong trường hợp đó cũng phải hết sức nghiêm trang và cẩn trọng.

Tuyên ngôn số 124-125

124. Hiển nhiên Dòng chúng ta có nhiều điểm chung với các Dòng đan tu khác nhất là Dòng Xitô Nhật Phép. Bởi thế điều hết sức quan trọng là chúng ta cộng tác với các

Dòng đó trong những vấn đề chung về đan tu, chẳng hạn như khuyến khích việc nghiên cứu di sản đan tu và Xitô, học hỏi và nghiên cứu những vấn đề phụng vụ, giải quyết những khó khăn về pháp lý, huấn luyện và giáo dục tập sinh và đan sĩ khẩn tạm, tìm kiếm những hình thức thích nghi cho đời sống cộng đoàn, cùng cách tổ chức hằng ngày hoặc cách điều hành.

Ngoài ra chúng ta nên kiên trì cầu nguyện cho nhau, sẵn sàng hỗ trợ nhau trong tình bác ái và chia sẻ với các Dòng khác, bằng cách tốt nhất có thể, những tin tức của Dòng, của Hội Dòng hoặc của các đan viện.

125. Dòng chúng ta, các Hội Dòng, các đan viện cùng mọi thành viên nam cũng như nữ trong Dòng – cho dù không phải mọi nơi và cùng một cấp bậc – đã được Đức Giáo Hoàng Rôma dùng quyền tối cao của ngài trên toàn Giáo Hội, ban cho chúng ta được đặc miễn khỏi quyền tài phán của các đảng bản quyền sở tại¹³⁹, ngõ hầu chúng ta có thể theo đuổi sự hoàn thiện của đời sống

đan tu theo đúng căn tính của Dòng chúng ta. Tuy nhiên sự đặc miễn này không cản trở các đan viện chúng ta phục tòng quyền tài phán của các đấng bản quyền sở tại trong một số công việc nào đó theo quy tắc luật chung và riêng¹⁴⁰, cũng như không cản trở các đan viện chúng ta, tùy theo ơn gọi riêng, mật thiết cộng tác với Giáo Hội địa phương.

Chúng ta mong muốn luôn tuân phục và tôn kính Đức Thánh Cha và các giám mục là những đấng kế vị các Tông Đồ; chúng ta có thể và giúp đỡ các ngài, chừng nào có thể, tùy theo bản tính ơn gọi của chúng ta. Điều đặc biệt quan trọng là cần phải có sự hợp tác chu đáo trong các công việc tông đồ với hàng giáo phẩm, cũng như với toàn thể hàng giáo sĩ triều và dòng, như đã được xếp đặt và khuyến khích một cách hữu ích trong các công nghị giáo phận và trong các cuộc hội họp khác¹⁴¹.

Như thế, chúng ta làm thăng tiến sự hiệp thông trong Giáo Hội là điều mà chúng ta hằng ôm ấp trong lòng và đỉnh cao là việc

cử hành Thánh Thể, trong đó ngày ngày chúng ta dâng lời cầu nguyện cho hàng giáo phẩm và cho toàn thể dân Chúa.

----- 000 -----

21.5
23.8
25.11
16.2

Chương 43

Những người đến trễ giờ Thần vụ và giờ ăn

- 1 Tới giờ Thần vụ, vừa nghe hiệu báo, ai nấy phải bỏ ngay những gì đang cầm trong tay và mau mắn đến dự.
- 2 Tuy nhiên, vẫn phải nghiêm trang để đừng gây xáo trộn.
- 3 Thật vậy, đừng coi việc gì quý hơn Thần vụ.
- 4 Trong giờ Kinh Đêm ai đến sau Vinh danh của Thánh vịnh 94 thì không được vào chỗ mình trong ca triêu, vì thế cha muốn Thánh vịnh này được đọc thông thả chậm rãi.
- 5 Người đến trễ phải đứng chỗ cuối cùng hoặc nơi nào viện phụ đã chỉ định cho hạng người chậm trễ như vậy, để ngài và mọi người trông thấy.

- 6 Người ấy ở chỗ đó cho đến cuối giờ Thần vụ rồi phải công khai làm việc đền tội.
- 7 Sở dĩ cha muốn người đến trễ phải đứng ở chỗ cuối hay đứng riêng để mọi người trông thấy, khiến phải xấu hổ mà sửa mình,
- 8 còn nếu để họ ở ngoài nhà nguyện, thì có người sẽ về ngủ hoặc trò chuyện sinh dịp cho ma quỷ cám dỗ (*x. Ep 4,27; 1 Tm 5,14*),
- 9 vậ thà cho vào nhà nguyện, để vừa giữ được Giờ Kinh, vừa có dịp sửa mình.
- 10 Trong các Giờ Kinh ban ngày, ai đến sau Câu xướng và sau Vinh danh của Thánh vịnh thứ nhất, sẽ phải đứng ở chỗ cuối cùng như đã nói trên.
- 11 Họ cũng không được phép đọc Thánh vịnh cùng anh em trong ca triều khi chưa làm việc đền tội, trừ khi viện phụ khoan hồng cho phép.
- 12 Nhưng ngay cả trong trường hợp này, người đó vẫn phải sửa lỗi.
- 13 Giờ dùng bữa, người nào không đến trước Câu xướng để cùng đọc chung câu ấy với lời nguyện và cùng ngồi vào chỗ,

- 14 nếu vì chênh mảng hay quen thói chậm trễ, sẽ bị khiển trách đến hai lần.
- 15 Nếu người ấy vẫn không sửa mình, sẽ không được dùng bữa chung,
- 16 mà phải ăn riêng và mất phần rượu cho đến khi đền tội và sửa mình xong.
- 17 Ai vắng mặt lúc đọc câu kết cuối bữa ăn cũng bị phạt.
- 18 Không ai được phép ăn uống gì trước hay sau bữa,
- 19 và nếu bề trên có cho ai của gì mà người ấy không nhận, sau lại ngỏ ý muốn điều mình đã từ chối hay thứ gì khác thì đừng ưng thuận, cho tới khi người ấy đền tội xứng đáng.

Tuyên ngôn số 88

88. Cơ cấu pháp lý và việc nhờ lẽ luật mà tổ chức đời sống, như chúng ta đã thấy, đều rất cần thiết cho cộng đoàn đan tu, không phải tự nó như là cùng đích, mà là phương tiện quan trọng nhằm phục vụ các mục đích của đời sống đan tu. Lẽ luật phục vụ cho cuộc sống, chứ không ngược lại nhưng mỗi

người đã lãnh nhận sự tỏ bày của Thần Khí vì lợi ích chung¹¹³; mọi điều do luật định là buộc phải cố vũ và trợ giúp đời sống của mỗi người và của cộng đoàn, cố vũ và trợ giúp họ theo đuổi các mục tiêu, chứ không cản trở hay bóp nghẹt. Vào thời đại này, nguyên nhân của những lo âu và "những cuộc khủng hoảng quyền bính" xuất hiện không những trong toàn thể dân sự, trong Giáo Hội mà cả trong các cộng đoàn tu sĩ, phần lớn là do lẽ luật và các hình thức thể chế không đáp ứng hiện trạng của các vấn đề hiện nay và những đòi hỏi của đời sống hiện tại và đối với người dưới, không hiếm những quy định lỗi thời, xa lạ và bất hợp lý nhưng mỗi người đã lãnh nhận sự tỏ bày của Thần Khí vì lợi ích chung¹¹⁴. Thực tế, các cơ quan thẩm quyền cần trừ liệu để lẽ luật và các quy chế làm thặng tiến và nâng đỡ đời sống hiện nay của cộng đoàn, chứ đừng cản trở bước tiến của cuộc sống vốn đã lỗi thời và không còn thích hợp nữa.

Đó là điều mà Công Đồng Vatican II đòi buộc chúng ta nên xem xét và canh tân

thích nghi Hiến Chương cũng như những nguyên tắc điều hành các đan viện, các Hội Dòng và toàn Dòng và bỏ đi những quy định lạc hậu vì mỗi người đã lãnh nhận sự tỏ bày của Thần Khí vì lợi ích chung¹¹⁵.

----- 000 -----

22.5

24.8

26.11

17.2

Chương 44

Những người bị tuyền thông phải đền tội thế nào

- 1 Người nào vì lỗi nặng mà bị tuyền thông nơi nhà nguyện và nhà cơm, phải lạng lễ phủ phục trước cửa nhà nguyện đang lúc anh em cử hành Thần vụ,
- 2 và cứ nằm dài sấp mặt xuống đất dưới chân mọi người khi anh em đi ra khỏi nhà nguyện;
- 3 và cứ làm như thế cho tới khi viện phụ xét là đã đền tội đủ.
- 4 Khi viện phụ truyền, người ấy phải đến phục dưới chân ngài và anh em để mọi người cầu nguyện cho.
- 5 Bảy giờ nếu viện phụ cho phép, người ấy mới được vào lại ca triều theo thứ tự ngài chỉ định,
- 6 Dù vậy, họ vẫn không được xưng Thánh vịnh hay đọc Bài đọc, hoặc làm bất cứ việc gì khác nếu viện phụ chưa cho phép lại.

- 7 Và sau khi mỗi giờ Thần vụ kết thúc, họ lại phủ phục xuống đất tại chỗ của mình
- 8 mà đền tội như thế cho đến khi viện phụ cho phép ngưng.
- 9 Còn những người phạm lỗi nhẹ, chỉ bị tuyệt thông ở bàn ăn, sẽ làm việc đền tội tại nhà nguyện tới khi viện phụ bảo thôi
- 10 qua việc chúc lành cho họ và nói: "Đủ rồi".

Tuyên ngôn số 89

89. Để cho cơ quan điều hành và công việc lập pháp có thể thực sự phục vụ đời sống, chúng ta cần lưu ý đến những điều sau đây:
 - a) *Không nên có quá nhiều luật lệ*: không nên giới hạn sự tự do hoạt động và các sáng kiến bằng các luật lệ tỉ mỉ. Chỉ những vấn đề nào đòi hỏi một sự đồng bộ nào đó trong hành động hoặc phối hợp mọi lực lượng để mưu cầu lợi ích chung mới phải đặt dưới đề mục lập pháp. Còn những việc khác dành cho trách nhiệm các bề trên và các vị hữu trách hoặc để cho anh em tự do định đoạt trong tinh thần trách nhiệm.

b) *Luật lệ cần phải không ngừng thích nghi với điều kiện sinh sống.* Bởi vì điều kiện sinh sống, nhu cầu và nghĩa vụ luôn luôn thay đổi, mà trong thời đại chúng ta, những thay đổi này lại đặc biệt mau chóng và sâu xa, cho nên những phương thế tổ chức đời sống, nghĩa là những luật lệ và những quy định pháp lý cũng phải không ngừng được xem xét lại và cải đổi. Kể cả các phương thế hoặc những quy chế đã một thời xem ra hữu ích, có vẻ tuyệt vời nữa là khác, nhưng hoàn cảnh thời gian thay đổi đã làm mất hết hiệu lực và lợi ích, lại còn có thể mưu hại cho sự tiến bộ của cuộc sống. Những dự định và những quy định của chính các Đảng Sáng Lập về việc tổ chức đời sống đan tu hoặc cơ cấu pháp lý, vốn rất đáng được quý trọng, nhưng cũng không thể là những quy tắc gàn như bất biến hoặc trường tồn vì lẽ những điều ấy cũng liên quan với những điều kiện biến thiên thay đổi của thời đại. Vậy nên cần phải khôn ngoan cân nhắc xem chúng có

đáp ứng được những đòi hỏi của cuộc sống mới không¹¹⁶.

Không nên trì hoãn lâu hơn nữa việc xem xét lại các luật lệ hoặc các quy tắc của đời sống, kéo tới lúc sinh lực của cộng đoàn tiêu tan vì những quy luật cứng nhắc hoặc lỗi thời làm nảy sinh những căng thẳng nguy hiểm giữa anh em. Cần phải đưa vào trong chính Hiến Chương và các quy chế sở tại những lý giải về một đời sống hợp pháp nhờ đó có thể đề đạt với cộng đoàn liên hệ việc xem xét lại luật lệ rồi cho thực hiện.

- c. *Tính liên tục của luật lệ: cần tôn trọng truyền thống.* Cuộc sống, dù đa dạng và biến chuyển, nhưng liên tục và bền bỉ lạ lùng. Vì vậy chúng ta cần chú trọng đến việc tổ chức đời sống của chúng ta, đừng bác bỏ tất cả mọi truyền thống Xitô mà chúng ta đề cập đến¹¹⁷, và cũng đừng táo bạo làm gián đoạn tính liên tục của đời đan tu. Nếu như cứ bám vào các hình thức tổ chức cổ hủ và những luật lệ không thích hợp là điều tệ hại, thì cũng

thật là nguy hiểm nếu như chúng ta khước từ những giá trị thuộc truyền thống của chúng ta và nhân danh sự thích nghi mà rời xa những yếu tố căn bản của đời sống chúng ta¹¹⁸. Vì vậy ngay cả khi xem xét lại cơ cấu pháp lý hoặc khi lập luận mới, chúng ta cần phải dựa vào kinh nghiệm của các thế kỷ trước cùng tôn trọng sự liên tục tự nhiên và sự hoà hợp với truyền thống. Tuy nhiên nên ý tứ kéo lòng trung thành với truyền thống đưa chúng ta đến sự thủ cựu cực đoan hoặc sự an toàn giả tạo, khiến chúng ta mù quáng trước những đòi hỏi mới mẻ của đời sống hoặc trong Giáo Hội hoặc trong xã hội ở thời đại chúng ta.

- d. *Luật lệ và các quy chế khác* chỉ có ích cho cuộc sống, nếu như đưa ra được *quy tắc hành động khôn ngoan khả thi*. Còn nếu luật lệ và các quy tắc đó quá khắt khe hay xa lạ với con người thời nay, thì hoặc chúng ta sẽ dẫn đến sự lơ là hoặc chúng ta đặt để những gánh nặng quá sức,

khiến tâm hồn con người trở nên cay đắng. Vì vậy luật lệ phải đơn giản và rõ ràng, để khỏi làm xáo trộn nếp sống thường ngày vì quá rắc rối hay quá mơ hồ. Phải luôn chú trọng đến hoàn cảnh thực tế của các đan viện và các thành viên của chúng ta, đừng đặt thêm những điều xa lạ với cách sống của anh em, song cũng đừng ưng thuận những bất toàn hay những khiếm khuyết hiện hữu. Luật lệ phải trung dung, chỉ vẽ cách tích cực con đường thiện hảo, hơn là tiêu cực xa lánh, ngõ hầu mọi đan sĩ có thể tự do tình nguyện hoàn thành. Cùng một lẽ ấy, luật lệ chỉ dạy chúng ta quy tắc hành động, đôi khi không bằng các lễ luật hay những quy định theo nghĩa hẹp, mà đúng hơn là bằng những lời chỉ giáo thích hợp, chứng giải những đường hướng khả dĩ có thể hành động.

23.5

25.8

27.11

18.2

Chương 45

Những người sai lỗi trong nhà nguyện

- 1 Người nào sai lỗi khi đọc Thánh vịnh, Đáp ca, Tiền xướng hay Bài đọc, nếu không khiêm tốn đền tội ngay tại chỗ trước mặt mọi người sẽ bị phạt nặng hơn,
- 2 vì đã không khiêm tốn sửa lại điều mình sai lỗi do chệnh mảng.
- 3 Thiếu niên mà làm thế sẽ bị đánh đòn.

Tuyên ngôn số 90

90. Điều kiện sinh sống hiện đại đòi hỏi, mà Công Đồng Vatican II cũng yêu cầu, khi chuẩn bị hoặc quyết định đưa ra những luật lệ liên quan đến cộng đoàn¹¹⁹, thì mọi thành viên được tham gia một phần nào đó. Quả thực, mọi thành phần của cộng đoàn không phải không có lý cảm thấy mình xa lạ nhận ra tất cả mọi sự đều do quyết định của bề trên hoặc do một số các vị cố vấn. Việc mọi

thành phần cần tham gia như vậy có thể được thực hiện bằng nhiều cách và theo nhiều bậc khác nhau (như tham khảo ý kiến trước từng người và từng cộng đoàn, theo nguyện vọng của hội đồng đan viện; bầu chọn các vị phụ trách và các vị đại diện; quyền đưa ra các đề nghị....). Việc này hoàn toàn cần thiết, để bất kỳ ở đâu và trên mọi lãnh vực thuộc cơ cấu của Dòng, đều được quy định những hình thức tham gia thích hợp, thực tế và sinh động.

----- 000 -----

24.5
26.8
28.11
19.2

Chương 46

Những người phạm các lỗi khác

- 1 Trong khi làm bất cứ việc gì ở nhà bếp, nhà kho, trong xưởng, ở lò bánh, ngoài vườn, hay làm nghề gì bất cứ ở đâu, nếu ai sai lỗi,
- 2 làm bể hay đánh mất vật gì hoặc làm điều chi sai trái,
- 3 nếu không lập tức đến thú lỗi và tạ tội trước viện phụ và cộng đoàn,
- 4 nhưng để cho người khác khám phá ra lỗi của mình, thì sẽ bị phạt nặng hơn.
- 5 Nhưng nếu là lỗi thầm kín trong tâm hồn, thì chỉ nên bày tỏ với viện phụ hay với vị linh hướng,
- 6 các ngài biết cách chữa lành các vết thương của chính mình và của kẻ khác mà không công khai tiết lộ.

Tuyên ngôn số 91

91. Khi luật lệ và những quy tắc thành văn quy định những khía cạnh bao quát hơn và

trường kỳ hơn của đời sống đan tu, thì việc tổ chức đời sống cụ thể hằng ngày và nhiều quyết định riêng rẽ hầu hết đều thuộc quyền bính riêng của bề trên và các vị hữu trách. Trong thời đại chúng ta, việc thực thi quyền bính như thế chắc chắn là khó khăn hơn và rắc rối hơn xưa kia, phần vì hoàn cảnh mới mẻ của thời thế, phần vì thái độ của con người thời nay đối với quyền bính đã khác xưa.

Thực vậy, một phần vì mọi việc biến đổi và tiến triển quá nhanh, có nhiều điều không thể tiên liệu và điều khiển bằng những luật lệ tổng quát; lại có vô số lý do buộc các bề trên phải đích thân quyết định ngay tức khắc, cũng như trong nhiều vấn đề khá phức tạp, thường đòi hỏi một khả năng chuyên môn. Đẳng khác, con người thời nay ít kính trọng chức vụ bề trên hơn, lại còn đòi buộc các ngài phải là con người có những phẩm chất và những điều hoàn hảo vượt quá bậc các ngài, do đó họ công khai và gay gắt xét đoán những sai lầm và thiếu sót của các ngài, họ muốn thấu rõ mọi lý do

của lệnh truyền, và không dễ dàng vâng phục, nếu như lệnh truyền trái với sự xét đoán hoặc quyền lợi của họ¹²⁰.

Mặc dầu nhiệm vụ của những người thực thi quyền bính trong cộng đoàn chắc chắn là khó khăn, nhưng không phải là một công việc vô ích; trái lại nếu các ngài biết áp dụng những hình thức và phương pháp lãnh đạo thích hợp thì có thể hữu hiệu hơn bất cứ thời kỳ nào trước kia. Quả thực, anh em tu sĩ chúng ta ngày nay mau mắn hợp tác một cách chân thành và tích cực, sẵn sàng cùng với các bề trên chăm lo công ích và được chuẩn bị tốt hơn cho việc tham gia hợp tác này.

----- 000 -----

25.5
27.8
29.11
20.2

Chương 47

Báo hiệu giờ Thần vụ thế nào?

- 1 Báo hiệu giờ Thần vụ ngày cũng như đêm là trách nhiệm của viện phụ. Chính ngài phải tự đảm nhiệm hoặc giao việc ấy cho một anh em thật cẩn thận để mọi việc mọi sự được làm đúng giờ đã định.
- 2 Chỉ những người đã được chỉ định sẽ theo thứ tự mà xướng Thánh vịnh và Tiền xướng tiếp sau viện phụ.
- 3 Đừng ai tự tiện hát hay đọc, nếu không có khả năng chu toàn phận sự ấy để làm ích cho người nghe.
- 4 Người nào được viện phụ truyền bảo, hãy chu toàn nhiệm vụ này một cách khiêm tốn và kính cẩn.

Tuyên ngôn số 92

92. Để thực hiện loại hình quyền bính mới mẻ này, các bề trên nên:

- a. Cho anh em biết rõ những công việc của đan viện hoặc của Dòng, tỏ bày cho họ một cách chân thành và cởi mở những nỗi khó khăn hoặc những vấn đề nan giải, yêu cầu họ đóng góp một cách có ý thực những ý kiến và những đề nghị của họ;
- b. Không sợ lời chỉ trích hoặc phê bình khôn ngoan cũng như không từ khước thực hiện những cải đổi cần thiết;
- c. Nhận thức công việc của mình phức tạp và đa dạng, một mình không tài nào cáng đáng nổi, nên chia sẻ phần nào những chức vụ của mình với những anh em có khả năng vận dụng kinh nghiệm của họ;
- d. Nên dành cho một vài anh em, nhất là các vị hữu trách hoặc những người có nhiệm vụ đặc biệt, một sự tự do đầy đủ để hành động, và chú ý đến năng lực của họ trong nhiệm vụ được giao; nhưng đồng thời cũng đừng ngại yêu cầu họ báo cáo rành rẽ về những công việc đã giao phó cho họ chăm lo thực hiện.

26.5
28.8
30.11
21.2

Chương 48, 1-9

Việc lao động tay chân hằng ngày

- 1 Nhàn rỗi là thù địch của linh hồn. Thế nên anh em phải dành một số giờ để làm việc tay chân và một số giờ khác cho “Lectio divina”.
- 2 Do đó, cha thiết tưởng có thể sắp xếp giờ giấc cho hai việc ấy như sau:
- 3 Từ lễ Phục Sinh đến tháng 10, anh em đi làm những công việc cần thiết từ giờ thứ nhất tới khoảng giờ thứ tư.
- 4 Từ giờ thứ tư đến khoảng giờ thứ sáu, anh em đọc sách.
- 5 Sau giờ thứ sáu khi đã ăn xong, anh em về giường nghỉ, tuyệt đối giữ tinh lặng. Ai muốn đọc sách thì cứ đọc khẽ⁸ một mình, để không làm phiền người khác.

⁸ Người xưa có thói quen đọc lớn tiếng hay đọc vừa giọng (đọc ra tiếng), dù đọc riêng một mình.

- 6 Kinh Giờ Chín đọc sớm hơn thường lệ, vào khoảng giờ thứ tám, rồi anh em lại đi làm cho tới Kinh Chiều.
- 7 Nếu vì nhu cầu hay hoàn cảnh khó nghèo đòi hỏi mà phải làm công việc thu hoạch thì anh em đừng buồn phiền,
- 8 vì chỉ khi nào sống bằng thành quả lao động của mình như các Tổ phụ và như các Tông đồ, khi ấy chúng ta mới thật là đan sĩ.
- 9 Tuy nhiên, phải làm việc cách chừng mực vì có những người yếu sức.

Tuyên ngôn số 34, 69

34. Thời đại chúng ta ngày nay, cả trong thần học cũng nghiệm thấy mọi tạo vật, việc lao động và sự tiến bộ của nhân loại đều có một giá trị tích cực đối với toàn bộ cuộc sống loài người, cho nên cũng nghiệm thấy tầm quan trọng của chúng trong nhiệm vụ cứu chuộc⁴⁴. Do vậy chúng ta cần để cho ý thức trách nhiệm triển nở trong chúng ta, ngõ hầu chúng ta cùng với toàn thể cộng đồng nhân loại quan tâm cả đến những giá trị trần thế. Chắc chắn chúng ta nhận biết, chúng ta

cần phải tham gia vào việc cổ vũ sự tiến bộ ấy, nhờ đó thế giới thụ tạo ngày càng từng phục quyền năng con người và toàn thể xã hội chia sẻ hoa trái từ lao công của con người một cách công bằng và bình đẳng. Thực vậy, chỉ có nỗ lực như thế mới hoàn thành được việc thánh hóa mọi loài mọi vật trong Chúa Kitô và tất cả các loài thụ tạo mới trở về với Đấng tạo thành.

69. Cũng như tất cả mọi người, chúng ta phải tuân theo luật chung làm việc đúng đắn⁸⁶, để nhờ lao tác, chúng ta góp phần cộng tác vào việc làm cho vũ trụ ngày càng hoàn hảo hơn và mọi ý định của Thiên Chúa được thực hiện nơi trần gian này, như thế cũng thực hiện ơn gọi của chúng ta. Quả là sai lầm khi quả quyết rằng sự hoàn thiện của linh hồn và những bận rộn về cuộc sống hiện tại đối nghịch nhau, thật ra thì chúng có thể hòa hợp nhau rất tốt. Để đạt tới sự hoàn thiện Kitô, không ai cần phải tránh lánh những công việc cần thiết cho cuộc sống hay chết này, vì chung những hoạt động cần hoàn tất không những không

gây nguy hiểm cho phẩm giá con người và của kitô hữu, mà còn hoàn thiện nó nữa⁸⁷.

Vậy nên việc lao tác của chúng ta không chỉ là một phương dược chữa trị chứng nhân cư hoặc chỉ là một thứ "công việc" cho qua thì giờ, mà còn là một phần nỗ lực của chúng ta nhằm đạt cho được sự hoàn thiện Kitô. Đồng thời việc lao tác còn là một việc phục vụ huynh đệ dành cho cộng đoàn đan viện và cho những người sống ngoài thế gian, nhất là khi chúng ta hoàn thành công việc một cách thành thực và với ý thức trách nhiệm nghiêm túc.

27.5

29.8

1.12

22.2

Chương 48, 10-13**Việc lao động tay chân hằng ngày**
(*tiếp theo*)

- 10 Từ tháng 10 đến đầu Mùa Chay, buổi sáng anh em sẽ đọc sách đến khoảng giờ thứ hai⁹,
 11 vào giờ thứ hai đọc kinh Giờ Ba, rồi ai nấy đi làm việc đã định đến giờ thứ chín.
 12 Khi vừa có hiệu kinh Giờ Chín, mọi người phải ngưng công việc và sẵn sàng khi nghe hiệu lần hai.
 13 Dùng bữa xong anh em đọc sách hay học Thánh vịnh.

Tuyên ngôn số 70

70. Giá trị của lao động cũng hệ tại ở sự nghiêm túc thực hiện, cho nên nhiệm vụ chính yếu của các bề trên là chuẩn bị chu đáo các người cộng sự với mình, hoặc giáo sĩ hay giáo dân, để nếu là công việc có tính kỹ thuật, họ có thể hoàn thành một cách tốt nhất; các ngài cũng nên ý thức rằng ở thời

⁹ khoảng 8 giờ sáng.

đại chúng ta, thiện chí và sự tận tụy hy sinh không thể đáp ứng đủ cho những hoàn cảnh cần chuyên môn hiện đại.

Tuy nhiên, những công việc chính yếu như được thực thi trong các Hội Dòng và các đan viện khác nhau của chúng ta, có thể được nêu ra như sau (*thứ tự kể ra dưới đây hoàn toàn không theo thứ tự giá trị hoặc tầm mức quan trọng*):

----- 000 -----

28.5

30.8

2.12

23.2

Chương 48, 14-25**Việc lao động tay chân hằng ngày**
(tiếp theo)

- 14 Trong các ngày Mùa Chay, từ sáng đến hết giờ thứ ba, anh em đọc sách, rồi đi làm việc tới giờ thứ mười.
- 15 Cũng trong những ngày Mùa Chay mỗi người sẽ lãnh một cuốn sách từ thư viện để tuần tự đọc cho đến hết.
- 16 Các sách đó được phát từ đầu Mùa Chay.
- 17 Cần nhất là phải cử một hai vị cao niên giám thị khi anh em đọc sách.
- 18 Các vị ấy quan sát, trông chừng kẻ có ai lười biếng không chăm chỉ đọc sách, hoặc ở không, hoặc nói chuyện vô ích, chẳng những làm thiệt hại cho mình, mà còn làm người khác chia trí.
- 19 Nếu bắt gặp một anh em lỗi phạm như thế - mong đừng có như vậy - thì hãy khiển trách một hai lần.
- 20 Nếu không sửa mình, hãy chiếu tu luật mà phạt để người khác sợ.

- 21 Anh em không được giao tiếp với anh em khác ngoài giờ ấn định.
- 22 Chúa Nhật, mọi người đều đọc sách, ngoại trừ những người bận các công tác khác.
- 23 Nếu ai chệnh mảng và lười biếng đến mức không muốn hay không thể suy gẫm hoặc đọc sách, thì hãy giao cho họ một việc làm nào đó, để họ đừng ở không.
- 24 Còn những anh em bệnh tật hay yếu sức, thì hãy giao cho họ làm một công việc hay một nghề gì, để họ khỏi ở không; nhưng cũng đừng nặng nhọc quá, khiến họ kiệt sức hay phải tránh né.
- 25 Viện phụ cần lưu tâm đến sự yếu đuối của những anh em này.

Tuyên ngôn số 73

73. Chúng ta phải coi việc lao động tay chân không chỉ là một việc phục vụ rất hữu ích, đôi khi còn hết sức cần thiết cho đời sống cộng đoàn, nhưng còn như một dấu chỉ liên đới với tất cả mọi người, đặc biệt với những người nghèo hằng ngày qua công việc mọn hèn lo chu cấp những điều cần thiết cho

cuộc sống của mình và gia đình mình. Việc lao động cũng là một khí cụ hữu hiệu giúp mình hy sinh và thông phần vào thập giá của Chúa, và đồng thời cũng là một khí cụ phục vụ tha nhân, đặc biệt các anh/chị em trong đan viện. Vì lý do đó, đừng bao giờ coi việc lao động chỉ như một bận rộn không liên quan gì đến đời sống thiêng liêng, nhưng phải thực hiện nó với hết khả năng và hữu hiệu như là một khí cụ của đức bác ái.

----- 000 -----

29.5

31.8

3.12

24.2

Chương 49

Việc giữ Mùa Chay

- 1 Đời sống đan sĩ lẽ ra lúc nào cũng phải giữ như trong Mùa Chay.
- 2 Nhưng ít người đạt được nhân đức này, nên cha khuyên anh em sống thật tinh tuyền ít ra trong Mùa Chay,
- 3 đồng thời trong những ngày thánh ấy hãy gột rửa những sơ suất của các mùa khác.
- 4 Để làm được việc ấy cách xứng đáng, chúng ta hãy canh chừng tránh mọi tật xấu, chuyên cần khóc than cầu nguyện, đọc sách, thống hối và tập từ bỏ.
- 5 Vậy trong những ngày này chúng ta hãy thêm chút gì vào nghĩa vụ thường nhật, như cầu nguyện riêng, bớt ăn uống.
- 6 Mỗi người, ngoài phần đã được chỉ định, hãy tự nguyện dâng thêm chút gì lên Thiên Chúa trong niềm vui của Thánh Thần (*x.1 Tx 1,6*).

- 7 Chẳng hạn thân xác bớt ăn uống, bớt ngủ nghỉ, bớt chuyện văn, để tâm hồn hân hoan mong đợi lễ Phục Sinh.
- 8 Tuy nhiên, mỗi người hãy trình bày với viện phụ việc tự nguyện đó để ngài chấp thuận và cầu nguyện cho,
- 9 vì việc làm không có phép cha linh hướng đều bị coi là phô trương và háo danh, không đáng thưởng.
- 10 Vậy mọi việc định làm phải có phép viện phụ.

Tuyên ngôn số 30-31

30. Lịch sử chín thế kỷ qua đã để lại những dấu ấn sâu đậm trong Dòng chúng ta, vốn luôn luôn là một thành phần của Giáo Hội và của thế giới ngày nay, và không ngừng chia sẻ những biến đổi và những khủng hoảng của Giáo Hội và của thế giới. Hiện nay cũng thế, mọi phong trào, mọi khát vọng, mọi xác tín cùng những lo âu của thời đại chúng ta đều được cảm nhận cách sống động trong Dòng và định đoạt phần lớn công việc canh tân.

Sẽ quá dài dòng nếu kể ra hết tất cả những phong trào chính yếu của Giáo Hội và của thế giới này, dù chỉ tóm tắt thôi. Chúng ta có thể tìm thấy hầu hết những phong trào này trong các văn kiện của Công Đồng Vatican II, và những tài liệu sau đó của Giáo Hội, vốn thâm định những vấn đề của Giáo Hội trong thế giới hiện nay. Do vậy, ở đây chúng tôi chỉ lược qua một số những mối quan tâm chính yếu về đời sống tu trì hiện đại và đem áp dụng cho chúng ta.

31. Vào những thập niên cuối cùng này, nền thần học công giáo đã được canh tân sâu rộng và hiện đang trên đà tiến triển mau lẹ. Phong trào Kinh Thánh bằng các phương pháp mới. Phong trào học hỏi về các Giáo Phụ mở ra những kho tàng truyền thống thần học xưa nay chưa được biết đến. Phong trào phụng vụ giải minh đời sống bí tích và đời sống cầu nguyện của Giáo Hội bằng một luồng ánh sáng mới. Thần học về nhân loại học, Giáo Hội học, thần học về đời sống tu trì, để chỉ kể ra một số những lãnh vực được miệt mài nghiên cứu, vốn đã

mang lại trong không ít lãnh vực một khía cạnh mới và một sự hiểu biết mới về đời sống Thiên Chúa trong chúng ta⁴¹. Những yếu tố chính yếu của đời sống Xitô hiện nay và việc canh tân thích ứng của chúng ta cần phải phối trí theo những chiều kích đã được chuẩn nhận của nền thần học hiện đại, vốn đã mang lại bao kết quả trong Công Đồng Vaticanô II.

----- 000 -----

30.5

1.9

4.12

25.2

Chương 50

Anh em làm việc xa nhà nguyện hoặc đi đường

- 1 Anh em làm việc quá xa không thể về kịp Giờ Kinh trong nhà nguyện được
- 2 và viện phụ cũng nhận thấy thế,
- 3 thì hãy quì xuống ngay nơi họ đang làm việc mà đọc Thần vụ với lòng tôn kính Chúa.
- 4 Anh em đi đường cũng vậy, không được bỏ các Giờ Kinh luật định nhưng phải cố gắng đọc riêng tùy sức, đừng trễ nải bỏ việc bổn phận phụng sự Chúa.

Tuyên ngôn số 71

71. Việc giáo dục và rèn luyện thanh thiếu niên thích hợp với đời sống đan tu; những ai chuyên lo những công việc này, giúp ích rất nhiều cho Nước Chúa và xã hội loài người được thăng tiến. Quả thực, chính các vị ấy chuyên lo trau dồi không những trí khôn,

mà con người toàn diện, chứng minh sự liên kết nội tại giữa nghệ thuật và khoa học nhân văn với tinh thần Kitô; khi các vị truyền đạt sự chân thật về các tạo vật, hẳn các vị dẫn dắt các môn sinh của mình đến nguồn mạch mọi chân lý và công trình sáng tạo là chính Chúa Kitô⁸⁸. Hơn nữa, khi chúng ta làm điều gì cho những người nhỏ nhất của Chúa Kitô⁸⁹, tức là chúng ta làm cho chính Chúa Kitô, chúng ta phục vụ Người cách đặc biệt trong công việc giáo dục thanh thiếu niên.

31.5

2.9

5.12

26.2

Chương 51

Anh em đi đường không xa mấy

- 1 Anh em xuất hành vì một công tác nào đó và hy vọng có thể trở về đan viện trong ngày, thì đừng tự tiện ăn uống ở bên ngoài, cho dù có ai khẩn khoản mời,
- 2 trừ khi viện phụ đã ban phép.
- 3 Người nào vi phạm sẽ bị tuyệt thông.

Tuyên ngôn số 76

76. Để chúng ta có thể chu toàn mọi việc chúng ta làm một cách thuận lợi và mau lẹ, chúng ta cũng cần phục hồi sức lực chúng ta. Vì thế, khi ấn định thời khắc biểu trong đan viện, chúng ta nên quan tâm chăm lo sao cho có sự quân bình lành mạnh giữa đời sống cầu nguyện, lao tác và giải trí; chúng ta cũng lưu ý đến các quy tắc tâm lý và y

khoa. Quả thực, việc giải trí hướng đúng mục đích, không phải là một lệch lạc xa rời tinh thần đan tu, mà là một điều thiết yếu thuộc đời sống được tổ chức tốt. Có như vậy chúng ta mới chu toàn huấn lệnh của thánh Tông Đồ dạy chúng ta: " Thiên Chúa yêu thương ai vui vẻ dâng hiến" ⁹⁵.

----- 000 -----

1.6

3.9

6.12

27.2

Chương 52

Nhà nguyện của đan viện

- 1 Nhà nguyện phải đúng danh xưng là nhà nguyện, không được làm gì hay để gì khác ở đó.
- 2 Sau giờ Thần vụ, anh em âm thầm thỉnh lặng ra khỏi nhà nguyện, với hết lòng tôn kính Thiên Chúa;
- 3 để nếu có anh em nào muốn ở lại cầu nguyện riêng, khỏi bị phiền hà ngăn trở.
- 4 Còn những lúc khác, ai muốn âm thầm cầu nguyện một mình, cứ đơn sơ vào cầu nguyện, không lớn tiếng ồn ào, nhưng với nước mắt và lòng sốt mến.
- 5 Vậy, ai không giữ như thế, sẽ không được ở lại nhà nguyện sau giờ Thần vụ, như cha đã nói, để khỏi làm phiền người khác.

Tuyên ngôn số 36-37

36. Cùng với những người sống quanh ta, chúng ta cũng nên hết sức khao khát ôm ấp những giá trị xác thực, ngay cả trong đời sống tu trì và đan tu, để chúng ta chọn lấy những hình thức sống đơn sơ, có thể biểu lộ tinh thần một cách chân thực⁴⁷. Hành vi của chúng ta cần tỏ rõ trạng thái nội tâm. Chúng ta khao khát hiểu thấu ý nghĩa mọi lễ nghi của chúng ta, tâm và lời cùng hoà hợp⁴⁸. Chúng ta tránh tính hình thức, vốn thiếu vắng ý nghĩa của lễ nghi; với một tâm lòng chân thành và một tâm hồn cởi mở, chúng ta ao ước sống cho Đấng thấu suốt mọi tâm can và không xét định theo dáng bề ngoài. Có hiểu biết tính đơn sơ giản dị như thế, chúng ta mới cảm thấy gắn bó một cách đặc biệt với những ý định của Đấng Sáng Lập Dòng của chúng ta⁴⁹.
37. Dòng chúng ta tham gia vào các phong trào sinh động của Giáo Hội và của lịch sử thế giới như thế đó. Bởi vậy trong khi bền tâm kín múc nguồn mạch Truyền Thống, Dòng chúng ta cần hướng nhìn trước hết đến

tương lai. Quả thực, không nên nghĩ rằng mọi sự trỗi dậy đều *hệ tại ở việc tuân thủ bất biến những cách thức hành động trong Giáo Hội hay trong Dòng chúng ta trải qua nhiều thế kỷ*, hoặc trong sự việc mà chúng ta không thể nào đạt tới được bằng những phương thức hành động chung chung, phù hợp với năng lực của con người như lời thánh Phaolô: *"Hãy chứng giải mọi sự, điều gì tốt thì cứ giữ lấy"*.⁵⁰

Cũng như Giáo Hội, chúng ta có nhiệm vụ tìm hiểu và lý giải theo ánh sáng Tin Mừng các dấu chỉ của thời đại; như thế chúng ta mới có thể giải đáp được các vấn nạn của nhiều người cách thích hợp với thời đại của chúng ta⁵¹. Vì vậy chúng ta cần nhận thức và hiểu biết thế giới trong đó chúng ta sinh sống, cùng với những nỗi trông mong, những nỗi khát vọng và những đặc tính của thế giới đó; như vậy các đan viện của chúng ta có thể trở thành những ngôi trường xây dựng cộng đồng Kitô⁵².

2.6
4.9
7.12
28.2*

Chương 53

Tiếp đón khách

** (Ngày 29.2: Nếu tháng 2 có 29 ngày, thì ngày 28.2 ngừng ở cuối câu 16 dưới đây và không đọc Tuyên ngôn, Nhưng nếu bình thường tháng 2 có 28 ngày, thì ngày 28 đọc tiếp hết chương 53 và đọc Tuyên ngôn số 75)*

- 1 Mọi khách đến đan viện phải được đón tiếp như Chúa Ki-tô vì chính Người đã nói: *“Ta là khách và các con đã đón tiếp ta”* (Mt 25,35).
- 2 Chúng ta hãy kính trọng mọi người cho đúng mức, nhất là những anh em cùng một đức tin và khách hành hương (*x. Gl 6,10*).
- 3 Ngay khi vừa được báo tin có khách đến, bề trên hoặc anh em sẽ mau mắn ra đón tiếp họ với lòng quý mến.
- 4 Hãy cùng nhau cầu nguyện trước đã rồi mới trao bình an.
- 5 Chỉ nên hôn chúc bình an sau khi đã cầu nguyện, kéo rơi vào mưu chước quỷ ma.

- 6 Ngay trong cung cách chào khách khi họ đến cũng như lúc họ đi, ta hãy tỏ ra hết sức khiêm tốn,
- 7 Hãy cúi đầu hoặc phủ phục thờ lạy và đón tiếp Chúa Ki-tô nơi vị khách.
- 8 Sau phần đón tiếp, hãy mời khách đi câu nguyện. Rồi bề trên hay người được bề trên ủy thác sẽ ở lại tiếp họ.
- 9 Hãy đọc luật Chúa cho họ nghe để mưu ích cho họ, rồi ân cần tiếp đãi.
- 10 Vì có khách, nên bề trên khỏi giữ chay, trừ phi đó là ngày chay buộc,
- 11 anh em khác vẫn giữ chay như thường lệ.
- 12 Viện phụ đổ nước cho khách rửa tay,
- 13 ngài và cộng đoàn giúp rửa chân cho khách.
- 14 Rửa xong thì đọc câu này: *“Lạy Chúa, chúng con đã đón nhận lòng thương xót Chúa ngay giữa đền thánh Chúa”* (Tv 47,10).
- 15 Với người nghèo và khách hành hương, ta phải hết sức ân cần đón tiếp, vì hơn bất cứ nơi người nào khác, chính nơi họ mà ta đón tiếp Chúa Ki-tô. Còn về người giàu, nỗi sợ làm họ mất lòng cũng khiến ta phải tôn trọng họ.

29.2

Chương 53, 16-24
Tiếp đón khách (*tiếp theo*)

- 16 Bếp nấu ăn cho viện phụ và khách phải riêng biệt, vì đan viện luôn có khách và khách đến bất cứ giờ nào, để không gây xáo trộn cho đời sống của anh em.
- 17 Mỗi năm, hãy cử hai anh em nào có khả năng để lo nhà bếp này.
- 18 Nếu cần thì hãy cử thêm người giúp, để họ có thể phục vụ mà không lậm bậm. Ngược lại, khi nào không bận, họ sẽ vâng lời đi làm việc khác.
- 19 Điều này không những áp dụng cho các anh em làm bếp khách mà còn cho mọi công tác khác của đan viện:
- 20 nghĩa là khi anh em cần thì hãy cử người giúp họ. Ngược lại, khi nào rảnh rỗi, họ sẽ vâng lời mà đi làm việc khác.
- 21 Phòng khách ở cũng vậy, nên trao cho một anh em có lòng kính sợ Chúa.
- 22 Phòng khách phải được trang bị giường chiếu đầy đủ. Như thế Nhà Chúa phải được những người khôn ngoan quản trị cách khéo léo.

- 23 Đừng ai tiếp xúc hay chuyện trò với khách khi chưa có phép.
- 24 Nếu gặp hoặc nhìn thấy khách, hãy khiêm tốn chào khách như cha đã nói, và xin họ chúc lành rồi đi; hãy nói cho họ biết là mình không được phép nói chuyện với khách.

Tuyên ngôn số 75

75. Có một hình thức tông đồ rất cổ xưa nơi các đan sĩ là việc tiếp khách; ngày nay việc này không chỉ cung cấp một chút giúp đỡ vật chất, mà đúng hơn là cống hiến lương thực thiêng liêng dưới nhiều hình thức thích hợp khác nhau.

Mọi khách đến đan viện phải được đón tiếp như Chúa Kitô vì chính Người đã nói: "Ta là khách và các ngươi đã đón tiếp Ta". Hãy đọc luật Chúa cho họ nghe để mưu ích cho họ, rồi ân cần tiếp đãi khách. Phòng khách cũng vậy, phải trao cho một anh em có lòng kính sợ Chúa và Nhà Chúa có những người khôn ngoan quản trị các khéo léo⁹⁴.

3.6

5.9

8.12

1.3

Chương 54**Đan sĩ có được nhận thư từ
hay quà tặng không?**

- 1 Không có lệnh viện phụ, đan sĩ không được phép nhận hay trao gửi thư từ, quà biếu, hay một tặng vật nhỏ nào, dù là của cha mẹ, của bất cứ ai, ngay cả của anh em đan sĩ với nhau.
- 2 Nếu cha mẹ có gởi gì cho họ, thì họ cũng đừng tự tiện nhận khi chưa trình với viện phụ.
- 3 Dù viện phụ cho phép nhận thì ngài cũng có quyền cho ai tùy ý.
- 4 Và anh em nào được người ta gởi cho món quà ấy cũng đừng lấy thế làm buồn mà tạo dịp cho ma quỷ (*x. Ep 4,27; 1 Tm 5,14*).
- 5 Người nào tự tiện làm thế khác sẽ bị phạt theo Luật.

4.6

6.9

9.12

2.3

Chương 55

Y phục và giày dép của anh em

- 1 Cấp phát y phục cho anh em phải thích hợp với hoàn cảnh và khí hậu địa phương nơi họ ở;
- 2 vì ở những xứ lạnh thì cần nhiều hơn ở những xứ nóng.
- 3 Viện phụ phải lưu tâm đến sự khác biệt đó.
- 4 Tuy nhiên, cha thiết tưởng trong vùng khí hậu ôn hòa, mỗi đàn sĩ chỉ cần một áo thụng và một áo dài là đủ.
- 5 Mùa đông thì áo thụng dày, mùa hè áo mỏng hay áo cũ.
- 6 Khi làm việc, mặc thêm áo khoác vai, chân đi giày và mang vớ.
- 7 Đàn sĩ đừng bận tâm về màu sắc hay vẻ thô sơ của các thứ ấy, nhưng hãy chọn những thứ gì có thể kiếm được tại chỗ với giá rẻ.

- 8 Viện phụ hãy lưu tâm đến kích thước, đừng để áo ngắn quá nhưng phải vừa tầm với người mặc.
- 9 Những ai lãnh áo mới thì hãy trả lại ngay áo cũ, để cất vào phòng áo cho người nghèo.
- 10 Để thay đổi ban đêm và giặt giũ, mỗi đan sĩ có hai áo thun và hai áo dài là đủ .
- 11 Hễ nhiều hơn là dư thừa và phải bỏ bớt.
- 12 Giày dép hay đồ gì cũ đều phải trả lại khi nhận đồ mới.
- 13 Anh em đi đường đến phòng áo lãnh quần ngắn, khi về giặt sạch trả lại.
- 14 Khi đi xa, họ cũng sẽ được phát cho áo thun và áo dài tốt hơn thường lệ một chút; lúc về cũng phải trả lại những thứ đó.
- 15 Đồ trang bị giường ngủ, gồm đủ chiếu màn chắn gối.
- 16 Viện phụ hãy thường xuyên kiểm soát các giường để xem có ai giữ vật gì riêng tư chẳng.
- 17 Nếu bắt gặp đan sĩ nào giữ thứ gì không do viện phụ phát, thì đan sĩ ấy sẽ bị trọng phạt.

- 18 Để trừ tận gốc tính xấu giữ của riêng, viện phụ hãy cấp phát cho mọi người tất cả những thứ cần thiết;
- 19 nghĩa là: áo thụng, áo chùng, giày dép, giầy lưng, dao, bút, kim, khăn tay, giấy bút... để không ai viện có mình còn thiếu.
- 20 Viện phụ hãy luôn luôn suy niệm lời này trong Công Vụ Tông Đồ: “*Hãy ban phát cho mỗi người tùy nhu cầu của họ*” (Cv 4,35).
- 21 Vậy viện phụ hãy xét đến sự yếu đuối của những người có nhu cầu, chứ đừng theo ý xấu của kẻ ganh tỵ.
- 22 Nhưng trong mọi quyết định, viện phụ hãy nhớ Chúa sẽ xét xử theo việc ngài làm.

5.6
7.9
10.12
3.3

Chương 56

Bàn ăn của Viện phụ

- 1 Viện phụ sẽ luôn ăn chung với khách của đơn viện và khách hành hương.
- 2 Những khi ít khách, viện phụ có thể gọi một vài anh em, tùy ngài muốn.
- 3 Tuy nhiên, luôn luôn phải để một hay hai anh em cao niên ở lại với cộng đoàn để giúp giữ kỷ luật.

----- 000 -----

6.6
8.9
11.12
4.3

Chương 57
Những anh em thạo nghề
trong đan viện

- 1 Nếu trong đan viện có anh em thạo nghề, họ hãy khiêm tốn hành nghề, miễn là viện phụ yêu cầu.
- 2 Nếu ai trong họ kiêu căng, tự phụ biết nghề, tưởng mình làm lợi cho đan viện,
- 3 người ấy sẽ bị ngưng việc, không được làm nữa, trừ khi đã khiêm tốn và viện phụ truyền làm lại.
- 4 Nếu phải bán sản phẩm của các anh em hành nghề, những ai lo việc này, hãy ý tứ đừng gian tham.
- 5 Luôn nhớ tới A-na-ni-a và Sa-phi-ra, sợ rằng cái chết mà vợ chồng này đã chuốc vào cho thân xác (*Cv 5,1-11*),
- 6 thì những anh em ấy và những ai gian lận tài sản của đan viện phải mang lấy cái chết cho linh hồn.

- 7 Còn về giá cả đừng để tật xấu keo kiệt lên vào,
8 hãy luôn bán rẻ hơn người ngoài
9 “*Để trong mọi sự Thiên Chúa được tôn vinh*”
(1 Pr 4,11).

Tuyên ngôn số 74

74. Nhiều anh em chúng ta trong nhiều đan viện khác nhau đang góp phần đặc lực vào việc thăng tiến các ngành khoa học đạo đời, chuyên nghiên cứu triết học, thần học, lịch sử, xã hội học, khoa học tự nhiên hoặc những khoa học tương tự. Những nghiên cứu có giá trị cao như vậy không chỉ dành cho các lãnh vực khoa học liên hệ, mà còn cho cả đời sống đan tu vốn nhận được những kho tàng thật sự phong phú nhờ sự hiểu biết sâu xa hơn về các loài thụ tạo hoặc về những vấn đề đức tin. Tuy nhiên cần phải đặc biệt ưu tiên cho khoa thần học, là khoa đem lại cho đời sống thiêng liêng của các đan sĩ sự hướng dẫn thiêng liêng và cho thừa tác mục vụ sự nâng đỡ to lớn hơn những khoa học khác.

Công việc nghiên cứu khoa học này mang lại những giá trị lớn lao: đó là lòng trung thực với chân lý, ý thức về sự liên đới do nhu cầu làm việc chung với người khác, nhận thức trách nhiệm ngày một sống động hơn, v.v...⁹³

----- 000 -----

7.6
9.9
12.12
5.3

Chương 58

Cách thức nhận anh em

- 1 Người nào mới đến xin tu, không nên dễ dàng nhận ngay.
- 2 Nhưng theo lời thánh tông đồ: “*Hãy cân nhắc các thần khí, xem có phải bởi Thiên Chúa hay không*” (1 Ga 4,1).
- 3 Vậy nếu người đến xin tu kiên nhẫn gõ cửa, chịu đựng những sỉ nhục và những khó khăn để xin vào; sau bốn năm ngày, vẫn kiên tâm nài nỉ,
- 4 bảy giờ mới nhận và cho ở nhà khách ít ngày.
- 5 Sau đó cho họ vào tập viện, nơi các tập sinh ở, lo việc suy gẫm và ăn uống ngủ nghỉ.
- 6 Hãy cử một vị lão thành có khả năng thu phục các tâm hồn để quan tâm đến họ,
- 7 khảo sát kỹ xem họ có thực tâm tìm Chúa, có mộ mến Thần vụ, yêu thích vâng lời và ham chuộng sỉ nhục không.

- 8 Hãy báo trước cho họ các sự cam go khó khăn phải trải qua để đến được với Thiên Chúa.
- 9 Nếu họ hứa quyết chí kiên trì, sau hai tháng, tuần tự đọc trọn Tu Luật này cho họ nghe,
- 10 hãy nói với họ: đây là luật mà con muốn theo để chiến đấu, nếu có thể giữ được, con hãy vào, nếu không, con tự do rút lui.
- 11 Nếu họ còn kiên vững, lúc ấy hãy dẫn họ về nhà tập và bằng mọi cách lại thử lòng kiên nhẫn của họ.
- 12 Sau một kỳ sáu tháng lại đọc Tu Luật cho họ nghe, để biết mình vào Dòng làm gì.
- 13 Nếu họ vẫn kiên trì, thì sau bốn tháng nữa, ta lại đọc Tu Luật cho họ nghe.
- 14 Rồi sau khi để họ cân nhắc kỹ càng, nếu họ hứa giữ mọi sự và tuân theo các lệnh truyền, họ sẽ được nhận vào cộng đoàn.
- 15 Họ phải biết rằng, do Luật buộc, từ nay không được phép ra khỏi đan viện nữa,
- 16 và cũng chẳng thể trút bỏ ách Tu Luật ấy, vì trước đó họ đã có cả một thời gian dài suy nghĩ để quyết định khước từ hay chấp nhận rồi.

- 17 Trong nhà nguyện, trước mặt cộng đoàn, người sắp được nhận sẽ tuyên khấn bền đỗ, sống hoán cải và tuân phục.
- 18 Họ sẽ hứa điều đó trước nhan Thiên Chúa và các Thánh của Người; để nếu sau này họ thay đổi, thì họ phải biết rằng Đấng họ chế nhạo sẽ luận phạt họ.
- 19 Về lời khấn này, họ phải viết tờ khấn nhân danh các Thánh có hài cốt tại đó và có viện phụ hiện diện.
- 20 Tờ khấn này chính đương sự phải tự tay viết lấy; nếu không biết chữ thì nhờ người khác viết thay, rồi khấn sinh ký tên và tự tay đem đặt trên bàn thờ.
- 21 Đặt xong, khấn sinh xưng ngay câu này:
“Lạy Chúa, xin đón nhận con theo lời Chúa để con được sống và con sẽ không thất vọng vì đã trông đợi Chúa” (Tv 118,116).
- 22 Toàn thể cộng đoàn lặp lại ba lần và hát tiếp *“Vinh danh”*.
- 23 Sau đó, khấn sinh đến phủ phục dưới chân từng người xin cầu nguyện cho mình. Và từ giờ ấy được kể là thành viên của cộng đoàn.

- 24 Nếu có của cải gì, thì trước đó hoặc phân phát cho người nghèo, hoặc long trọng hiến tặng cho đan viện, không giữ lại cho mình chút gì;
- 25 thật vậy, họ biết rằng từ ngày đó trở đi mình chẳng còn quyền hạn gì ngay cả trên chính bản thân nữa.
- 26 Vì thế, trong nhà nguyện, ta hãy cởi bỏ y phục cá nhân của họ mà mặc cho họ tu phục của đan viện.
- 27 Y phục họ đã cởi bỏ sẽ được giữ lại tại phòng áo,
- 28 để một ngày kia, nếu theo sự xúi giục của ma quỷ, họ quyết định rời bỏ đan viện, thì ta có thể lấy lại tu phục trước khi họ rời đan viện, nhưng mong là không xảy ra như vậy.
- 29 Dù sao, họ cũng không được lấy lại bản lời khấn mà viện phụ đã cầm lấy từ trên bàn thờ, bản này sẽ được giữ tại đan viện.

Tuyên ngôn số 39-42

39. Đời sống của chúng ta không có cùng đích nào khác ngoài Thiên Chúa, Đáng đáng chúng ta chúc tụng trong mọi sự, và chúng

ta cần phải đạt cho bằng được vừa như sự thiện tuyệt hảo vừa như hạnh phúc tuyệt đối của con người. Và Chúa Kitô là Đấng trung gian và là Đường đưa dẫn đến Thiên Chúa Cha, Người hiện diện trong Giáo Hội, trong sự hiệp thông huynh đệ và trong các bí tích.

Chúng ta ôm ấp đời sống đan tu dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, để hiển mình một cách đặc biệt, trực tiếp và triệt để hầu mong đạt được mục đích này, liên tục vươn tới và đạt được một cách hữu hiệu.

40. Các đan viện trong Dòng cần phải phục vụ, bảo toàn và làm phát triển ơn gọi của mỗi người. Bởi vậy, mục đích tìm kiếm Thiên Chúa không chỉ là nghĩa vụ của riêng từng người⁵⁴, mà toàn thể cơ cấu đời sống trong đan viện là Trường Học Phụng Sự Thiên Chúa, và lệnh truyền cũng như giáo huấn của Viện Phụ, men sự công chính của Thiên Chúa⁵⁵, tất cả đều phải bảo toàn mục đích đó. Cho nên lý do tối hậu của đời sống trong các đan viện của chúng ta là ở tại cùng đích đó. Còn mọi điều hay việc tốt khác, như danh vọng ngoài xã hội, lợi ích

cá nhân hoặc xã hội, lợi lộc vật chất, đều phải phụ thuộc và thích ứng với mục đích đó; không bao giờ được đặt những thứ đó lên trên trước sự tiến bộ thiêng liêng, sự cải hoá cách ăn nết ở hoặc sự tăng triển các nhân đức.

41. Mà nếu như các đan viện cần phải phục vụ ơn gọi của mỗi người, thì chúng ta cũng nên biết rằng, nếu chúng ta đánh mất tinh thần ơn gọi, thì cho dù chúng ta có muốn mưu ích cho đan viện nhiều cách mấy đi nữa, chúng ta cũng tự làm cho mình trở nên xa lạ với đan viện và khiến cho cuộc sống nội tâm của chúng ta trở nên vô ích và trống rỗng. Quả thực, ơn gọi và việc đáp trả ơn gọi mới làm nên đan sĩ, mà lẽ sống của đan viện và của Dòng chỉ phát xuất từ đó.
42. Bởi vì chúng ta chỉ có thể đạt tới Thiên Chúa nhờ Chúa Kitô và trong đức ái, cho nên chúng ta gia nhập Trường Đức Ái. Đức ái cần phải bao gồm một cách bất khả phân ly và cũng gần như một cách duy nhất Thiên Chúa và tha nhân, vốn đã được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa và được

Máu Thánh Chúa Kitô cứu chuộc. Vì vậy, đức ái thực danh phải tự biểu lộ vừa qua việc phụng sự Thiên Chúa vừa qua việc phục vụ tha nhân, chứ cả hai việc này không đối chọi nhau, chừng như việc phụng sự Thiên Chúa không thể cùng lúc mưu ích cho con người hoặc việc phục vụ tha nhân bằng một đức ái chân thành lại không được xem là một việc làm đẹp lòng Thiên Chúa⁵⁶. Sự thống nhất của hành động bác ái được đặt nền tảng trên đời sống cầu nguyện và những bận rộn của công việc. Chính như thế mà những hoạt động của chúng ta liên kết với việc phụng thờ Thiên Chúa và sự an tĩnh chiêm niệm liên kết với những công việc hoạt động phục vụ xã hội loài người. Hơn nữa, bởi vì đức ái là sự trọn hảo và là đỉnh điểm của mọi nhân đức, nên mọi việc đạo đức và việc tuân giữ luật lệ đều tùy thuộc vào đức ái.

8.6
10.9
13.12
6.3

Chương 59
Người quý tộc hay người nghèo
dâng con cho Chúa

- 1 Nếu có ai thuộc hàng quý tộc dâng con cho Chúa trong đan viện, nếu con trẻ còn ít tuổi, thì cha mẹ làm đơn xin, như cha đã nói trên.
- 2 Họ lấy khăn bàn thờ bọc tờ đơn và tay con trẻ cùng với của lễ mà dâng.
- 3 Còn về tài sản, cha mẹ làm đơn thề hứa không bao giờ tự mình, hoặc nhờ trung gian, hay dùng cách nào mà cho con trẻ vật gì, hay tạo dịp cho nó có của,
- 4 hoặc nếu họ không làm như thế mà muốn dâng cúng cho đan viện đôi chút để đóng góp,
- 5 thì cứ tùy ý dâng cho đan viện, và nếu muốn dành lại quyền hưởng lợi tức cũng được.
- 6 Như thế là chặn mọi lối làm dịp cho con trẻ có thể sa vào chạm bẫy mà hư đi - mong đừng xảy ra như vậy -, đó là điều cha đã học qua kinh nghiệm rồi.
- 7 Những người nghèo hơn cũng làm như thế.

- 8 Còn ai tuyệt đối không có của gì, chỉ cần làm đơn và dâng con mình cùng với của lễ trước mặt các người làm chứng.

Tuyên ngôn số 43

43. Quả thực, chúng ta tìm kiếm Thiên Chúa không phải do chúng ta khởi xướng, mà là chính Người yêu thương và tìm kiếm chúng ta trước⁵⁷, và mời gọi chúng ta thông hiệp vào chính sự sống của Người. Cho nên việc ra sức tìm kiếm Thiên Chúa trong Chúa Kitô được ăn rễ sâu trong ơn gọi mà Thiên Chúa trao ban cho chúng ta; nhờ đó Chúa Kitô không ngừng mời gọi chúng ta đáp trả lại bằng một tình yêu tròn đầy. Và chúng ta đáp trả lại liên tục bằng việc khẩn hứa theo Luật thánh Biển Đức, dâng hiến trọn đời mình để phụng sự Chúa Kitô. Như thế việc chúng ta khẩn hứa làm nên một sự thánh hiến đặc biệt trọn cả đời sống chúng ta; sự thánh hiến này ăn rễ sâu xa trong bí tích thánh tẩy và sự thánh hiến diễn tả cách đầy đủ hơn, và được Giáo Hội kết hợp với hy tế Thánh Thể⁵⁸.

9.6
11.9
14.12
7.3

Chương 60

Những linh mục muốn gia nhập đan viện

- 1 Khi một linh mục xin gia nhập đan viện, thì đừng chấp thuận ngay.
- 2 Nhưng nếu ngài cứ một mực xin, ngài nên biết mình phải giữ mọi khoản trong Tu Luật,
- 3 không được chuân miễn, như đã viết: “*Này bạn, bạn đến đây làm gì?*”
- 4 Tuy nhiên, có thể để vị trí ngài sau viện phụ, và ban phép lành hay cử hành Thánh Lễ theo như viện phụ cho phép;
- 5 nếu không, ngài đừng tự tiện làm gì. Ngài hãy biết mình phải tuân giữ luật chung và hơn nữa phải nêu gương khiêm nhường cho mọi người.
- 6 Trong đan viện, khi cần cắt đặt ai phụ trách một công việc hay cần bàn luận một điều gì,
- 7 ngài cứ giữ thứ tự ngày vào Dòng, chứ không theo thứ vị người ta dành cho mình vì kính chức linh mục.

- 8 Nếu ai trong hàng giáo sĩ cũng có nguyện vọng muốn gia nhập đan viện, hãy dành cho họ chỗ trung bình,
- 9 với điều kiện phải hứa tuân giữ Tu Luật và bền đỗ.

Tuyên ngôn số 44

44. Bởi vì Giáo Hội tiếp nhận lời chúng ta khẩn hứa, cho nên chúng ta cần phải xả thân phục vụ Giáo Hội hơn nữa. Cho chúng ta, Chúa Kitô hiện diện trong Giáo Hội và hợp nhất với Giáo Hội một cách bất khả phân ly. Do đó phụng sự Chúa Kitô là và phải là phục vụ Giáo Hội hoặc bằng đường lối cầu nguyện và hãm mình, hoặc bằng những hình thức khác nhau của tông đồ. Như thế đời sống chúng ta quả là một kiểu mẫu hoàn thành cách trung thực ơn gọi Kitô hữu, và là chứng tá của đời sống mới này trong Chúa Kitô; đời sống mới này ngay từ bây giờ đã là khởi điểm và là dấu chỉ của đời sống vĩnh hằng trong Nước Trời.

10.6
12.9
15.12
8.3

Chương 61

Đón tiếp đan sĩ khách như thế nào?

- 1 Nếu một đan sĩ lạ từ xa đến muốn xin ở lại như khách trong đan viện,
- 2 miễn là bằng lòng sống theo tập tục nơi đây, không yêu sách vô lối làm xáo trộn đan viện,
- 3 nhưng đơn sơ vui vẻ với những gì gặp được, thì hãy tiếp nhận họ vào ở bao lâu tùy ý.
- 4 Nếu vì bác ái khiêm nhường, họ có phê bình hay chỉ bảo điều gì hợp lý, viện phụ hãy khôn ngoan cứu xét, biết đâu vì đó mà Chúa sai họ đến.
- 5 Nếu về sau, họ muốn xin được vĩnh cư thì đừng từ chối vì trong thời gian cư trú ta đã thăm định được hạnh kiểm họ thế nào rồi.
- 6 Nếu trong thời gian cư trú thấy họ hay yêu sách và xấu nét thì không những đừng cho gia nhập vào đan viện,

- 7 mà còn phải nhã nhận mời họ đi, kéo hạnh kiểm xấu của họ làm hư cả những người khác.
- 8 Còn nếu thấy không đáng loại, thì chẳng những nên cho gia nhập đan viện nếu họ xin,
- 9 mà còn nên thuyết phục họ ở lại để nên gương cho kẻ khác.
- 10 Vì ở đâu chúng ta cũng phụng sự một Chúa và chiến đấu cho một Vua.
- 11 Và nếu thấy họ xứng đáng, viện phụ có thể đặt họ vào một bậc cao hơn thứ bậc họ có khi vào tu.
- 12 Và lại không những đan sĩ mà cả các linh mục và các giáo sĩ đã nói trên đây, viện phụ có thể cất nhắc lên chỗ cao hơn lúc vào Dòng, nếu thấy họ xứng đáng.
- 13 Tuy nhiên, viện phụ nên cẩn trọng đừng bao giờ nhận một đan sĩ thuộc một đan viện quen biết, nếu chưa có sự ưng thuận của viện phụ đan viện đó hoặc không có thư giới thiệu.
- 14 Vì có lời chép: *“Điều con không muốn kẻ khác làm cho con, thì con đừng làm cho họ”* (Tb 4,16; Mt 7,12).

Tuyên ngôn số 45

45. Mặc dù Dòng chúng ta được hưởng sự đặc miễn, nhưng trên thực tế và theo luật, cộng đoàn chúng ta vẫn là thành phần của Giáo Hội địa phương và chia sẻ mọi hồng ân, mọi thành công, mọi khó khăn, những bách hại hoặc những xáo động của Giáo Hội. Do đó, các đan viện của chúng ta nên có trách nhiệm tinh thần trợ giúp các nhu cầu của Giáo Hội chừng nào có thể được. Trách nhiệm này đè nặng cách riêng trên các nam đan viện, trong đó có một phần lớn đan sĩ lãnh nhận chức linh mục. Mà chức linh mục của tân ước hướng đến việc phục vụ theo thừa tác vụ dưới nhiều hình thức khác nhau⁵⁹. Do vậy, chúng ta cần quan tâm chăm lo sao cho các cộng đoàn đan tu-linh mục chúng ta, tùy hoàn cảnh thích hợp, mau chóng tham gia thi hành thừa tác vụ theo ý chỉ của Giáo Hội và nhu cầu tại địa phương. Tuy nhiên điều đó không có nghĩa là, vì những lý do mục vụ, chúng ta lại có thể tự tiện thích nghi các yếu tố của đời sống đan tu, chẳng hạn như phụng vụ cộng

đoàn và những việc khác như vậy. Bởi đó tiên vàn chúng ta nên tìm những hình thức thừa tác vụ linh mục mà theo đó chúng ta có thể dành cho Giáo Hội cách phục vụ riêng của chúng ta.

Vậy nên, trong việc phụng sự Thiên Chúa và phục vụ Giáo Hội, chúng ta hãy đặt mình dưới sự phù trợ từ mẫu của Đức Trinh Nữ Maria, là Mẹ của Giáo Hội và là quan thầy của Dòng chúng ta. Chúng ta hãy noi gương các Tổ Phụ, lấy tình con thảo mà sùng kính Đức Mẹ, cầu xin Mẹ cầu bầu và bắt chước đời sống của Mẹ.

----- 000 -----

11.6

13.9

16.12

9.3

Chương 62

Các linh mục của đan viện

- 1 Nếu viện phụ muốn xin phong chức một linh mục hay một phó tế cho đan viện, thì ngài hãy chọn trong các đan sĩ một người xứng đáng nhận chức linh mục.
- 2 Còn người được tiến chức, phải giữ mình đừng tự phụ kiêu căng,
- 3 không làm một điều gì ngoài chỉ thị của viện phụ, vì biết rằng mình càng phải tuân giữ kỷ luật kỹ càng hơn.
- 4 Đừng ỷ chức linh mục mà quên vâng giữ luật lệ và kỷ cương. Trái lại ngài càng phải tiến hơn lên trong Chúa.
- 5 Ngài cứ giữ thứ vị ngày gia nhập đan viện,
- 6 trừ khi phục vụ bàn thờ hoặc được cộng đoàn chọn và viện phụ muốn nhắc lên cao hơn, vì thấy ngài nhiều công lao đức hạnh.

- 7 Tuy nhiên, ngài nên nhớ mình phải giữ quy luật đã ấn định cho các trưởng nhóm và các vị phụ trách.
- 8 Nếu ngài dám hành động cách khác, sẽ bị coi như kẻ phiến loạn chứ không phải linh mục nữa.
- 9 Nếu được cảnh cáo nhiều lần mà không hối cải, thì xin đức giám mục xác nhận cho.
- 10 Rồi nếu ngay cả khi ấy, họ cũng chẳng tu tỉnh và lỗi họ đã rành rành, thì hãy đuổi họ ra khỏi đan viện,
- 11 nhưng chỉ khi họ cố chấp không muốn phục tùng, không vâng theo Tu Luật.

Tuyên ngôn số 72

72. Chức linh mục trong Tân Ước theo ý nghĩa trọn vẹn không chỉ chỉ là thuần túy phụng tự, mà còn hướng đến việc phục vụ cộng đồng Kitô hữu⁹⁰. Không thể nghi ngờ rằng thừa tác vụ mục vụ góp phần hữu hiệu vào việc xây dựng Nhiệm Thể Chúa Kitô là Giáo Hội. thực hành thừa tác vụ này thường lệ trong đan viện, trong các giáo xứ và những nơi truyền giáo xa xôi⁹¹ hay trong

các tuần đại phúc ở bên ngoài hoặc bất thường trong các buổi thuyết trình và tĩnh huấn, trong các buổi hội họp dành cho cộng đồng Kitô hữu, trong việc cử hành các bí tích và những việc khác như vậy. Qua các công việc như thế, các đan sĩ-linh mục của Dòng chúng ta mang đến cho mọi người một việc phục vụ rất cao quý; các ngài tuân phục ơn gọi lãnh nhận từ Chúa Thánh Thần, trở nên những người phục vụ tốt lành, như một tôi trung thiện hảo biết phân phát thóc lúa cho anh em đồng hàng tôi tớ⁹².

----- 000 -----

12.6
14.9
17.12
10.3

Chương 63

Thứ bậc trong đan viện

- 1 Trong đan viện, mọi người hãy giữ thứ vị của mình, được ấn định theo ngày vào dòng, hoặc theo công đức đời sống của họ hay theo viện phụ quyết định.
- 2 Tuy nhiên viện phụ đừng gây xáo trộn trong đoàn chiên đã được ủy thác cho mình và chớ tùy tiện định đoạt điều gì bất công.
- 3 Ngài hãy luôn tâm niệm mình sẽ phải tường trình với Chúa về mọi phán đoán và hành vi của mình.
- 4 Vậy anh em hãy cứ theo thứ vị viện phụ đã ấn định, hoặc thứ vị mình đã nhận được lúc vào dòng mà đi lãnh bình an, rước lễ, xưng Thánh vịnh và giữ chỗ trong ca triều.
- 5 Bất luận ở đâu cũng đừng theo tuổi mà quy định thứ vị,

- 6 *vì Sa-mu-en và Đa-ni-en, tuy còn nhỏ tuổi nhưng đã xét xử cả những bậc lão thành (x. Đn 3,13).*
- 7 Bởi thế, ngoại trừ những ai được viện phụ nhắc lên vì lý do chính đáng hay có đủ lẽ hạ xuống như đã nói trên, còn những người khác hãy giữ chỗ mình theo thời gian vào Dòng.
- 8 Ví dụ người tới đan viện vào giờ thứ hai, dù tuổi tác hay danh phận thế nào, cũng phải tự coi là đàn em của người đến vào giờ thứ nhất.
- 9 Còn về các trẻ em, mọi người hãy giúp chúng tuân giữ trọn vẹn kỷ luật.
- 10 Vậy đàn em hãy kính trọng đàn anh, đàn anh hãy yêu thương đàn em.
- 11 Khi xưng hô, không ai được phép gọi suông tên người khác,
- 12 Nhưng đàn anh hãy gọi người dưới là “em”, còn đàn em phải xưng đàn anh là “cha”, để tỏ lòng kính trọng họ như cha.
- 13 Vì tin viện phụ là đại diện Chúa Ki-tô, nên ta hãy gọi ngài là viện phụ, không phải vì

- ngài tự cho mình danh hiệu đó, nhưng vì chúng ta tôn kính và yêu mến Chúa Ki-tô.
- 14 Viện phụ hãy nhớ điều đó và tỏ ra xứng đáng với danh dự này.
 - 15 Anh em gặp nhau bất cứ ở đâu, đàn em phải xin đàn anh chúc lành cho.
 - 16 Khi đàn anh đi qua, đàn em hãy đứng lên nhường chỗ cho đàn anh ngồi, và chớ tự tiện ngồi khi đàn anh chưa mời ngồi,
 - 17 hầu giữ đúng như lời đã chép: “*Anh em hãy ân cần tôn kính lẫn nhau*” (x. Rm 12, 10).
 - 18 Trẻ em và thanh thiếu niên hãy giữ thứ vị của mình ở nhà nguyện cũng như ở nhà cơm.
 - 19 Còn ở ngoài những nơi ấy và bất cứ ở đâu, cũng phải có người trông coi chúng cho tới khi chúng đạt tới tuổi khôn.

13.6
15.9
18.12
11.3

Chương 64

Bầu chọn Viện phụ

- 1 Trong việc bầu chọn viện phụ, bao giờ cũng theo quy tắc này: đặt người nào đã được cả cộng đoàn nhất trí tuyển chọn vì lòng kính sợ Chúa, hoặc do một thiếu sót dù rất nhỏ trong cộng đoàn nhưng có phán đoán khôn ngoan hơn.
- 2 Trong việc bầu chọn này, phải lưu ý đến công đức đời sống và đạo lý thiêng liêng của ứng viên dù là người ở thứ vị rốt hết trong cộng đoàn.
- 3 Nếu chẳng may toàn thể cộng đoàn cùng toa rập để chọn người đồng lõa với tính mê nét xấu của mình - mong đừng thế -
- 4 và nếu các thói xấu ấy đến tai Giám mục sở tại, hay các viện phụ và các ki-tô hữu trong vùng đó,

- 5 thì xin các ngài ngăn chặn, đừng cho thỏa hiệp của kẻ dữ thắng thế và chính các ngài hãy đặt một người xứng đáng để quản trị Nhà Thiên Chúa,
- 6 vì hẳn các ngài biết rằng sẽ được trọng thưởng, nếu các ngài làm việc ấy cách trong sáng và nhiệt thành vì Chúa; trái lại sẽ mắc tội, nếu các ngài không quan tâm.
- 7 Một khi đã được đặt lên, viên phụ hãy luôn nhớ gánh nặng nào mình đón nhận và với Đấng nào mình sẽ phải thừa lại về cách quản trị của mình.
- 8 Ngài nên biết mình phải phục vụ hơn là cai trị.
- 9 Vậy ngài phải thông thạo luật Chúa để biết nơi nào trích dẫn những điều mới điều cũ. Ngài phải thanh khiết, điều độ, khoan nhân,
- 10 luôn quý chuộng sự khoan dung hơn là công lý, để chính ngài cũng được đối xử như vậy.
- 11 Ngài hãy ghét các thói xấu, nhưng yêu thương anh em.
- 12 Khi cần sửa dạy, ngài hãy cẩn trọng và đừng thái quá, kéo vì muốn cạo rỉ mà làm vỡ bình.

- 13 Ngài hãy luôn ý thức rằng mình cũng yếu đuối và không đập giập cây sậy đã gãy.
- 14 Nói thế, cha không có ý bảo ngài dung túng thói hư tật xấu nhưng cần thận bài trừ những tật xấu ấy với tình bác ái, sao cho phù hợp với từng người, như cha đã nói.
- 15 Ngài cố gắng cư xử thế nào cho anh em yêu mến hơn là sợ hãi.
- 16 Đừng hiếu động cũng đừng lo lắng, đừng quá khích cũng đừng cố chấp, đừng ghen tương cũng đừng nghi ngờ quá độ; nếu không, ngài sẽ chẳng bao giờ được bình an thư thái.
- 17 Khi truyền lệnh, ngài hãy suy trước tính sau. Khi quyết định, dù trong lãnh vực thuộc về Chúa hay việc đời, ngài cũng phải biết biện phân và chừng mực,
- 18 và ngài hãy nhớ gương cân trọng của thánh Gia-cóp khi người nói: *“Nếu tôi thúc đàn chiên đi quá sức, chúng sẽ chết hết trong một ngày”* (St 33,13).
- 19 Vậy viện phụ hãy noi gương ấy và các gương khác về sự biện phân là mẹ các nhân

đức; ngài hãy chùng mực trong mọi sự, để người mạnh muốn làm thêm, còn người yếu không thoái thác.

- 20 Nhất là trong mọi sự việc, viện phụ hãy giữ đúng Tu Luật này;
- 21 để sau khi phục vụ tốt ngài sẽ được nghe Chúa phán như với người tôi tớ trung tín đã phân phát lúa thóc cho các gia nhân vào đúng kỳ hạn:
- 22 *“Thầy bảo thật các con, chủ sẽ đặt người ấy làm quản lý tất cả tài sản của mình” (Mt 24,47).*

Tuyên ngôn số 99

99. Dung mạo của viện phụ, như chúng tôi dựa theo truyền thống của Dòng và ý kiến của anh em mà mô tả trên đây, cho thấy rõ viện phụ có không biết bao nhiêu là vai trò và chức vụ trong đời sống cộng đoàn, khiến một người không tài nào chu toàn một cách khôn ngoan và trọn vẹn được. Thế nhưng vai trò và chức vụ đó lại không vì lẽ sức người có hạn mà có thể bỏ qua được. Do đó, viện phụ khôn ngoan, ý thức về những

nhiệm vụ và giới hạn của mình, sẽ trù liệu mình có những phụ tá thích hợp, không chỉ những vị phụ trách chính thức trong đơn vị, hoặc những vị được chỉ định giữ việc quản lý về tài chính và quản trị, mà còn cả những vị phụ trách khác nữa, có thể hỗ trợ ngài trong công việc mục vụ, hoặc củng cố sự hiệp nhất thiêng liêng và phối hợp những nỗ lực của mỗi người nữa.

----- 000 -----

14.6
16.9
19.12
12.3

Chương 65

Viện phó của đan viện

- 1 Trong các đan viện thường nảy sinh các gương xấu trầm trọng do việc chọn viện phó.
- 2 Thật vậy, có những kẻ bị tính kiêu căng xấu xa, tự coi mình là viện phụ thứ hai, nên lạm quyền gây tranh cãi làm xáo trộn cộng đoàn,
- 3 nhất là những nơi viện phó cũng được phong bởi chính giám mục hay bởi các viện phụ đã chúc phong viện phụ mình.
- 4 Ai cũng dễ thấy cách làm như thế là phi lý, bởi lẽ ngay từ đầu, khi vừa được phong, viện phó đã có lý do để kiêu căng.
- 5 Cách chúc phong này làm cho viện phó nghĩ mình đã thoát quyền viện phụ,
- 6 vì nghĩ rằng “chính mình cũng được phong bởi các vị đã chúc phong viện phụ”!
- 7 Từ đó nảy sinh những chuyện ghen tương, tranh cãi, nói hành, tranh chấp, xáo trộn nghiêm trọng.

- 8 Một khi viện phụ và viện phó đã có những tâm tình xung khắc nhau, và trong mỗi bất hoà như thế, làm sao linh hồn các ngài không gặp hiểm nguy.
- 9 Và những kẻ sống dưới sự hướng dẫn của các ngài, theo phe này phe nọ, sẽ đi tới hư mất.
- 10 Hậu quả của hiểm họa này đổ lên đầu những ai đã gây nên tình trạng hỗn loạn như thế.
- 11 Vậy cha thiết tưởng, để duy trì sự bình an và bác ái, viện phụ phải được toàn quyền tổ chức đan viện theo ý mình;
- 12 và nếu có thể, hãy đặt các trưởng nhóm như cha đã quy định trước đây, để theo chỉ thị của viện phụ họ điều hành mọi việc trong đan viện.
- 13 Những trách nhiệm được ủy thác cho nhiều người, thì một người không còn dịp kiêu căng.
- 14 Tuy nhiên, nếu hoàn cảnh đòi hỏi hoặc cộng đoàn thỉnh cầu cách khiêm tốn và hợp lý và viện phụ xét là nên,

- 15 thì ngài hãy bàn hỏi với những anh em kính sợ Chúa, rồi chính ngài chọn viện phó.
- 16 Còn viện phó, hãy cung kính thi hành những gì viện phụ ủy thác, đừng làm gì nghịch ý hay trái lệnh ngài,
- 17 vì càng được nâng cao hơn kẻ khác, càng phải giữ luật kỷ càng hơn.
- 18 Nếu viện phó tỏ ra xấu nét, hoặc kiêu căng tự phụ, hay khinh thường Thánh Luật, hãy cảnh cáo đến bốn lần,
- 19 nếu không tu sửa hãy chiếu Luật nghiêm phạt.
- 20 Nếu như thế vẫn không hối cải, hãy cách chức viện phó và đặt người khác xứng đáng lên thay.
- 21 Sau đó, nếu vẫn không chịu ở yên và cứ bất phục trong cộng đoàn, hãy đuổi ra khỏi đan viện.
- 22 Tuy nhiên, viện phụ hãy nhớ mình sẽ phải tường trình trước mặt Chúa về mọi quyết định của mình, đừng để lửa phân bì ghen tương nung nấu tâm hồn.

Tuyên ngôn số 101

101. Trong số các vị hữu trách của đan viện phải kể trước hết là viện trưởng, vốn là người được viện phụ tin dùng như là người bạn thân cận và quản lý mọi công việc, đến nỗi khi viện phụ vắng mặt hay bị ngăn trở thì viện trưởng điều khiển đan viện. Kế đến là tập sư và giám sư coi sóc anh em khấn, lo việc đào luyện và chăm sóc các anh em tập và khấn; công việc của các ngài rất quan trọng và nặng nề vì niềm hy vọng có được mùa thu hoạch tốt nằm trong hạt giống. Còn vị phụ trách phụng vụ giúp viện phụ trong việc chuẩn bị và lo cho việc cử hành thánh lễ và thần vụ được trang nghiêm xứng đáng. Vị quản lý giúp viện phụ trong việc quản trị của cải vật chất của đan viện; nhiệm vụ của ngài là chăm lo công việc trong nhà, cung cấp và lưu trữ những gì cần thiết cho sinh hoạt trong đan viện.

15.6
17.9
20.12
13.3

Chương 66

Người giữ cổng đan viện

- 1 Ở cổng đan viện nên đặt một người đứng tuổi, khôn ngoan, biết ứng đáp và trưởng thành để khởi chạy đông dài.
- 2 Phòng của người giữ cửa phải ở gần cổng, để những ai đến sẽ luôn gặp được người chỉ dẫn.
- 3 Vừa nghe có ai gõ cửa hay kẻ nghèo kêu xin, người hãy thưa ngay *“Tạ ơn Chúa”*, hay: *“Xin chúc lành”*,
- 4 và với sự dịu dàng phát sinh từ lòng kính Chúa, thầy hãy mau mắn đáp lời với tất cả lòng bác ái nhiệt thành.
- 5 Nếu cần, người giữ cửa sẽ có một anh em trẻ hơn phụ tá.
- 6 Còn đan viện, nếu có thể, phải thiết lập thể nào để mọi thứ cần thiết như nước, cối xay,

vườn tược hay các xưởng nghề nghiệp, đều được làm trong nội vi đan viện.

- 7 Như thế, các đan sĩ sẽ không cần phải phân tán ra bên ngoài vì sẽ không ích lợi chút nào cho linh hồn họ.
- 8 Cha muốn thường xuyên đọc Tu Luật này trong cộng đoàn, để đừng anh em nào viện cớ là không biết¹⁰.

¹⁰ *Tu Luật kết thúc sau câu kết luận này, tiếp sau đó Thánh Biển Đức viết thêm mấy chương).*

16.6
18.9
21.12
14.3

Chương 67

Những anh em đi đường xa

- 1 Các anh em nào phải đi xa hãy xin mọi người và viện phụ cầu nguyện cho mình.
- 2 Ở cuối lời nguyện kết thúc Thần vụ, luôn nhắc nhớ đến tất cả các anh em vắng mặt;
- 3 khi đi xa về, thì ngay ngày trở về các anh em đó hãy phủ phục trong nhà nguyện vào cuối giờ Thần vụ
- 4 xin mọi người cầu nguyện cho, vì những sai lỗi có thể mắc phải khi đi đường như: mất thấy, tai nghe những điều xấu xa, hoặc miệng nói những lời phù phiếm.
- 5 Không ai tự tiện thuật lại cho người khác bất cứ điều gì mất thấy, tai nghe ở ngoài đan viện, vì việc ấy có thể gây nhiều tai hại.
- 6 Ai dám làm điều đó thì cứ chiều Tu Luật mà phạt.

- 7 Ai tự tiện ra ngoài nội vi đan viện, bất luận đi đâu hay làm gì, dù chẳng quan trọng bao nhiêu, nếu không có phép của viện phụ thì cũng bị phạt như thế.

Tuyên ngôn số 35

35. Vào những năm cuối cùng này, không những gia tăng các cuộc tiếp xúc với những tín hữu Kitô ngoài công giáo, mà tinh thần cũng được đổi mới, nhờ đó các mối dây liên kết được thiết đặt. Ngày nay hơn bao giờ hết, chúng ta cảm thấy cùng có trách nhiệm khôi phục sự hiệp nhất của Giáo Hội⁴⁵. Cho nên quả là hữu ích nếu các đan viện của chúng ta có được những điều kiện cần thiết, sẵn sàng góp phần, tùy theo khả năng của mình, vào việc khuyến khích và cổ vũ sự hiệp nhất của Giáo Hội. Chúng ta cũng nên có một tâm thức nhạy bén về nhiệm vụ của chúng ta đối với công việc truyền bá Tin Mừng trong những miền đất truyền giáo, để chúng ta đóng góp mọi công sức làm thăng tiến công cuộc truyền giáo này⁴⁶.

Chúng ta cũng biết rằng Giáo Hội Công Giáo không loại bỏ những gì là thánh, là thật trong các tôn giáo không phải là Kitô giáo. Với sự tôn trọng lẫn nhau nhưng gạt bỏ tất cả những gì là tạp hợp, các đan viện chúng ta nhận thức những giá trị thiêng liêng và luân lý cũng như những giá trị xã hội-văn hóa có trong các tôn giáo ngoài Kitô giáo, và như thế góp phần hữu hiệu tạo lập hòa bình cho gia đình nhân loại.

----- 000 -----

17.6
19.9
22.12
15.3

Chương 68

Anh em nhận lệnh truyền vượt quá khả năng

- 1 Nếu anh em nào được giao những công việc khó khăn hoặc không thể thực hiện được, hãy cứ tuân lệnh với tất cả lòng khiêm tốn và vâng phục.
- 2 Tuy nhiên nếu thấy công việc quá nặng vượt hẳn sức mình, hãy nhẫn nại và tìm cơ hội thuận tiện trình bày với bề trên những lý do khiến mình không làm nổi,
- 3 chứ đừng tỏ ra kiêu căng, chống đối, tranh cãi.
- 4 Mà nếu sau khi đã trình bày, bề trên vẫn giữ nguyên lệnh cũ, bề dưới hãy biết như thế là ích lợi cho mình,
- 5 và lấy lòng yêu mến, cậy trông ơn Chúa giúp sức mà vâng lời.

Tuyên ngôn số 54-55

54. Tuy nhiên sự vâng phục trong đời sống tu trì, cả khi thực thi mệnh lệnh bề trên cách bề ngoài đi nữa, vẫn luôn hướng về Thiên Chúa và là một hành vi nhân linh tự do và cá biệt, đòi phải suy nghĩ chín chắn và có trách nhiệm. Những điều kiện mới của thời đại chúng ta đòi phải có những hình thức mới khi ra lệnh và khi vâng phục, cũng đòi phải có những mối tương quan mới giữa các bề trên và các tu sĩ. Thời đại chúng ta khước từ bất cứ cái gì có vẻ nô lệ, cha chúa hoặc tôn thờ những hình thức trưởng giả phong kiến, và thẳng thắn mong muốn bất cứ lúc nào và ở đâu nhân phẩm cũng phải được nghĩ tới. Hơn nữa, vì điều kiện làm việc và nhiệm vụ của anh em đan sĩ ngày nay thường thường đòi hỏi những kiến thức chuyên biệt và đòi buộc trách nhiệm cá nhân của từng đan sĩ, cho nên các bề trên cần dành những nỗ lực cần thiết cho những sáng kiến cá nhân; trong các lệnh truyền, các ngài cần quan tâm nhiều hơn đến những quy định chính yếu, được nhìn xa thấy

rộng, hơn là những chi tiết tỉ mỉ. Có điều hiện nay cần hơn trước kia là các bề trên chỉ ra lệnh sau khi đã lắng nghe những người có khả năng và thăm dò ý kiến anh em; các ngài luôn cởi mở để đón nhận những gợi ý vào phút chót. Các ngài tuy sẵn lòng lắng nghe anh em, song vẫn dùng quyền của mình mà quyết định và ra lệnh những việc cần phải thi hành. Còn anh em nêu ý kiến của mình, mà vẫn phải tôn trọng nhân vị và phán đoán của người khác, bằng cách đưa ra ý kiến của mình sao cho hợp lý và cũng không theo ý riêng mình.

55. Lợi ích của sự vâng phục bậc tu trì chỉ thật sự được bảo đảm trong đời sống đan tu, nếu như các bề trên và mọi thành viên đều cùng một lòng chân thành tìm kiếm thánh ý Thiên Chúa, và ý thức rằng sự vâng phục này không thực thi do quyền bính nhân loại, mà luôn luôn vì Thiên Chúa là Đấng mời gọi. Còn lợi ích của cộng đoàn yêu cầu các lệnh truyền phải rõ ràng, kiên quyết, rành mạch tuy nhiên lãnh đạo đan viện không bao giờ nên bỏ qua sự cộng tác có trách

nhiệm của mọi người, nhằm lợi ích chung của đan viện, của Dòng và của Giáo Hội. Vì sự thực thi quyền bính hằng ngày và việc tuân phục được đặt nền tảng trên sự thỏa thuận sâu xa của tất cả đã được ăn rã sâu tron ơn gọi chung và trong việc khẩn dòng⁷³.

----- 000 -----

18.6
20.9
23.12
16.3

Chương 69
Trong đan viện đừng ai cả dám
bênh vực người khác

- 1 Trong đan viện phải đề phòng, đừng để ai cả gan bênh vực hay bảo vệ cho một đan sĩ khác,
- 2 dù có liên hệ họ hàng thân thích đến đâu cũng vậy.
- 3 Đan sĩ không bao giờ được phép làm như thế, vì đó có thể là dịp gây nên những xung khắc nghiêm trọng.
- 4 Người nào vi phạm điều này sẽ bị nghiêm phạt.

19.6
21.9
24.12
17.3

Chương 70

Đừng ai tự tiện đánh anh em

- 1 Trong đan viện phải tránh mọi dịp kiêu căng tự phụ,
- 2 nên cha truyền không ai được phép tuyệt thông hay đánh anh em mình, trừ khi được viện phụ cho phép.
- 3 Những người có lỗi phải chịu sửa phạt công khai cho người khác sợ (*x. 1 Tm 5,20*).
- 4 Tất cả các anh em phải chăm sóc và lo cho các trẻ em dưới mười lăm tuổi tuân giữ kỷ luật.
- 5 Nhưng phải chừng mực và khôn ngoan.
- 6 Ai tự tiện làm gì xúc phạm người lớn tuổi hơn, bất luận cách nào, ngoài lệnh viện phụ, hay nổi giận cách thiếu cẩn trọng với trẻ em, sẽ bị kỷ luật.
- 7 Vì có lời chép: “*Điều con không thích thì cũng đừng làm cho ai cả*” (*Tb 4,1516 ; Mt 7,12*).

20.6

22.9

25.12

18.3

Chương 71

Anh em tuân phục lẫn nhau

- 1 Không những mọi người phải bày tỏ sự tốt lành của đức tuân phục đối với viện phụ, mà anh em cũng phải tuân phục lẫn nhau.
- 2 Vì biết rằng họ sẽ đến được với Thiên Chúa bằng con đường tuân phục.
- 3 Hãy dành ưu tiên cho các lệnh truyền của viện phụ hay của những vị phụ trách do ngài cất cử, không bao giờ cha cho phép anh em đặt một lệnh riêng tư nào lên trên.
- 4 Ngoài trường hợp đó ra, anh em trẻ hãy lấy lòng bác ái mà mau mắn tuân phục các bậc niên trưởng.
- 5 Người nào có tính chống đối sẽ bị sửa trị .
- 6 Khi anh em bị viện phụ hoặc vị niên trưởng nào khiển trách, bất luận vì lý do gì, dù nhỏ mọn đến đâu;
- 7 nếu thấy các ngài hơi tỏ dấu giận hay khó chịu một chút,

- 8 thì lập tức phục ngay xuống đất tạ tội dưới chân các ngài, cho tới khi các ngài nguôi giận và chúc lành mới thôi.
- 9 Ai không chịu làm thế, hãy phạt phần xác, hoặc nếu còn cố chấp, hãy đuổi ra khỏi đan viện.

Tuyên ngôn số 33

33. Thời đại chúng ta đánh giá cao những hình thức đời sống cộng đồng, trong đó con người giao tiếp đối thoại với nhau, và như vậy tự phát triển, biểu lộ và hoàn thiện. Đàng khác khoa Giáo Hội học hiện đại chứng minh hết sức rõ rệt tính chất cộng đồng của ơn cứu độ, như là một điểm chính yếu của mặc khải Kitô⁴³. Được thôi thúc bởi những lý lẽ trên đây, chúng ta cần phải chăm lo vun trồng một sự hiệp thông đích thực và chân thành, giữa những người được liên kết với nhau bằng đời sống cộng đoàn và cùng có những mục đích và những nhiệm vụ chung .

21.6
23.9
26.12
19.3

Chương 72

Các đan sĩ phải có lòng nhiệt thành tốt

- 1 Như có thứ nhiệt tâm xấu xa cay đắng làm xa cách Chúa và đưa xuống hoả ngục,
- 2 thì cũng có thứ nhiệt tâm tốt lành giúp xa lìa nét xấu, dẫn đến Chúa và đời sống vĩnh cửu.
- 3 Đó là thứ nhiệt tâm mà đan sĩ phải say mê thực hành,
- 4 nghĩa là phải ân cần tôn kính lẫn nhau,
- 5 hết sức nhẫn nại chịu đựng những yếu đuối xác hồn của nhau;
- 6 thi đua tuân phục nhau.
- 7 Đừng ai tìm kiếm ích lợi cho mình nhưng tốt hơn hãy mưu ích cho người khác.
- 8 Hãy yêu thương nhau bằng một tình huynh đệ trong sáng,
- 9 kính sợ Chúa với lòng yêu mến,
- 10 yêu kính viện phụ với tình mến chân thành và khiêm tốn.
- 11 Tuyệt đối không lấy gì làm hơn Chúa Ki-tô,

12 nguyện xin Người dẫn đưa tất cả chúng ta đến sự sống vĩnh hằng.

Tuyên ngôn số 57-58

57. Vậy nên việc lo lắng cho đời sống chung không chỉ là nhiệm vụ của các bề trên, mặc dù việc của các ngài trước hết là tẩy trừ các nét xấu, những lạm dụng qua việc cảnh báo, nhắc nhở hoặc sửa dạy. Nhưng trách vụ này sẽ được các bề trên chu toàn một cách dễ dàng và hữu hiệu hơn, nếu như cộng đoàn tỏ ra kiên nhẫn đối với anh em và trung thành với những giá trị của đời sống tu trì và luôn biết kết hợp lòng yêu mến anh em sai phạm với sự chê ghét tính hư nét xấu.

Bởi vậy phải cố công ra sức để đời sống cộng đoàn không trở thành gánh nặng⁷⁸ hoặc nguyên cớ làm tổn thương đức ái, mà nhất thiết phải trở nên học đường đức ái, trong đó chúng ta ân cần⁷⁹ chăm lo cho nhau và vui vẻ vâng phục lẫn nhau; chính những yếu đuối của chúng ta lại là dịp để tiến triển trong tình yêu, chúng ta được lôi cuốn đến cùng Thiên Chúa cách hữu hiệu hơn nhờ gương lành và chỉ bảo của anh em.

Mặc dù nhiệm vụ của viện phụ là hướng dẫn cộng đoàn về đời sống thiêng liêng và khuyến khích việc tiến đức, song thường thường ngài cũng có thể ủy thác một phần nhiệm vụ ấy cho những anh em khác. Cũng rất thích hợp là nên có những buổi thuyết trình thường xuyên về những vấn đề thiêng liêng để anh em cùng chia sẻ cho nhau những ơn sủng và sự hiểu biết.

58. Trong đời sống cộng đoàn, chúng ta cũng nên vun trồng những phong phú của các truyền thống đan tu bằng việc tìm hiểu những hình thức chân chính của đời sống đan tu có giá trị trong những điều kiện hiện nay, nhất là vun trồng truyền thống sống động của các đan viện chúng ta; chúng ta nên bảo tồn, làm sinh hoa kết trái và truyền đạt những giá trị truyền thống đó cho nhiều người khác. Cũng cần phải nuôi dưỡng ý thức thuộc về các cộng đoàn này rộng rãi hơn là Hội Dòng riêng của mình và toàn Dòng, để chúng ta nâng đỡ nhau được hiệu quả hơn trong việc sống ơn gọi của chúng ta mỗi ngày một hơn.

22.6

24.9

27.12

20.3

Chương 73**Tu Luật này không bao gồm tất cả
việc thực hành nên thánh**

- 1 Cha viết Tu Luật này, để khi tuân giữ trong đan viện chúng ta mới chứng tỏ mình sống lương thiện phần nào và bắt đầu một đời sống hoán cải theo tinh thần đan tu.
- 2 Còn nếu muốn đạt tới trọn lành của cuộc sống hoán cải đan tu thì đã có giáo huấn của các thánh Giáo phụ, ai tuân giữ giáo huấn này sẽ đạt tới đỉnh hoàn thiện,
- 3 Vậy có trang nào, lời nào đầy uy quyền của Chúa trong Cựu Ước và Tân Ước mà chẳng là luật vững chắc cho đời sống con người chúng ta?
- 4 Hay có sách nào của các thánh Giáo phụ công giáo mà chẳng dạy chúng ta đường ngay nẻo chính dẫn đến Đấng Tạo Thành chúng ta?
- 5 Chúng ta còn có những bài giáo huấn của các Thánh phụ, “Các định chế” cũng do các ngài

soạn ra, hạnh tích của các ngài và tu luật của cha thánh Ba-xi-li-ô chúng ta.

- 6 Tất cả những thứ đó là gì nếu chẳng phải là những lợi khí giúp tập nhân đức, dành cho những đan sĩ đạo hạnh và có tinh thần tuân phục đó sao?
- 7 Còn chúng ta, những kẻ nguội lạnh, sống bê bối chệnh mảng, phải lấy đó làm hổ thẹn!
- 8 Dù con là ai mà nôn nóng tiến về quê trời, thì nhờ Chúa Ki-tô trợ giúp, con hãy giữ trọn bản Tu Luật nhỏ bé này được viết cho người mới bắt đầu.
- 9 Thực hành như thế, với sự trợ lực của Chúa, con sẽ đạt tới đỉnh cao đạo lý và nhân đức cha vừa trình bày trên đây. Amen.

Tuyên ngôn số 3-9

3. Để nêu lên những yếu tố nền tảng của đời sống Xitô hôm nay, trước hết chúng ta cần xét xem chúng ta có thể khám phá những tư tưởng chỉ đạo và động lực cần thiết từ những nguồn mạch nào, để tổ chức đời sống tu trì của chúng ta và sử dụng chúng như thế nào.

4. Nguồn mạch đầu tiên, là luật tối thượng và là quy tắc theo đó chúng ta cần phải thích ứng đời sống chúng ta là Lời Chúa, trước hết là đời sống và giáo huấn của Chúa Kitô như được giới thiệu trong Phúc Âm, được huấn quyền luôn sống động của Hội Thánh trình bày, và được phản ánh trong ý thức và trong trải nghiệm của Giáo Hội². Trong số các văn kiện của huấn quyền Giáo Hội, những văn kiện chiếm một chỗ đặc biệt đối với chúng ta hôm nay là những Hiến Chế và Sắc Lệnh của Công Đồng Vaticanô II. Những văn kiện này thúc bách chúng ta thực hiện canh tân thích nghi đời sống của chúng ta, đặc biệt là Sắc Lệnh *Perfectae Caritatis* (*Đức ái hoàn hảo* - “Canh tân, thích nghi đời sống dòng tu”) và những văn kiện được huấn quyền Giáo Hội ban hành tiếp sau đó về đời sống đan tu và thánh hiến.
5. Những nguyên tắc của đời sống Kitô hiện nay đều ăn rễ sâu trong truyền thống đan tu. Thật thế, chúng tôi muốn xem xét toàn bộ truyền thống đan tu Kitô giáo, trước cũng như sau tu trào Biển Đức, từ bước khởi đầu

của Xitô cho đến đời sống đan tu và đời sống Xitô trong suốt nhiều thế kỷ tiếp sau. Điều chúng tôi nhắm đến trong công cuộc canh tân này là làm cho đời sống Xitô hiện nay trở nên sự nối tiếp liên tục, vừa phong phú vừa có tổ chức, của những giá trị truyền thống đan tu. Tuy nhiên chúng tôi cũng lưu tâm đến lịch sử đau buồn của truyền thống này, cần phải được làm sáng tỏ và phán đoán theo những tiêu chí của khoa sử học. Những nghiên cứu mới đây về lịch sử cũng như về thần học đan tu chứng minh rõ ràng sự đa dạng của những phong trào và của những hình thức đan tu thừa xưa, đồng thời cũng phân định những yếu tố có giá trị trường tồn với những yếu tố chóng qua³.

Vì thế chúng ta cần phải cẩn trọng học hỏi những truyền thống và các tài liệu liên quan đến toàn bộ lịch sử đan tu và khôn ngoan sử dụng chúng cách trung thành và tự do để soạn thảo những nguyên tắc và những nghĩa vụ của đời sống chúng ta.

6. Là chúng tá nổi bật về những ý tưởng và những trải nghiệm của đan tu trào cổ xưa, Tu

Luật Biền Đức đang và sẽ vẫn chiếm giữ vị trí ưu việt trong số các tài liệu về đời đan tu. Các đan sĩ Biền Đức và Xitô liên tục nghiên ngẫm, giải thích Tu Luật và không ngừng đem ra thích ứng với những mục tiêu và nhu cầu của thời đại họ sống⁴. Chính vì vậy những ý tưởng chính yếu của Tu Luật thấm nhập vào toàn bộ lịch sử Tây phương và hiện vẫn còn là phần cốt yếu của di sản đan tu. Tuy nhiên đối với chúng ta, những ý tưởng này không những diễn tả nguồn cảm hứng liên tục đề tổ chức chính xác đời sống của chúng ta, nhưng chính Tu Luật thánh Biền Đức vẫn còn đầy đủ uy thế trong những yếu tố cơ bản và trường tồn xét về đường hướng căn bản của đời sống thiêng liêng hoặc những hình thức tạo thành đời sống viện tu⁵.

7. Tu Luật thánh Biền Đức còn là một tài liệu lịch sử gắn liền với hoàn cảnh thời bấy giờ⁶. Vì thế việc thực thi và cách giải thích qua các thế kỷ đều tùy vào hoàn cảnh và tâm thức của từng thời đại. Do vậy trong thực hành, không bao giờ Tu Luật đã được giữ "theo chữ viết", mà theo những cách giải

thích hoặc những thích ứng khác nhau⁷. Chắc hẳn, vào thời đại chúng ta đây, khi mà điều kiện sinh sống của con người thay đổi một cách sâu xa hơn bất cứ thời kỳ nào trước kia, thì một Tu Luật được viết vào thế kỷ thứ VI càng không thể quy định được mọi điều riêng biệt liên quan đến cuộc nhân sinh của chúng ta. Một sự trung thành theo mặt chữ như thế vừa không đáp ứng được tôn ý của thánh Biển Đức, cũng như sự tự do mà các đan sĩ thuộc các thế kỷ trước đã sử dụng Tu Luật.

Tu Luật còn được thể hiện cách trực tiếp hơn nữa trong truyền thống và trong đời sống hiện tại của mỗi đan viện tuân giữ Tu Luật như nguồn linh hứng luôn luôn thiết thực và sinh động, nhờ ánh sáng Thánh Linh soi chiếu và được Viện Phụ trung thành hướng dẫn. Vì thế dưới khía cạnh này chúng ta cần phải học hỏi và sống Tu Luật cách nào để, sau khi loại bỏ những yếu tố có tính ngẫu nhiên hoặc những gì không còn hợp thời, Tu Luật luôn mãi phải là một người thầy đích thực về cuộc sống cho chúng ta.

Chính theo nghĩa này mà Tu Luật là nguồn mạch, là khuôn vàng thước ngọc của đời sống chúng ta: chúng ta sử dụng Tu Luật với lòng tôn kính của người con thảo và sự tự do của người tín hữu Kitô để cổ vũ công cuộc canh tân đời sống chúng ta. Như vậy Tu Luật không còn là một sự thu thập những luật lệ bề ngoài bó buộc chúng ta và gây trở ngại cho việc tìm kiếm những giải pháp thật sự thích hợp cho những vấn đề của chúng ta.

8. Chúng ta hết lòng quý trọng những gì thuộc truyền thống Kitô, nghĩa là mọi tài liệu về nguồn gốc Kitô, những tác phẩm của các bậc thầy – nam cũng như nữ - nổi tiếng về đời sống thiêng liêng của Dòng, hạnh tích các vị thánh của chúng ta, lịch sử và trải nghiệm xuyên suốt chín thế kỷ qua⁸. Chúng ta nên học biết chính xác, phán đoán và tiếp nhận Tu Luật với tinh thần trung thành và tự do như chúng ta vừa đề cập trên đây.

Không nên coi truyền thống như là điều gì thuộc quá khứ mà như một thực tại sinh động, có năng lực hướng đến tương lai và đòi hỏi những thích nghi mới phù hợp với

hoàn cảnh sống. Với mục đích này, cần phải khám phá sức mạnh sâu thẳm của truyền thống; một sức mạnh mà người ta chỉ có thể khám phá được nhờ chuyên tâm nghiên cứu và tích cực thông hiệp với truyền thống⁹.

Vì vậy truyền thống Xitô không chỉ giới hạn vào những bước khởi đầu, dù rằng nguồn linh hứng tiên khởi quả cũng có tầm quan trọng đặc biệt; nhưng chúng ta cũng phải lưu ý đến mọi diễn biến sau đó, do có thêm những yếu tố mới đã góp phần không nhỏ vào việc tổ chức và minh định những hướng sống của chúng ta và cũng tạo nên những truyền thống lành mạnh.

9. Chúng ta cần tìm hiểu những nhu cầu và mọi nguyện vọng sâu xa của Giáo Hội, để từ đó nắm bắt được những thôi thúc làm nên đời sống chúng ta, hầu chúng ta sẵn sàng phục vụ Giáo Hội như các bậc tiền bối Xitô của chúng ta. Dòng Xitô như thành phần sống động và hữu ích của Giáo Hội sinh động, cần phải mau mắn thông hiểu những chương trình và những khởi xướng của Giáo Hội,

đồng thời phải cố vũ và quan tâm đến mọi nguồn lực cũng như khả năng của mình.

Do vậy, vì Giáo Hội chia sẻ sự vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của thế giới ngày nay và hằng tha thiết gắn bó với nhân loại, quan tâm giúp đỡ nhân loại¹⁰, chúng ta cũng phải mở rộng tấm lòng để thấu hiểu những nhu cầu và những nỗi đau khổ của xã hội loài người và tìm phục vụ cách hữu hiệu, nhưng luôn tôn trọng đặc tính căn bản của mỗi Hội Dòng hoặc của mỗi đan viện.

Do vậy trong công cuộc canh tân, chúng ta cần để ý xem xét sao cho hình thức và công việc phục vụ của chúng ta có thể đáp ứng bản chất và những nhu cầu của xã hội ngày nay. Chúng ta nên tham khảo mọi ý kiến, nghiên cứu những nhận định và những phong tục tập quán của những người đang sống quanh ta, khám phá nơi họ những điều thiện hảo và thích đáng hầu tìm được những yếu tố quý báu để sử dụng¹¹.

CHÚ THÍCH BẢN TUYÊN NGÔN NĂM 2000¹¹

(Chúng tôi – Mỹ Ca - quyết định không dịch các chú thích, ngoại trừ số 1) vì thấy là quá «kỹ thuật», vị nào cần nghiên cứu chắc hẳn đọc bản tiếng Pháp cũng đã hiểu, xin thông cảm! Fr.M Bảo Tịnh)

1. Tuyên Ngôn đã được Tổng Công Nghị năm 2000 phê chuẩn. Để được phê chuẩn lần đầu, năm 1968/69, những khóa họp của Tổng Công Nghị đã kéo dài, trong năm 1968 tại Rôma, từ 23.09 đến 12.10 ; và trong năm 1969, tại Marienstatt, từ 22.07 đến 11.08. Tất cả mọi thành viên của Dòng đã nhận được «bản tham khảo cá nhân», có 1392 bản trả lời. Thêm vào có «bản tham khảo các đan viện» cũng được gửi đến từng đan viện phải trả lời chung trong đan viện tất cả mọi câu hỏi. Kết quả đã được một Ủy Ban đặc biệt làm việc và gửi lại cho tất cả các viện phụ.
2. Voir le décret *Perfectae Caritatis*, 2a. Cf. également l'Abbé Anselm SCHULZ, O.S.B., *Nachfolgen und Nachnahmen. Studien über das Verhältnis der neutestamentlichen Jüngerschaft zur nachchristlichen Vorbildethik* (Munich 1962) ; *Jünger des Herrn. Nachfolge Christi nach dem Neuen Testament* (Munich 1965) ; et *Unter dem Anspruch Gottes. Das neutestamentliche Zeugnis von der Nachahmung*

¹¹ Bản dịch Tuyên Ngôn năm 2000 này do Mỹ Ca hiệu đính lại bản dịch của Hội Dòng Thánh Gia Việt Nam dịch bản Tuyên Ngôn 1969 (không đề tên dịch giả, và cũng không ghi số chú thích).

(Munich 1967) ; ainsi que de F. WULF, *Kommentar zum Dekret über die zeitgemässe Erneuerung des Ordenslebens*, dans *Das Zweite Vatikanische Konzil*, volume II (Fribourg en Brisgau 1967).

3. La littérature relative à cela est très riche et en grande partie française. Qu'il nous soit permis de faire allusion ici seulement aux travaux les plus connus. Ph. SCHMITZ, Jean LECLERCQ, K. HALLINGER, B. STEIDLE, et *Théologie de la vie monastique. Etudes sur la Tradition patristique*, Théologie, 49 (Paris 1961) et *Théologie de la vie monastique d'après quelques grands moines des époques moderne et contemporaine*, *Revue Mabillon* 51 (1961) 91–302.
4. Voir A. DIMIER, *Les concepts de moine et de vie monastique chez les premiers Cisterciens*, *Studia Monastica* 1 (1959) 409 : *Il faut remarquer que dans aucun des textes officiels où les premiers Cisterciens ont codifié leurs règlements, on ne trouve l'expression regula ad litteram.*
5. C'est la traduction mot à mot du texte du Congrès des Abbés de la Confédération Bénédictine de 1967 *Sur la vie bénédictine*. Voilà le texte original : *Sive agatur de linea fundamentali vitae spiritualis sive de formis bene definitis structurae vitae coenobiticae, Regula Benedicti plenam ostendat auctoritatem in suis elementis essentialibus et permanentibus* (16b).
6. Nous avons actuellement un commentaire complet de la RB en accord avec les recherches récentes, dans l'œuvre *La Règle de Saint Benoît*, grâce à A. DE VOGÜÉ et J. NEUFVILLE, *Sources Chrétiennes*, 181–186 (Paris 1971–1977). Il y a aussi les travaux suivants dont on peut se servir utilement : B. STEIDLE, *Die Regel des St. Benedikt. Eingeleitet, übersetzt und aus dem alten Mönchtum erklärt* (Beuron 1952) ; *San Benito. Su vida y su Regla*, BAC, 115 (Madrid 1954) et A. DE

- VOGÜÉ *La communauté et l'Abbé dans la Règle de Saint Benoît*. (Bruges 1961).
7. P. DESEILLE, *L'Évangile au désert, des premiers moines à Saint Bernard* p.68 et suivantes, et de A. VEILLEUX *De l'interprétation d'une règle monastique, Collectanea Cisterciensia* 31 (1969) 195–209.
 8. Sur les documents des temps de la fondation, voir P. ZAKAR, *Die Anfänge des Zisterzienserordens, Analecta S.O. Cist.* 20 (1964) 103–138, où sont données les dernières précisions sur les origines. La bibliographie sur les écrivains de l'Ordre est très importante. L'édition critique de l'œuvre de Saint Bernard a déjà paru aux Éditions Cisterciennes de Rome en 9 volumes. La meilleure introduction à la théologie de S. Bernard continue d'être de E. GILSON *La Théologie mystique de Saint Bernard*, (Paris 1947). Sur la littérature complémentaire voir H. WOLTER, *Die mittelalterliche Kirche*, II (Herder 1968) 16–18. Les indications méthodologiques de Jean LECLERCQ *Comment aborder Saint Bernard ? Collectanea Cisterciensia* 19 (1957) 18–21. Pour les autres écrivains de l'Ordre voir L.J. LEKAI, *Los Cistercienses. Ideales y realidad* (Barcelone 1987) chap. XVII sur "Espiridualidad y erudición" 303–323.
 9. Voir surtout Y. CONGAR : *La Tradition et les traditions*, 2 v. (Paris 1960–1963) ; ainsi que J. RATZINGER, *Tradition* articles du *Lexikon für Theologie und Kirche*, 10 (1965) 293–299, et *Kommentar zur Offenbarungskonstitution, LfThK–Ergänzungsband* II (1967) 498–500 et 515–528.
 10. Voir le début de la Constitution pastorale *Gaudium et Spes*.
 11. *Perfectae Caritatis*, 3.
 12. Cf. Saint BERNARD, *Apologie à Guillaume*, 8 (édition critique, III (Rome 1963) 88, 17) : *Et quid mirum, si in hoc*

exilio, peregrinante adhuc Ecclesia, quaedam huiusmodi sit pluralis... unitas unaque pluritas.

13. Sur le jeu de mots *diversité dans la concorde – uniformité discordante*, voir la construction bernardine :...
intelligens... Ecclesia hanc suam quodammodo discordem concordiam concordemve discordiam. (*loc. cit.* 27)
14. Voir également le n°87.
15. Ici est énoncé le principe de subsidiarité (voir n°86), pour son application voir le n°15.
16. La Congrégation du Vietnam compte cinq Abbayes, trois Prieurés conventuels et deux Prieurés simples de moines, et deux Prieurés conventuels de moniales ; en outre un Prieuré conventuel de moines en Suisse.
17. La Congrégation de Casamari a en Éthiopie un Prieuré conventuel (Asmara) et cinq Prieurés simples (Mendida, Keren, Addis–Abeba, Hosanna et Gondar).
18. En Amérique du Nord l'Ordre a trois Abbayes (Rougemont au Canada, Spring-Bank et Dallas aux Etats–Unis), un Prieuré conventuel de moines et un autre de moniales (New Ringgold et Valley of our Lady) et un Prieuré simple (Fatima, Trenton). En ce qui concerne l'Amérique du Sud, l'Ordre a au Brésil quatre Abbayes (Itatinga, Itaporanga, Jequitibà et São José de Rio Pardo), une Abbaye territoriale (Claraval, Minas Gerais) et aussi deux Abbayes de moniales (Itararé et Campo Grande), un Prieuré conventuel de moniales (Monte Castelo), et une Résidence de moines (São Paulo) ; en Bolivie il y a une Abbaye féminine (Apolo) et un Prieuré simple, féminin aussi (le Collège Ave María, La Paz).
19. Dans la consultation de l'Ordre pour le Chapitre Général Spécial de 1968/69, cette question a reçu 521 réponses des

- moines, dont 457 (87%) considèrent le Sacerdoce comme part essentielle de leur vocation.
20. Voir de A. VEILLEUX *Évolution de la vie religieuse dans son contexte historico-spirituel, Collectanea Cisterciensia* 32 (1970) 129–154. Version anglaise : *The Evolution of the Religious Life in the Historical and Spiritual Context, Cistercian Studies* 6 (1971) 8–34.
 21. Cette constatation est très importante, parce que, par exemple, on a souvent décrit la Règle de Saint Benoît comme un "condensé de l'Évangile pour les moines". À ce propos, l'Abbé A. VEILLEUX, à la considération 22 de son article cité dit : ...*la Règle... condensé de l'Évangile. En réalité, une telle expression est fort équivoque. Ceux qui l'emploient donnent facilement l'impression de croire que l'auteur de la Règle y aurait ramassé tout ce qui, dans l'Évangile, est utile aux moines, de sorte que ceux-ci puissent se dispenser de recourir directement à l'Écriture. Ce serait là une grossière erreur. Le rôle de la Règle n'est pas de remplacer l'Évangile, mais d'y conduire et d'aider à en comprendre les exigences.* (loc. cit., 198).
 22. RB. 73, 8.
 23. RB. Prologue, 45.
 24. RB. Prologue, 21 et 49.
 25. Voir C. LAMBOT, *La vie et les miracles de S. Benoît racontés par S. Grégoire le Grand, Revue Liturgique et Monastique* 19 (1933–1934) 137–165.
 26. Saint GRÉGOIRE LE GRAND, *IIe Livre des Dialogues*, chap. 8 et 19. Voir aussi une bonne édition dans la traduction espagnole *San Benito. Su Vida y su Regla*, op. cit. 133–239. A DE VOGÜE a publié l'édition critique dans la collection des *Sources Chrétiennes*, 251, 260 et 265 (Paris 1978–1980).

27. Voir Ph. SCHMITZ, *L'influence de Saint Benoît d'Aniane dans l'histoire de l'Ordre de Saint Benoît*, dans *Il monachesimo nell'alto medioevo e la formazione della civiltà occidentale* (Spolète 1957) 401–415, et aussi *La Liturgie de Cluny*, dans *Spiritualità Cluniacense* (Todi 1960) 85–99 et spécialement p.89 : *Si nous faisons le bilan de la journée monastique à Cluny, nous arriverons à un résultat surprenant : avec la quarantaine de psaumes de l'office prescrit par S. Benoît, la communauté a récité en un seul jour, quelque 215 psaumes...*
28. *Exordium Parvum*, chap. XV.
29. Cf. *Charta Caritatis Prior*, chap. III.
30. Ce développement a été très bien décrit par J.-B. VAN DAMME, *La constitution cistercienne de 1165*, *Analecta S.O.Cist.* 19 (1963) 51–104.
31. Voir la Bulle *Parvus fons* de Clément IV, du 9 juin 1265 avec *l'Ordinatio des Statuta Capitulum Generalium O.Cist., III* (Louvain 1935) 22–32 de Canivez.
32. Voir la description qu'en fait A. MASOLIVER, *Orígen y primeros años (1616-1634) de la Congregación Cisterciense de la Corona de Aragón* (Poblet 1973) 21-35
33. Voir B. SCHNEIDER, *Österreichs Zisterzienserpfarren – Erbe des Josephinismus ? Eine statistische Untersuchung über die Pfarrseelsorge der Zisterzienserklöster in Österreich*, *Studien und Mitteilungen* 78 (1967) 275–302. Le travail présenté par B. SCHNEIDER et B. NIEDERMOSER au Chapitre Général de 1968 (*De cura animarum, praesertim in paroeciis*). contient une documentation historique très riche (cf. *Materia Capituli Generalis Specialis*, fascicule I, f. 125–129).
34. Il n'existe pas d'explication qui fasse l'unanimité sur ce thème. Il est souhaitable que soit édité l'essai de P.

- CSIZMAZIA O.Cist., *De scholis monasteriorum publicis. Materia Capituli Generalis Specialis*, fascicule III (Rome 1968) f. 1-23. On peut trouver quelques données dans *Los Cistercienses*, de LEKAI.
35. Voir LEKAI, *Los Cistercienses*.
36. ZAKAR, *Der Versuch für das Jahr 1864 ein Generalkapitel des gesamten Zisterzienserordens einzuberufen*, *Analecta Cist.* 44 (1988) 201-244.
37. ZAKAR, *Il Capitolo Generale dell'Ordine Cistercense del 1880*, dans les *Analecta Cist.* 34 (1978) 390-442
38. Voir LEKAI, *Los Cistercienses* ; STARK, *Die Trennung der "Observantia Strictior" vom Zisterzienserorden (1880-1892). Geschichte und Dokumente*, dans les *Analecta Cist.* 48 (1992) 105-310, et ZAKAR, *Momenti essenziali della storia costituzionale dell'Ordine Cistercense*, dans les *Analecta Cist.* 53 (1997) 208-365, surtout p.282.
39. Le Chapitre Général de 1900 a élaboré la première Constitution de l'Ordre. Vinrent ensuite les Constitutions de 1925 et 1933, ces dernières ne constituent qu'un travail partiel. Finalement de nos jours, sont en vigueur celles de l'an 2000, issues des constitutions post-conciliaires de 1969, 1981 et 1990, avec les petites adaptations que nécessite un Chapitre Général unique.
40. La Congrégation de Casamari s'unit à l'Ordre en 1929.
41. Parmi les travaux dignes de mention, on peut retenir celui de H. VORGRIMLER–R. VAN DER GUCHT, *Bilanz der Theologie im 20. Jahrhundert* (Fribourg en Brisgau 1969–1970), en 4 volumes. Version espagnole : *La Teologia en el siglo XX*, BAC maior, 5–7, 3 v. (Madrid 1973–1974).
42. Cf. B. HÄRING , *Personalismus in Philosophie und Theologie* (Munich 1968). Voir également *Gaudium et Spes*, 15–17, 24–26, 84 et autres.

43. *Gaudium et Spes*, 85.
44. *Gaudium et Spes*, 33–39.
45. Voir le décret conciliaire *Unitatis redintegratio*.
46. Au sujet des missions voir également la décision du Chapitre Général de 1969, statut 15, ACG 18 (1969) 92.
47. *Sacrosanctum Concilium*, 34.
48. Voir RB 19, 7 et *Sacrosanctum Concilium*, 90.
49. Voir *Exordium Parvum*, XV et XVII.
50. 1 Th 5, 21. Cette partie est une citation quasi mot à mot de L'Encyclique *Ecclesiam suam* de Paul VI, du 6 août 1964.
51. *Gaudium et Spes*, 4 et *Unitatis redintegratio*, 4.
52. *Perfectae Caritatis*, 9.
53. Il convient de prendre au sérieux cette Déclaration du Chapitre Général dans laquelle on traite seulement de problèmes de la vie cistercienne et non de la vie religieuse en général, etc.
54. Voir G. TURBESSI, "*Quaerere Deum*". *Variazioni patristiche su un tema centrale della Regula S. Benedicti, Benedictina* 14 (1967) 14–22, et 15 (1968) 181–205.
55. RB 2, 5.
56. Cf. K. RAHNER, *Sur l'unité de l'amour de Dieu et de l'amour du prochain*, dans *Écrits théologiques*, VI ainsi que F. WULF, op. cit.
57. 1 Jn 4, 10.
58. *Lumen Gentium*, 45.
59. Voir l'enseignement du Concile Vatican II sur le ministère des prêtres, spécialement dans *Presbyterum Ordinis*, 4.
60. Voir F. WULF, *Gebot und Rat, Geist und Leben* 39 (1966) 321 et 252–256 ; S. LEGASSE, *L'Appel du riche. Contribution à l'étude des fondements scripturaires de l'état religieux* (Paris 1966) très important ; K. RAHNER *Sur les Conseils évangéliques*, dans *Écrits théologiques* VII ;

- J.M.R. TILLARD, *Le fondement évangélique de la vie religieuse*, *Nouvelle Revue Théologique* 101 (1969) 916–955 ;
 et W. PESCH, *Ordensleben und Neues Testament*,
Ordensnachrichten, cahier 40 (1971) 1–8.
61. Sur la question actuelle exégétique voir Th. MATURA, *La vie religieuse au tournant* (Paris 1971) 82–85.
62. Mt 22, 30 et synoptiques.
63. Ga 6,2.
64. Voir K. RAHNER, *Théologie de la pauvreté dans Écrits théologiques*, VII.
65. Cf. 1 Co 7, 31.
66. *Idem*.
67. Cf. *Exordium Parvum*, ch. XV.
68. Ac 4, 32 ; RB 33, 6 et voir J. DUPONT, *Études sur les Actes des Apôtres. La communauté des biens aux premiers jours de l'Église*, *Lectio Divina* 45 (Paris 1967) 503–519.
69. Voir *Perfectae Caritatis*, 13.
70. J. GRIBOMONT, *Obéissance et Évangile selon St. Basile le Grand, La vie spirituelle. Supplément* 21 (1952) 192–215 ;
 Jean LECLERCQ, *Pour l'histoire de l'obéissance au moyen Age*, *Revue d'ascétique et mystique* 41 (1965) 125–143 ;
 H. KRAUSS *Der Gehorsam gegenüber Menschen in den Ordenssatzungen. Reflexionen zu einer zeitgemässen Anpassung des Ordensgehorsams*, *Geist und Leben* 39 (1966) 252–264 ; et H. RONDET, *L'obéissance. Problème de vie, mystère de foi* (Lyon 1966).
71. Ph 2, 8.
72. RB 2, 2 et 63, 13. Voir aussi DE VOGÜÉ, op. cit. 128–144.
 II.
73. Y. CONGAR, *Au milieu des orages. L'Église affronte aujourd'hui son avenir* (Paris 1969) 75, a souligné ce qui suit :...il existe une voie plus profonde de détermination de

nos comportements que la voie d'une décision tombant d'une autorité, à savoir la voie d'une maturation des consciences personnelles au sein d'une communauté fraternelle.

74. Un signe de la nature de la vie monastique est le fait que les religieux par la profession, deviennent membres d'une communauté déterminée de moines (et seulement à travers ses membres, respectivement, d'une Congrégation et de l'Ordre). Le Chapitre Général ne s'est pas interrogé sur la question de la stabilité car ce n'est pas un problème qui se pose dans l'Ordre de Cîteaux. Voir sur ce thème, A. DE VOGÜÉ, *op. cit.* 56–57 ; V. DAMMERTZ, *Das Verfassungsrecht der benediktinischen Mönchskongregationen* (St Ottilien 1963) 107–112 ; et P. ZAKAR, *De sensu termini "stabilitas"*, dans *Materia Capituli Generalis Specialis*, fascicule I (Rome 1968), f. 35–39.
75. Voir Mt 18, 20.
76. Ac 4, 32.
77. Rm 12, 15.
78. Les paroles de Saint Jean Berchmans (*Mea maxima paenitentia vita communis*) ont été souvent mal comprises. Voir à ce sujet M. OLPHE GAILLARD, *La vie commune et l'apostolat dans la Compagnie de Jésus*, dans *La vie commune*. (Édition A. Plé) (Paris 1956) 71.
79. Rm 12, 10 ; RB 63, 17 et 72, 4.
80. Rm 8, 15 ; RB 2, 3.
81. Voir RB 43, 3 et K. RAHNER *Dévotion personnelle et sacramentelle*, dans *Écrits théologiques II ; Thèse sur l'oraison "au nom de l'Église"*, dans *Écrits théologiques V ; et Das Gebet des einzelnen und die Liturgie der Kirche*,

dans *Strukturen kirchlicher Existenz (Festschrift F. Wulf)* (Würzburg 1968) 189–198.

82. Sacrée Congrégation des Rites, *Instructio de cultu mysterii eucharistici*, du 25 mai 1967 : *Eucharisticum mysterium sacrae Liturgiae, immo totius christianae vitae, est vere centrum.*
83. *Sacrosanctum Concilium*, 47. Cf. S Augustin, In Io. Evang. Tract. XXVI, VI, 13 : PL 35, 1613 et Bréviaire Rômain, Fête du Corps du Christ, aux II. Vêpres, antiph. du Magnificat.
84. *Sacrosanctum Concilium*, 10.
85. Voir *Perfectae Caritatis*, 18.
86. Voir *Perfectae Caritatis*, 14.
87. Voir l'Encyclique *Mater et Magistra* de Jean XXIII, du 15 mai 1961.
88. Voir la Déclaration *Gravissimum Educationis* du Concile Vatican II, sur l'éducation chrétienne de la jeunesse.
89. Voir Mt 25, 40. Le Chapitre Général de 1968 a traité aussi de l'éducation de la jeunesse dans le statut 26 (ACG 17 (1968) 45ss) :

1) *L'instruction et l'éducation de la jeunesse, qui ont de profondes et fortes racines dans la tradition monastique, sont aussi aujourd'hui un genre de travail très compatible avec la vie et les obligations de la communauté monastique, et sont également utiles à l'Église et la société humaine.*

2) *Que les monastères qui ont reçu la charge permanente d'instruire et d'éduquer s'étudient à unir harmonieusement et efficacement ce travail avec les autres devoirs et buts de la vie monastique, surtout quant à ce qui touche à la vie spirituelle et l'organisation de la vie quotidienne.*

- 3) *Il faut unir tous les efforts pour que le travail scolaire de nos enseignants réponde inconditionnellement aux exigences actuelles, tant pour la formation chrétienne de la jeunesse que pour l'enseignement des disciplines scientifiques ; pour cela, il faut que les Supérieurs aient soin que les moines destinés à l'enseignement accomplissent les études nécessaires, et que les professeurs ne manquent pas de renouveler et d'accroître leurs connaissances.*
- 4) *Même si les types traditionnels de scolarité sont aujourd'hui importants, nous devons cependant être ouverts aux nouvelles formes de scolarité et aux nouveaux domaines d'éducation chrétienne, pour que nous puissions mieux servir les nécessités de l'Église et des âmes.*
- 5) *Le Chapitre Général recommande vivement que les monastères ayant des écoles se prêtent un fraternel secours mutuel, tant par la communication des expérience que par la visite réciproque des professeurs ou autres échanges semblables. Les moines-enseignants doivent avoir des réunions avec d'autres écoles ou associations d'enseignants pour être au courant des nouvelles méthodes pédagogiques.*
90. Voir *Presbyterorum Ordinis*.
91. Le Chapitre Général de 1968 a aussi fait une Déclaration sur le soin des âmes au statut 27 (ACG 17 (1968) 46).
92. Voir Lc 12, 42.
93. Voir *Gaudium et Spes*, 54–59.
94. RB 53.
95. 2 Co 9, 7 et RB 5, 16.
96. Le Chapitre Général de 1969 a décrété aussi l'élaboration de nouvelles Constitutions de l'Ordre, qui ont été révisées par

le Chapitre Général de 1974, puis par ceux de 1980, 1990 et 2000 qui les a définitivement approuvées. Présentées au Saint Siège, elles ont reçu sa confirmation le 23 octobre 2000, et ont été publiées dans *Acta Curiae Generalis* 44 (2000) 46-67.

97. Voir le Canon 606 du CIC de 1983.
98. RB, Prologue, 45.
99. Pour vivre la Profession "selon la Règle de Saint Benoît" il faut qu'il y ait l'intention –bien que rien n'y ait été ajouté ultérieurement – d'observer les Constitutions, la Déclaration *La Vie Cistercienne aujourd'hui* et autres lois semblables, comme aussi les Us et Coutumes, qui complètent la Règle ou bien l'adaptent aux circonstances locales.
100. Ac 4, 32.
101. *Lumen Gentium*, 44 et 45, et A. MÜLLER, *Das Problem von Befehl und Gehorsam in Leben der Kirche* (Einsiedeln 1964) 178–187 (l'obéissance religieuse) ; M. MOTTE, *Théologie de l'obéissance religieuse* dans *L'obéissance* (Paris 1951) 63–92.
102. Voir les numéros 52–55 de cette Déclaration ainsi que B. SCHÜLLER, *Gesetz und Freiheit* (Düsseldorf 1966) 31–41.
103. Voir *Gaudium et Spes*, 44.
104. *Gaudium et Spes*, 25 et l'Encyclique *Mater et Magistra* de Jean XXIII, de 1961.
105. *Mater et Magistra* déjà citée et *Pacem in terris* de Jean XXIII (1963), ainsi que *Perfectae Caritatis*, 14 (à la fin) et *Gaudium et Spes*, 31.
106. Voir le commencement de la Déclaration sur la liberté religieuse du Concile Vatican II (*Dignitatis humanae*) et I. BEYER, *De juribus humanis fundamentalibus in statuto juridico christifidelium assumendis, Periodica de re*

- morali et canonica* 58 (1969) 29–58 et aussi *Gaudium et Spes*, 26.
107. *Gaudium et Spes*, 25 (l'interdépendance entre la personne humaine et la société).
108. Voir *Lumen Gentium*, 9 et le numéro 44 de cette Déclaration.
109. Ce principe a été très clairement formulé par Pie XI dans son Encyclique *Quadragesimo anno*, également dans l'Encyclique *Mater et Magistra*, et Pie XII l'emploie dans son allocution sur l'Église du 20 février 1946. Souvent l'application de ce principe n'est pas facile, car il n'est pas toujours possible d'établir avec précision quand l'aide supérieure est réellement nécessaire et quelle est l'aide possible.
110. Voir *Lumen Gentium*, 13.
111. Voir 1Co 7, 7 ; RB 40, 1 et 1Co 12, 7.
112. Voir ce qui a été dit au numéro 13.
113. Voir l'axiome : *Les sacrements sont pour l'homme* et la parole du Seigneur : *Le sAbbat est pour l'homme et non l'homme pour le sAbbat* (Mc. 2, 27).
114. Voir *Gaudium et Spes*, 4 et 7.
115. Voir *Perfectae Caritatis*, 3 ; l'expression *obsoletae* qui s'y trouve a été interprétée dans le numéro II/17 du motu–proprio *Ecclesiae Sanctae* de Paul VI du 6 août 1966 : *Il faut tenir pour désuets les éléments qui ne constituent pas la nature et les buts de l'Institut et qui, ayant perdu leur sens ou leur force, n'aident plus véritablement la vie religieuse ; on retiendra cependant qu'il y a un témoignage que l'état religieux a le devoir de porter, selon sa mission.*
116. Ce développement et cette nécessité sont précisément pris en compte par la *Charta Caritatis Prior*, quand il est dit

aux Abbés réunis en Chapitre Général : *S'il y a quelque chose à redresser ou à améliorer dans l'observance de la sainte Règle ou des coutumes de l'Ordre, qu'ils fassent le nécessaire, et qu'ils veillent à entretenir entre eux le bien de la paix et de la charité.* (*Charta Caritatis Prior*, statut 13, *Analecta S.O. Cist.* 1 (1945) 54.

117. Voir les numéros 5 et 8 de cette Déclaration.
118. Voir *Perfectae Caritatis*, 2.
119. Cf. *Perfectae Caritatis*, 4 et *Ecclesiae Sanctae*, 18.
120. Voir la note **Error! Bookmark not defined.**
121. Pour cette partie, le Chapitre général de 1968 a fait aboutir un travail préparatoire.
122. RB 2, 2 et voir aussi *Perfectae Caritatis*, 14.
123. *Perfectae Caritatis*, 14.
124. 1Co 12, 10.
125. *Perfectae Caritatis*, 14.
126. RB 3, 12.
127. Voir RB, Prologue, 45 ; 31, 19 et 53, 22.
128. RB 1, 5.
129. D'autre part, le monastère de Molesme avait déjà reconnu comme monastère *sui juris* les monastères de Saint Jean d'Aulps et de Balerne avant notre Charte de Charité. Voir les documents de 1097 et 1110 dans J.–B. VAN DAMME, *Documenta pro Cisterciensis Ordinis historiae ac iuris studio* (Westmalle 1959) 3–5.
130. Ces principes sont affirmés très clairement tant dans la *Charta Caritatis Prior* que dans *La Charta Caritatis Posterior*.
131. Voir ci dessus les numéros 24 et suivant.
132. Cf. l'article 1 des Constitutions de l'Ordre. Les Congrégations sont mentionnées dans l'ordre chronologique de leur érection.

133. Lettre de la CISCSVA à l'Abbé Général P. Zakar, du 20 avril 1995 (Analecta Cist. 53 (1997) 339-340)
134. Voir les données de l'*Elenchus* de l'Ordre.
135. Voir l'article 18 des Constitutions de l'Ordre.
136. Cf. l'article 2 des Constitutions de l'Ordre.
137. Cf. l'article 52 des Constitutions de l'Ordre.
138. Cf. l'article 70 des Constitutions de l'Ordre.
139. Voir *Lumen Gentium*, 45.
140. Voir le Décret *Christus Dominus* du Concile Vatican II, 35, 3.
141. Cf. *Christus Dominus*, 35, 5.
142. Voir l'Encyclique *Ecclesiam suam* de Paul VI (1963).
143. *Gaudium et Spes*, 5.
144. Cf. Rm 8, 29 et Col 1, 15
-

Lưu ý:**Tuyên ngôn số 93:**

không được trích dẫn vì chỉ là số chuyển mục:

93. Sau khi đã trình bày những điểm tổng quát cần xem xét và áp dụng trong việc tổ chức và điều hành Dòng và các cộng đoàn, bây giờ chúng tôi đề cập đến những vấn đề đặc biệt về việc quản trị đan viện là yếu tố sơ đẳng và căn bản của tổ chức đan tu. Vì lẽ viện phụ là cột trụ của đời đan tu, nên chúng tôi cần mô tả dung mạo của ngài trước.

----- 000 -----

Mỹ Ca 21.03.2016